



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Số 11 – Võ Thị Sáu – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200580975

Tel: (85-225) 3.836.379 Fax: (84-225) 3. 836.151

E-mail: vimadecohpg@vimadeco.com.vn Website: <http://vimadeco.com.vn>

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải (mã chứng khoán: VMS) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 8h00 thứ sáu, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

2. Địa điểm: Phòng họp Tầng 9, Khách sạn Menrva , Số 4 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Báo cáo đề xuất thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.
- Biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4. Điều kiện dự họp:

- Cổ đông sở hữu cổ phiếu VMS có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng **18/03/2025**.
- Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm theo).

5. Các vấn đề khác:

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải, Quý cổ đông có thể tải về tại đường dẫn <http://www.vimadeco.com.vn> (mục: *Quan hệ cổ đông*).

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước ngày 17/04/2025, cụ thể như sau:

+ Xác nhận tham dự Đại hội: Đăng ký trực tiếp qua Mr Chu Hồng Linh - 0902094644;

+ Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội: Gửi văn bản ủy quyền trực tiếp về địa chỉ: Công ty CP Phát triển Hàng hải, số 11 Võ Thị Sáu, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng hoặc scan văn bản gửi qua thư điện tử: linhch@vimadeco.com.vn.

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần mang theo Thông báo này, CMND/ CCCD và giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ (bản gốc) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trân trọng kính mời.

Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH



Lê Duy Dương

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH, Tký Cty.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
Bắt đầu từ 08h00 ngày 18/4/2025 tại Hải Phòng

TT	Nội dung	Thời gian
1	Tiếp đón đại biểu/ cổ đông; Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận tài liệu	8h00-8h30
2	Chào cờ, khai mạc Đại hội Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Giới thiệu đại biểu và mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội	8h30-9h00
3	Giới thiệu và chỉ định Ban Thư ký, thông qua Ban kiểm phiếu tại Đại hội	9h00-9h05
4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	9h05-9h10
5	Thông qua Chương trình Đại hội	9h10-9h15
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025	9h15-10h15
7	Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025	
8	Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025	
9	Báo cáo thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024	
10	Báo cáo đề xuất thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
11	Báo cáo về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025	10h15-10h30
12	Thảo luận tại Đại hội; Biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên	
13	Giải lao, kiểm phiếu	
14	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	10h45-10h55
15	Bế mạc Đại hội	10h55-11h00



....., ngày.....thángnăm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

1. Bên ủy quyền:

Họ và tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:.....

Do Cấp ngày:.....

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:.....

Do Cấp ngày:

Địa chỉ:

Hoặc Quý cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ số cổ phần của mình cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) của VMS theo danh sách dưới đây (đánh dấu X hoặc √ vào ô vuông bên trái tên của Thành viên HDQT được ủy quyền):

- | | |
|--|-----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Duy Dương | - Chủ tịch HDQT Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Chí Kiên | - Thành viên HDQT Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Đào Hồng Chương | - Thành viên HDQT Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Vũ Việt Thắng | - Thành viên HDQT Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Vũ Châu Thành | - Thành viên độc lập HDQT Công ty |

3. Nội dung ủy quyền

Số cổ phần ủy quyền:

(Bằng chữ:))

Phạm vi ủy quyền: Bên nhận ủy quyền được Thay mặt bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải tổ chức ngày 18/4/2025

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Dự Thảo

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021; Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (sau đây gọi là “**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 “**Công ty**” hoặc “**VMS**” là Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.
- 2.2 “**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**” là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.
- 2.3 “**Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**” là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 2.4 “**Đại biểu**” là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/03/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội phải lập thành văn bản và có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền, người được ủy quyền phải có CMND/CCCD/Hộ chiếu phù hợp với thông tin được ghi trên giấy ủy quyền, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định tại Quy chế này. Cụ thể như sau:

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông không xác định số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức (Có đóng dấu của tổ chức) ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức (Có đóng dấu của cổ đông tổ chức) và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ khi Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.
4. Việc hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp với Ban tổ chức tại ngày tổ chức Đại hội hoặc đã bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ nội dung nào trong Chương trình họp của Đại hội

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội

1. Quyền của các đại biểu tham dự Đại hội

- Được quyền tham dự Đại hội.
- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo nội dung, chương trình họp tại Đại hội.

- Được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền đại diện và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Được phát tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo.
- Đại biểu tham dự Đại hội muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua, hiệu lực của các vấn đề biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự đại hội

- Đại biểu đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy ủy quyền họp lệ (nếu có)
- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Vào phòng họp cân ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn; có trách nhiệm giữ trật tự chung, nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức. Tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Trong phần thảo luận, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền phát biểu trực tiếp tại phòng họp, hoặc ghi ý kiến phát biểu vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi tới Ban Thư ký để báo cáo Chủ tọa thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Nội dung ý kiến Phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận và chỉ nằm trong những vấn đề trong chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Cổ đông có Nghĩa vụ tham dự và biểu quyết với các nội dung thảo luận tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội gồm các giấy tờ đã được ghi nhận tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.
- Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông.
- Đăng ký dự họp cho cổ đông, cấp mã số biểu quyết và lưu giữ thông tin đăng ký dự họp của cổ đông
- Phát tài liệu Đại hội cho Đại biểu tới tham dự Đại hội: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc việc bầu chủ tọa sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài

chương trình họp Đại hội sẽ là quyết định cuối cùng.

3. Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự; và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Chủ tọa có quyền yêu cầu Ban tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; đưa những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình họp, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đó nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
6. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp
7. Bất cứ lúc nào, Chủ tọa cũng có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, chủ tọa Đại hội phải thực hiện:
 - Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (Hoặc tiếp tục tham dự) đại hội
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - b. Người dự họp trực tiếp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định và có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được thảo luận, kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- Ghi nhận các kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
- Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa Đại hội;
- Dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa;
- Ban Thư ký có quyền ghi âm, ghi hình về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty và lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm: 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm đếm, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử và biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban Thư ký Đại hội;
 - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó;
 - Ban kiểm phiếu sẽ có thêm một số người giúp việc hỗ trợ làm nhiệm vụ phát phiếu, thu phiếu để kịp thời gian và tiến độ của Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thì Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong một buổi làm việc.
2. Đại hội sẽ thông qua chương trình họp, tiến hành thảo luận và thông qua từng nội dung nêu tại chương trình họp.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thảo luận theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây

- **Nguyên tắc:** Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Đại biểu đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội thông qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi;
- **Các thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trong tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp;
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong ban điều hành công ty trả lời các ý kiến này.

Chương IV
BIỂU QUYẾT, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ
ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

Điều 13: Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai theo nguyên tắc sau:

- Đại hội tiến hành biểu quyết trực tiếp từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội hoặc tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào phiếu biểu quyết thì sau khi biểu quyết xong các nội dung tại Đại hội thì bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề ngay tại Đại hội để xác định tỉ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua;
- Theo đó, mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát:
 - Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung như: Quy chế tổ chức Đại hội. Chương trình Đại hội; nhân sự Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội và các vấn đề khác;
 - Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã Đại biểu, tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

3.1 Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi Đại biểu tham dự được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của đại biểu sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.
- Trường hợp đại biểu không thực hiện giơ Thẻ biểu quyết với một trong các nội dung nào đó của Đại hội thì được coi như tán thành về vấn đề đó và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến vấn đề đó.

3.1 Phương thức nộp Phiếu biểu quyết

- a. Đại biểu tiến hành biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung biểu quyết, Đại biểu chọn một trong ba phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" hoặc "√" vào ô mà Đại biểu chọn. Sau khi đánh dấu vào các nội dung cần

biểu quyết, Đại biểu ký, ghi rõ họ tên và bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
- Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và được đóng dấu của Công ty theo quy định.
 - Phiếu có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát,... vào nội dung in ấn. Không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung, Đại biểu ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm có thể liên hệ với Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu để xin cấp lại Phiếu Biểu quyết;
 - Trên mỗi tờ phiếu biểu quyết, có thể có nhiều nội dung biểu quyết. Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một trong ba ô: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng một nội dung biểu quyết. Trường hợp tờ phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại sẽ không bị ảnh hưởng.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- Phiếu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra.
 - Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu biểu quyết ghi bằng bút chì hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, rách nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định vào phiếu biểu quyết. Khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
- d. Phiếu không thu về:
Là phiếu được phát tại Đại hội nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.
- e. Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, Đại biểu được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu để trả lại Phiếu biểu quyết hỏng và đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Đại biểu. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Đoàn Chủ tọa.
- f. Trường hợp Đại biểu đến dự họp muộn, Đại biểu vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết những vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Đại biểu không có quyền tham gia biểu quyết những vấn đề đã bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- g. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:
- Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định. Kho tổng hợp kết quả các phiếu thu về, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ....
 - Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến (04) số thập phân;
 - Ban kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau: Số cổ phần biểu quyết cho từng nội

dung biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Hợp lệ, không hợp lệ, Tán Thành, không tán thành, không có ý kiến;

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội,

Điều 14. Thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ theo quy định tại Điều 29 Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp

Chương V

BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Tất cả những nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi nhận vào Biên bản họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác được lưu giữ tại trụ sở Công ty;
- Biên bản Đại hội phải được công bố trên trang điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 16. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua, chủ tọa Đại hội ký ban hành nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông báo tới các cổ đông bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này gồm 6 chương, 17 Điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Đại biểu và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Dương

Số: /PTHH - BC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Theo phân công của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động SXKD 2024

1.1 Đặc điểm tình hình

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2024 trong tình hình còn rất nhiều khó khăn: Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing (hiệu quả không cao) và cho thuê cơ sở hạ tầng (hoạt động này không tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty); Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột tại Biển Đỏ và xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường; Tình trạng khan hiếm container đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động khai thác kho bãi và cho thuê container.

Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực và tinh thần chủ động thích ứng, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, triển khai các giải pháp linh hoạt để duy trì hoạt động ổn định. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đề ra, khẳng định sự vững vàng và khả năng ứng phó trước những thách thức của môi trường kinh doanh.

1.2 Các chỉ tiêu năm 2024

Chỉ tiêu kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	215.000	226.612	105%
2	Lợi nhuận TT	19.000	19.159	101%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	8%	80%

Các chỉ tiêu về lao động tiền lương

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện BQ năm 2024	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
I	Tổng số lao động bình quân	135,5	116,6	
1	Người quản lý	2,5	1,0	40%
2	Người lao động	133,0	115,6	87%
II	Quỹ tiền lương thực hiện	28.096,8	22.756,2	81%
1	Người quản lý			
1.1	Quỹ lương (Tr đồng)	1.312,5	584,6	46%
1.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	41,671	48,719	116%
2	Người lao động			
2.1	Quỹ lương (Tr đồng)	26.784,3	22.171,6	87%
2.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	15,983	15,983	100%

1.3 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 ngoài tăng cường phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng có một số khoản thu nhập bất thường như:

- Thanh lý tài sản đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng: 1.060 triệu đồng
- Miễn giảm 30% tiền thuê đất tại Thành phố Hồ Chí Minh: 1.510 triệu đồng
- Một số khoản nợ phải trả không xác định được nghĩa vụ phải trả: 741 triệu đồng

- Chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty Hải Âu: 6.210 triệu đồng (doanh thu từ chuyển nhượng vốn 11.610 triệu đồng, giá vốn 5.400 triệu đồng).

Tổng cộng các khoản thu nhập bất thường năm 2024 của Công ty là 9.521 triệu đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể từng dịch vụ như sau:

1.3.1 Dịch vụ kho bãi:

Đây là dịch vụ truyền thống, đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty. Dịch vụ khai thác kho bãi chủ yếu vẫn là hợp tác kinh doanh với các đơn vị truyền thống, cho thuê cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các hãng container leasing và hãng tàu nội địa.

- Tại Hải Phòng: Công ty tiếp tục duy trì cho thuê cơ sở hạ tầng với các khách hàng hiện hữu. Đối với kho tại bãi Chùa Vẽ, mặc dù Công ty tích cực làm việc trực tiếp với các cơ quan chức năng cũng như phối hợp với Vinabridge để hoàn thiện các thủ tục theo quy định nhằm sớm được dỡ bỏ niêm phong kho CFS, tuy nhiên, ngày 10/10/2024 Công ty mới nhận được bàn giao kho từ Vinabridge. Sau khi nhận bàn giao kho, Công ty đã triển khai ngay việc sửa chữa, khắc phục những hư hỏng do bão số 3 gây ra để đưa kho vào khai thác, đồng thời, tìm kiếm khách hàng phù hợp để cho thuê kho. Như vậy, cả năm 2024 Công ty không có doanh thu từ việc cho thuê kho tại bãi Chùa Vẽ. Đối với bãi Đông Hải, ngoài việc duy trì dịch vụ đối với các hãng Leasing, Công ty đã tìm kiếm thêm được các hãng tàu nội địa nhỏ sử dụng dịch vụ kho bãi của Công ty như: Prince Ocean, Now Star Lines, tuy nhiên, từ quý III/2024, tiếp tục xảy ra tình trạng khan hiếm container khiến sản lượng leasing sụt giảm nghiêm trọng, sản lượng container của Prince Ocean cũng không ổn định dẫn đến hiệu quả khai thác bãi sụt giảm. Để gia tăng sản lượng trên bãi, ngoài việc tăng cường marketing đến các hãng tàu, Công ty tiếp tục phát triển dịch vụ đối với hàng hóa thực phẩm đông lạnh và tìm kiếm các đơn vị sử dụng dịch vụ trông giữ xe để gia tăng hiệu quả khai thác bãi.

Kết quả hoạt động khai thác kho bãi tại Hải Phòng năm 2024 đạt: doanh thu 16.003 triệu đồng (đạt 119% so với năm 2023, 99% với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận khai thác (chưa trừ chi phí quản lý) 1.111 triệu đồng (đạt 77% so với năm 2023, 24% so với kế hoạch năm 2024).

- Tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Công ty vẫn duy trì hợp tác kinh doanh với khách hàng tại bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long. Hợp đồng hợp tác kinh doanh bãi Nam Hòa 1 có doanh thu tăng khoảng 210% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ 01/9/2023; hợp đồng cho thuê kho tại Nam Hòa 1 tăng với đơn giá tăng khoảng 22% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ ngày 18/10/2024; hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long có doanh thu tăng khoảng 49% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ 01/01/2024. Mặc dù việc tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long đã góp phần tăng hiệu quả hoạt động SXKD cho Công ty trong năm 2024, tuy nhiên, toàn bộ diện tích bãi Nam Hòa 1 và một phần diện tích tại ICD Phước Long là đất thuộc dự án Bắc

Rạch Chiếc - Phước Long A (khoảng 4 ha), Công ty đang sử dụng trong khi hồ sơ pháp lý chưa đầy đủ và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước nên năm 2017 Công ty đã bị Nhà nước truy thu số tiền 9,3 tỷ đồng. Hiện nay khu đất này đang tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục bị thu hồi hoặc phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

+ Tại bãi Nam Hòa 2: Từ 01/01/2024 diện tích đưa vào hợp tác kinh doanh bị thu hẹp (còn khoảng 16.900 m²) do Nhà nước thu hồi khoảng 3.000 m² để làm đường giao thông. Năm 2024 tình trạng khan hiếm container đã dẫn đến việc sụt giảm nghiêm trọng sản lượng container leasing, doanh thu từ các hoạt động nâng hạ, sửa chữa, lưu bãi giảm rất nhiều so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, việc khai thác bãi Nam Hòa 5 trong khi chưa tìm được khách hàng mới khiến cho Công ty phải chia sẻ khách hàng từ Nam Hòa 2 về Nam Hòa 5. Việc chuyển khách hàng về bãi Nam Hòa 5 đã dẫn đến tình trạng mất khách hàng do vị trí địa lý bãi Nam Hòa 5 không thuận lợi, cách xa trung tâm nên khách hàng đưa container về các bãi của đối thủ cạnh tranh. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đã tăng cường công tác thị trường và chăm sóc khách hàng để tìm kiếm khách hàng là các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu và các đơn vị mua bán container nhằm gia tăng sản lượng, dịch vụ cho bãi. Trong năm 2024, Công ty đã đưa được container của một số đơn vị về bãi nhưng vẫn không thể bù đắp được sản lượng thiếu hụt, bãi hoạt động vẫn chưa đạt hiệu quả. Ngoài ra, Công ty không ký được hợp đồng thuê bãi Nam Hòa 2 với thời hạn lâu dài mà chỉ ký hợp đồng hàng năm nên tính ổn định không cao.

+ Đối với bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5: Những tháng đầu năm 2024 Công ty vẫn duy trì hợp tác kinh doanh với khách hàng truyền thống, tuy nhiên, từ giữa tháng 3/2024 đã xảy ra tình trạng tranh chấp giữa đơn vị cho thuê bãi (Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Long Bình) và các chủ sử dụng đất khác ảnh hưởng đến hoạt động khai thác bãi của khách hàng. Sự việc tranh chấp tại Nam Hòa 3 diễn ra kéo dài, mặc dù Công ty đã quyết liệt phối hợp cùng các bên có liên quan giải quyết, đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng hỗ trợ nhưng không đạt được kết quả. Công ty đã thanh lý hợp đồng Hợp tác kinh doanh với khách hàng và chấm dứt Hợp đồng thuê bãi với đơn vị cho thuê. Đối với bãi Nam Hòa 5, do vị trí bãi ở quá xa các trung tâm khai thác container nên rất khó khăn cho công tác marketing, tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ bãi Nam Hòa 5. Những tháng đầu năm 2024, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ khách hàng, bước đầu chấp nhận cân bằng thu chi để đưa được container về bãi, đồng thời đề xuất Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên trong khối nhóm hỗ trợ Công ty bằng cách sử dụng các dịch vụ tại bãi Nam Hòa 5, tuy nhiên, sản lượng vẫn rất hạn chế và bãi hoạt động chưa có hiệu quả. Từ giữa tháng 5/2024, xuất hiện một số đối tượng tự xưng là chủ nợ của bên cho thuê bãi (Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Long Bình) có hành vi cản trở việc khai thác bãi của Công ty, đồng thời, chất lượng mặt bãi không đảm bảo cho hoạt động khai thác. Do đó, từ cuối tháng 6/2024 Công ty đã chuyển toàn bộ container từ bãi Nam Hòa 5 về Nam Hòa 2 để khai thác, đồng thời, thực hiện các thủ tục bàn giao bãi cho đơn vị cho thuê bãi. Hiện tại, Công ty đã mời đơn vị tư vấn luật hỗ trợ Công ty trong việc giải quyết các thủ tục

với Công ty Long Bình để đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng thuê bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5.

Như vậy, mặc dù trong năm 2024 Công ty đã tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long nhưng do bãi Nam Hòa 2, Nam Hòa 5 khai thác không đạt hiệu quả (bãi Nam Hòa 2 lỗ 1.839 triệu đồng, bãi Nam Hòa 5 lỗ 1.333 triệu đồng) và dừng hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 3 nên doanh thu, lợi nhuận hoạt động khai thác kho bãi sụt giảm. Kết quả khai thác kho bãi năm 2024 tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đạt: doanh thu 41.106 triệu đồng (đạt 90% so với năm 2023, 73% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận khai thác 17.893 triệu đồng (đạt 88% so với năm 2023, 101% so với kế hoạch năm 2024).

- *Tại Chi nhánh Hà Nội:* Do xe nâng tại Chi nhánh đã thanh lý từ cuối năm 2023 nên trong năm 2024 tại kho bãi Gia Lâm chỉ còn hoạt động cho thuê kho bãi. Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng để cho thuê nốt phần diện tích còn trống, đồng thời, ký phụ lục hợp đồng với tất cả các khách hàng thuê kho, bãi để điều chỉnh tăng 15% đơn giá thuê kho, bãi từ ngày 01/7/2024. Năm 2024, doanh thu hoạt động này tại Chi nhánh Hà Nội đạt 4.978 triệu đồng (đạt 117% so với năm 2023, 117% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận khai thác 2.169 triệu đồng (đạt 135% so với năm 2023, 91% so với kế hoạch năm 2024).

1.3.2 Dịch vụ logistics:

Hoạt động logistics của Công ty trong năm 2024 đã có những chuyển biến tích cực và nhiều khởi sắc so với năm 2023. Ngoài việc duy trì cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển, làm thủ tục hải quan cho các khách hàng truyền thống, Công ty đã tích cực tìm kiếm các khách hàng mới và đã ký được hợp đồng cung cấp dịch vụ đại lý vận tải nội địa và quốc tế (*bao gồm vận tải đường hàng không, đường biển, đường bộ và đường sắt*) và các dịch vụ logistics mở rộng liên quan đến kinh doanh vận tải như kho bãi, khai báo hải quan, kiểm định cho Công ty TNHH RQ Technology Electronics Việt Nam, hợp đồng đã được triển khai từ tháng 5/2024. Ngoài ra, để thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ VIMC Lines trong năm 2025, từ tháng 12/2024, Công ty đã triển khai công tác chuẩn bị bao gồm các lĩnh vực như: nhân sự, quy trình nghiệp vụ, phương tiện, công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, điều hành hoạt động đội xe.

Kết quả hoạt động dịch vụ logistics năm 2024 đạt: doanh thu 21.150 triệu đồng (đạt 136% so với năm 2023, 66% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận 752 triệu đồng (đạt 34% so với kế hoạch năm 2024, năm 2023 hoạt động này lỗ 515 triệu đồng).

1.3.3 Dịch vụ vận tải đội xe:

Năm 2024 đội xe hoạt động ổn định, khai thác đủ 10 xe và có hiệu quả. Ngoài việc duy trì cung cấp dịch vụ cho các khách hàng truyền thống như Toyota, Nitori, Canon..., Công ty tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới và tận dụng tối đa hàng hóa 2 chiều để tăng hiệu quả cho đội xe. Việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng lớn sẽ giúp nâng cao thương hiệu kinh doanh vận tải của Công ty, tuy nhiên, sản lượng vận

chuyên của Công ty cũng phụ thuộc nhiều vào nhu cầu tiêu thụ của thị trường và sản lượng sản xuất từ các nhà máy. Năm 2024, doanh thu hoạt động vận tải của đội xe đạt 12.294 triệu đồng (đạt 334% so với năm 2023, 102% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận 728 triệu đồng (đạt 67% so với kế hoạch năm 2024, năm 2023 dịch vụ vận tải đội xe lỗ 432 triệu đồng).

1.3.4 Dịch vụ cho thuê container:

Công ty vẫn đảm bảo ổn định dịch vụ với các khách hàng truyền thống và phát triển thêm một số hãng tàu nội địa mới cũng như các khách hàng có dịch vụ mua bán, cho thuê container. Năm 2024, doanh thu dịch vụ cho thuê container đạt 15.585 triệu đồng (đạt 98% so với năm 2023, 130% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận 1.198 triệu đồng (đạt 108% so với năm 2023, 100% so với kế hoạch năm 2024).

1.3.5 Dịch vụ cung cấp nhiên liệu:

Hoạt động kinh doanh nhiên liệu được thực hiện tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu (BRVT), đặc biệt Chi nhánh BRVT là đơn vị chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh nhiên liệu của Công ty.

- Tại Chi nhánh BRVT: hoạt động cung cấp nhiên liệu trong năm 2024 đạt hiệu quả hơn rất nhiều so với năm 2023. Sản lượng cung cấp năm 2024 đạt: 5,24 triệu lít. Công tác marketing, chăm sóc khách hàng được đẩy mạnh nên ngoài việc duy trì và tăng sản lượng với các khách hàng lớn, khách hàng hiện hữu, Công ty đã ký được hợp đồng và triển khai cung cấp dịch vụ với một số khách hàng mới trong đó có các khách hàng lớn như: Vận tải đa phương thức Bình Dương, Cảng Sài Gòn, Cảng SSIT. Ngoài ra, Công ty đã tích cực nghiên cứu thị trường để nắm bắt sự biến động về đơn giá để có giải pháp mua bán phù hợp, tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tại Hải Phòng: sau khi khôi phục hoạt động này vào cuối năm 2023, những tháng đầu năm 2024 Công ty tiếp tục duy trì cấp nhiên liệu nội bộ cho đội xe vận tải, xe nâng của Công ty và thận trọng trong việc tìm kiếm khách hàng mới để cung cấp dịch vụ sao cho đảm bảo việc thu hồi công nợ. Ngoài cấp dầu nội bộ, Công ty đã ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ cho một số đơn vị để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Kết quả hoạt động cung cấp nhiên liệu năm 2024 đạt: doanh thu 102.713 triệu đồng (đạt 157% so với năm 2023, 133% so với kế hoạch năm 2024), lợi nhuận 2.850 triệu đồng (đạt 157% so với năm 2023, 94% so với kế hoạch năm 2024).

1.4. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

1.4.1 Nguyên nhân khách quan

- Các kho bãi của Công ty tại miền Bắc đều có vị trí địa lý cách xa trung tâm cảng Đình Vũ nên gần như không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác. Tại TP.HCM các depot của Công ty đều nằm xa trung tâm cảng, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ngày càng xuống cấp. Các khu đất đều không có cơ sở pháp lý đầy đủ, đất thuê ngắn hạn hàng năm và nằm trong quy hoạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đầu tư,

duy tu, sửa chữa dẫn đến làm giảm tính cạnh tranh và rất khó khăn trong công tác duy trì, phát triển khách hàng.

- Giá dầu thế giới liên tục biến động khó lường do cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina, xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông và xung đột tại Biển Đỏ đã gây ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp nhiên liệu.

- Tình hình khan hiếm container đã làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng leasing tại các bãi của Công ty dẫn đến hoạt động SXKD tại bãi Nam Hòa 2 không đạt hiệu quả. Vị trí bãi Nam Hòa 5 ở quá xa các trung tâm khai thác container nên rất khó khăn cho công tác marketing, tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ bãi. Đồng thời, phát sinh những tranh chấp giữa đơn vị cho thuê đất bãi Nam Hòa 3, bãi Nam Hòa 5 và các chủ nợ của đơn vị này đã gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD tại 02 bãi khiến cho Công ty phải dừng hoạt động bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5.

- Việc thiếu hụt container cũng ảnh hưởng đến dịch vụ cho thuê container do Công ty không tìm được nguồn cung container khi khách hàng có nhu cầu tăng sản lượng thuê.

- Việc tăng giá cước vận tải cy - cy của các hãng vận tải biển nội địa trong năm 2024 đối với tuyến vận chuyển từ Hải Phòng – Tp.HCM đã ảnh hưởng tới kế hoạch vận chuyển của khách hàng và dịch vụ logistics của Công ty.

- Công ty được giảm trừ 30% thuế đất năm 2024 tại Hồ Chí Minh cũng góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

1.4.2 Nguyên nhân chủ quan

- Khai thác kho bãi: Công ty tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa container, các nhóm thợ có tay nghề đảm bảo công việc sửa chữa container được liên tục, chất lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các hãng Leasing tin tưởng và ưu tiên bãi của Công ty hơn so với các bãi khác cùng vị trí. Ngoài ra, Công ty đã tìm kiếm được các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu và các đơn vị mua bán container để đưa container về bãi khai thác, đồng thời, phát triển một số dịch vụ đối với container lạnh. Việc tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác kho bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD cho Công ty.

- Phát triển được hoạt động logistics, một dịch vụ nằm trong định hướng phát triển của Công ty, giúp gia tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Mặc dù hiện trạng đội xe vận tải của Vimadeco 80% romooc có tải trọng thấp, chưa phù hợp với thị trường hiện tại, tuy nhiên, Công ty đã tìm kiếm lựa chọn các nguồn hàng phù hợp, đồng thời, tái cơ cấu lại toàn bộ hoạt động đội xe nên hoạt động đã có hiệu quả.

- Tập trung nghiên cứu, nắm bắt thị trường để có giải pháp phù hợp, đồng thời, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng mới giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh nhiên liệu.

- Thanh lý một số TSCĐ đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng giúp giảm chi phí sửa chữa, tăng lợi nhuận cho công ty.

- Chuyển nhượng thành công toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Hải Âu.

1.5. Các kết quả đạt được

- Ngoài việc cung cấp dịch vụ cho các hãng leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng, năm 2024 Công ty đã phát triển các khách hàng mới về khai thác kho bãi như: các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu, các đơn vị mua bán container và phát triển một số dịch vụ đối với container lạnh.

- Tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long, tăng đơn giá cho thuê kho tại Nam Hòa 1.

- Đối với hoạt động cung cấp nhiên liệu: duy trì được dịch vụ và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng hiện hữu; tìm kiếm được các khách hàng mới có tiềm năng; nắm bắt được diễn biến của thị trường để có giải pháp mua/bán phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tái cơ cấu thành công toàn bộ hoạt động đội xe, năm 2024 hoạt động vận tải của đội xe đã có hiệu quả và đảm bảo phương tiện sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ trong năm 2025.

- Phát triển hoạt động logistics, một hoạt động nằm trong định hướng phát triển của Công ty. Trong năm 2024, ngoài việc duy trì các khách hàng hiện hữu, Công ty đã tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển thị trường logistics, tập trung vào các khách hàng mục tiêu là các khu công nghiệp và các doanh nghiệp FDI. Kết quả là đã tìm kiếm được một số khách hàng sử dụng dịch vụ logistics của Công ty và đã triển khai cung cấp dịch vụ, giúp khôi phục hoạt động logistics.

- Thanh lý thành công các phương tiện, thiết bị hết khấu hao, chi phí sửa chữa lớn, không còn giá trị sử dụng;

- Tìm kiếm được đối tác để hợp tác các dự án bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tìm kiếm được đơn vị liên danh để đầu tư dự án Cảng thủy nội địa và kho bãi logistics Yên Sở tại phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

- Tái cơ cấu nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD;

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Quy chế lương 3Ps giúp đảm bảo sự công bằng và thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao;

- Áp dụng hệ thống phần mềm quản lý và khai thác kho bãi giúp giảm thời gian thao tác, nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác quản trị;

- Tăng cường tiết giảm chi phí trong toàn Công ty và chú trọng công tác thu hồi công nợ để tránh bị chiếm dụng vốn.

2. Tình hình thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị, thực hiện các dự án, xử lý các cơ sở nhà đất

2.1. Các hạng mục đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2024 được duyệt là 16,405 tỷ đồng, trong năm 2024, Công ty bổ sung thêm 02 hạng mục là Công trình Lắp đặt hệ thống PCCC kho Nam Hòa 1 – Tp.Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Cục Hải quan Tp.Hồ Chí Minh với kinh phí dự trù là 660 triệu đồng và công trình Cải tạo, nâng cấp văn phòng kho bãi Gia Lâm với kinh phí dự kiến là 350 triệu đồng. Như vậy, kế hoạch đầu tư năm 2024 sau bổ sung là 17,415 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện các hạng mục:

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án tại Tp.Hồ Chí Minh: kế hoạch vốn 500 triệu đồng, thực hiện 136 triệu đồng cho các hợp đồng tư vấn pháp lý, thẩm định giá;

- Dự án Depot Nam Hòa 5: kế hoạch vốn 7,4 tỷ đồng, đã thực hiện 293,7 triệu đồng cho các hợp đồng tư vấn. Do dự án có phát sinh tranh chấp về công nợ của đơn vị thi công nền bãi và bên cho thuê bãi, từ tháng 5/2024 phát sinh tình trạng sụt lún bãi do chất lượng không đảm bảo, Công ty đã ngừng khai thác bãi từ 30/6/2024 và ngừng đầu tư dự án.

- Lắp đặt hệ thống PCCC kho Nam Hòa 1 - Tp.HCM: kế hoạch vốn 660 triệu đồng, Công ty đã hoàn thành với kinh phí thực hiện 527 triệu đồng.

Các hạng mục chưa thực hiện bao gồm: Nghiên cứu đầu tư ICD/Depot tại Hải Phòng Tp.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương và các tỉnh lân cận, Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nội, Hà Nam tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng, Nghiên cứu đầu tư xây dựng kho hàng tại Hải Phòng, Đầu tư xe nâng vỏ container, Đầu tư nâng cấp hệ thống điện bãi Đông Hải, Hải Phòng. Các hạng mục chưa thực hiện được do Công ty chưa tìm kiếm được quỹ đất phù hợp để thực hiện nghiên cứu đầu tư các dự án; Dự án Depot Nam Hòa 5 dừng đầu tư, khai thác nên Công ty chưa đầu tư xe nâng vỏ container; Công ty chưa tìm kiếm được đối tác để đầu tư kho tại bãi Đông Hải và đầu tư nâng cấp hệ thống điện bãi Đông Hải.

2.2. Sửa chữa cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống CNTT và chuyển đổi số:

- Kế hoạch duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng năm 2024 là 2,32 tỷ đồng: Công ty đã thực hiện sửa chữa đường nội bộ bãi Chùa Vẽ, đường nội bộ và mặt bãi Đông Hải với kinh phí thực hiện là 536 triệu đồng. Các hạng mục chưa thực hiện bao gồm: Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất tại Tp.Hồ Chí Minh, trụ sở văn phòng tại Hải Phòng, trụ sở văn phòng tại Tp.Hồ Chí Minh và chưa sử dụng hết kinh phí duy tu, sửa chữa các bãi tại Hải Phòng.

- Kế hoạch nâng cấp hệ thống CNTT và chuyển đổi số là 200 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trang bị phần mềm quản lý, khai thác các bãi container tại Hải Phòng và Tp.Hồ Chí Minh với kinh phí thực hiện 150 triệu đồng.

2.3. Tình hình thực hiện các dự án và xử lý cơ sở nhà đất

Để phát triển các dự án tại Tp.Hồ Chí Minh, năm 2024, Công ty đã lập, phê duyệt phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác để hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh; Thông báo tìm kiếm, lựa chọn đối tác được đăng tải trên website Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng; Công ty đã lựa chọn đối tác để hợp tác phát triển các dự án là Công ty cổ phần City Garden. Ngày 10/10/2024, hai bên đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, trên cơ sở đó, hai bên sẽ lập phương án và ký kết hợp đồng hợp tác cho từng dự án.

Khu đất tại 41 Nguyễn Văn Linh, Hà Nội và ICD Phước Long đang được Công ty thực hiện sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và đang chờ ý kiến của cơ quan chức năng.

Công ty đang tích cực xử lý để hoàn thiện hồ sơ pháp lý thừa đất trụ sở Công ty tại 11 Võ Thị Sáu, Hải Phòng.

2.4. Tình hình thanh lý tài sản

Căn cứ thực trạng tài sản cố định, năm 2023, Công ty đã lập danh sách các tài sản hết khấu hao, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, khai thác không hiệu quả và đã được HĐQT phê duyệt. Năm 2024, Công ty đã tổ chức thực hiện theo trình tự, thủ tục và tiến hành thanh lý thông qua đấu giá. Kết quả, Công ty đã cơ bản hoàn thành thanh lý với số tiền thu được là 1,68 tỷ đồng (cao hơn giá trị thẩm định giá 238 triệu đồng)

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, ngay từ đầu năm 2025, trên cơ sở nguồn lực và chiến lược hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị, Tổng Giám đốc đã giao nhiệm vụ cho các Chi nhánh và Phòng Khai thác – Kinh doanh Logistics Công ty, bên cạnh việc đảm bảo dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng có lãi, các dịch vụ khác phải đạt tối thiểu mức cân bằng thu – chi, không để xảy ra tình trạng thua lỗ và từng bước hướng tới kinh doanh có lợi nhuận. Ngoài ra, trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung kết nối với Công ty mẹ VIMC Lines và tăng cường mọi nguồn lực để tiếp nhận dịch vụ từ Công ty mẹ theo lộ trình quy định, trong đó bước đầu Công ty sẽ cung cấp dịch vụ Trucking, Forwarding, làm thủ tục hải quan.

2. Kế hoạch SXKD năm 2025

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	226.612	235.000	104%
2	Chi phí	207.495	219.000	106%
3	Lợi nhuận trước thuế	19.159	16.000	84%
4	Ebitda	22.750	19.560	86%
5	Chi cố tức	8%	8%	100%

2.2. Các chỉ tiêu về lao động, tiền lương

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
I	Tổng số lao động BQ	116,6	111,88	96%
1	Người quản lý	1,0	1,625	163%
2	Người lao động	115,6	110,25	95%
II	Quỹ tiền lương	22.756,2	26.863,9	118%
1	Người quản lý			
1.1	Quỹ lương (Tr đồng)	584,6	931,2	159%
1.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	48,719	45,480	93%
2	Người lao động			
2.1	Quỹ tiền lương (Tr đồng)	22.171,6	25.932,7	117%
2.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	15,983	18,668	

2.3. Kế hoạch đầu tư, XDCB và mua sắm trang thiết bị

2.3.1 Các hạng mục đầu tư:

Tổng mức kế hoạch đầu tư năm 2025 là 12.000 triệu đồng:

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 02 dự án Khu chung cư Phước Long A và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh.

Kinh phí thực hiện: Kế hoạch vốn cho năm 2025 là 300 triệu đồng để thanh toán các hợp đồng dịch vụ, tư vấn pháp lý cho quá trình hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.

Các dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long gặp khó khăn về thủ tục pháp lý và đang gặp bế tắc, đứng trước nguy cơ bị thu hồi bất kỳ lúc nào với kinh phí đền bù rất thấp. Do vậy cần phải thực hiện việc hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư, qua đó Công ty có thể phát triển được các dự án, mang lại hiệu quả. Năm 2024, Vimadeco đã tìm kiếm, lựa chọn đối tác là Công ty cổ phần City Garden có đủ năng lực, kinh nghiệm và đang xây dựng phương án để phát triển các dự án, thu hồi vốn đầu tư và hiện thực lợi thế quyền sử dụng đất, tài sản trên đất tại các dự án.

- Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng:

Kinh phí dự kiến năm 2025 là 200 triệu đồng để thực hiện tư vấn trong việc góp vốn đầu tư và các thủ tục ban đầu về đất.

Dịch vụ hàng hải là lĩnh vực quan trọng, không tách rời nhóm dịch vụ vận tải biển và cảng biển, đóng vai trò hỗ trợ để hai lĩnh vực kinh doanh nâng cao năng lực hoạt động, phối hợp cung cấp hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics cho khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty, Vimadeco sẽ kết hợp với các đơn vị trong VIMC Lines tạo thành dịch vụ chuỗi. Vimadeco có thể cung cấp các dịch vụ: tìm kiếm khách hàng, giao nhận, đóng hàng, làm thủ tục hải quan, lưu kho bãi và vận chuyển hàng từ kho của khách hàng đến Cảng VIMC Đình Vũ và ngược lại. Vimadeco đang tổ chức nghiên cứu và tìm kiếm đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng tại các đầu mối gom hàng (các ICD), thiết lập các tuyến vận chuyển trong đó trọng tâm là vận chuyển đường thủy nội địa (các bến thủy nội địa, phương tiện vận tải thủy...) tạo tuyến vận tải Hà Nội, Bắc Giang – Hải Phòng.

Hiện nay, Vimadeco đang Liên danh cùng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Liên Á và Công ty cổ phần đầu tư Cảng biển Việt Nam nộp Hồ sơ đề xuất cơ quan chức năng chấp thuận chủ trương làm chủ đầu tư Dự án Cảng thủy nội địa và kho bãi logistics Yên Sở hoặc dự án khác.

Kinh phí dự trù cho năm kế hoạch được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, tư vấn, thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp hoặc được cơ quan chức năng chấp thuận làm chủ đầu tư dự án Yên Sở.

- Nghiên cứu đầu tư 01 bãi tại khu vực Tân Thuận, Quận 7 và 01 bãi tại khu vực Hiệp Phước, Tp.HCM:

Kinh phí dự kiến năm 2025 là 300 triệu đồng.

Với định hướng phối hợp, khai thác hàng hóa cho VIMC Lines, Vimadeco sẽ tìm để thuê lại hoặc thuê lại và đầu tư nâng cấp để khai thác 01 bãi container kho 2ha tại khu vực Tân Thuận, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh, khai thác container nội địa và container leasing.

Đồng thời, Vimadeco sẽ xem xét thuê, đầu tư 01 bãi container tại khu vực Hiệp Phước đón nhận lượng hàng hóa do các hãng tàu chuyển từ Cảng Cái Mép sang khai thác tại Cảng Hiệp Phước.

Kinh phí dự trù cho năm kế hoạch được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, tư vấn, thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư 01 kho, bãi tại khu vực Vĩnh Phúc:

Kinh phí dự kiến năm 2025 là 200 triệu đồng.

Tại khu vực Vĩnh Phúc, Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ cho một số khách hàng lớn, lâu năm: Nhà máy Toyota, Canon, Nitori. Ngoài ra, khu vực lân cận còn có các doanh nghiệp trong khối nhóm vận chuyển cho Honda Việt Nam. Việc đầu tư 01 bãi trung chuyển tập kết, đóng rút hàng hóa là hết sức cần thiết, nâng cao hiệu quả vận tải cho Công ty cũng như cung cấp dịch vụ cho các khách hàng khác.

Kinh phí dự trù cho năm kế hoạch được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, tư vấn, thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng kho hàng tại Hải Phòng:

Kinh phí dự kiến năm 2025 là 200 triệu đồng.

Các bãi container tại Hải Phòng đã mất dần lợi thế cạnh tranh do các cảng biển đã dịch chuyển về phía biển (Đình Vũ, Cát Hải...). Vimadeco hiện đang tổ chức khai thác container leasing, dịch vụ vận tải hoặc cho thuê cơ sở hạ tầng với hiệu quả không cao. Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, Vimadeco đang nghiên cứu, tìm kiếm nguồn hàng hoặc đối tác có nguồn hàng để đầu tư/hợp tác đầu tư kho hàng tại Bãi container Đông Hải (thời hạn sử dụng đất đến 2048). Dự kiến ban đầu, Vimadeco sẽ đầu tư/hợp tác đầu tư kho hàng có diện tích khoảng 5.000m² hiện đại, đầu tư đội thiết bị và đội ngũ nhân sự đảm bảo để khai thác, tạo dịch vụ mới phát triển ổn định, lâu dài.

Kinh phí dự trù cho năm kế hoạch được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, tư vấn.

- Đầu tư Phương tiện thiết bị

Đầu tư 10 xe đầu kéo container:

Kinh phí dự kiến: 10 tỷ đồng

Công ty hiện đang có 10 đầu xe container, trong đó có 02 xe 1 cầu, SX năm 2006, khả năng chuyên chở hạn chế và 03 xe Howo SX 2014 có lượng tiêu hao nhiên

liệu lớn, giảm hiệu quả khai thác. Với đội xe hiện có, Công ty không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, phải gọi xe ngoài, không được chủ động. Để đảm bảo đảm bảo yêu cầu khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ và nâng cao chất lượng, quy mô đội xe, công ty cần bổ sung 10 xe container để khai thác.

Với nguồn tài chính hiện có, Công ty sẽ tính toán, lựa chọn đầu tư phù hợp với năng lực và nhu cầu, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Đầu tư hệ thống CNTT, chuyển đổi số:

Kinh phí dự kiến: 800 triệu đồng

Để đáp ứng xu thế chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, quản lý hoạt động SXKD và năng suất lao động, Vimadeco sẽ tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT/chuyển đổi số phù hợp.

2.3.2 Kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2025:

Hàng năm Công ty phải duy tu, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng, các bãi container. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm. Trong năm 2025, dự kiến các khoản chi phí này là 1,4 tỷ đồng, bao gồm:

- Duy tu các bãi container tại Hải Phòng: 1 tỷ đồng;

+ Hệ thống điện hạ thế tại các bãi container không được quy hoạch hợp lý, dây điện được bố trí chằng chịt, không được định vị chắc chắn, nhiều đoạn bị ngâm trong nước, chạy ngầm không đảm bảo kỹ thuật, đã từng xảy ra chập, cháy mất an toàn và tiềm ẩn nguy hiểm cho hệ thống, con người và phương tiện thiết bị trên bãi. Công ty cần tiến hành khảo sát lại hệ thống, thiết kế và thi công lại đảm bảo khả năng khai thác.

+ Hệ thống thoát nước chạy xung quanh bãi kích thước nhỏ (rộng 30cm, sâu 60cm) không đủ khả năng thoát nước nên khi có mưa lớn, bãi bị ngập, có vị trí ngập 20 cm đến 30 cm. Do bãi bị ngập nước nên kết cấu mặt bãi bị hỏng nhiều, hàng năm Công ty phải duy tu, bảo dưỡng.

- Duy tu, sửa chữa trụ sở văn phòng Hải Phòng: 200 triệu đồng: Nhà trụ sở văn phòng được xây dựng từ rất lâu (thời Pháp thuộc), nay đã cũ, cần duy tu, sửa chữa để đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Duy tu, sửa chữa kho bãi Gia Lâm: 200 triệu đồng: Kè và tường rào của kho bãi Gia Lâm có một đoạn đang nghiêng và có nguy cơ đổ sập, Chi nhánh Hà Nội sẽ phải sửa chữa để khắc phục, tránh trường hợp bị ảnh hưởng đến kết cấu của bãi. Đồng thời, sau khi Nhà nước thu hồi một phần đất, hệ thống thoát nước hiện không đảm bảo thông suốt, gây một số vị trí đọng nước, cần khắc phục, cải tạo.

2.4. Kế hoạch thực hiện các dự án bất động sản và xử lý cơ sở nhà đất

Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư các dự án BĐS tại Tp. Hồ Chí Minh:

Năm 2025, Công ty sẽ thực hiện hợp tác với đối tác được lựa chọn là Công ty cổ phần City Garden để phát triển các dự án, thu hồi vốn đầu tư và hiện thực lợi thế quyền sử dụng đất, tài sản trên đất tại các dự án.

Hoàn thiện hồ sơ pháp lý thửa đất 11 Võ Thị Sáu, Hải Phòng:

Công ty đang tích cực phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước xử lý hoàn thiện hồ sơ pháp lý, hồ sơ chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi hoàn thiện, Công ty sẽ xem xét việc đầu tư trụ sở văn phòng để nâng cao hiệu quả sử dụng (bao gồm giải pháp đầu tư, cho thuê văn phòng).

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

3.1.1 Giải pháp về thị trường, khách hàng và sản xuất kinh doanh

a) Đa dạng hóa sản phẩm

- Phân tích môi trường kinh doanh, xác định xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhất với lợi thế doanh nghiệp.

- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Công ty, xác định những yếu tố giúp Công ty cạnh tranh với đối thủ và những khía cạnh cần khắc phục.

- Phát triển dịch vụ mới, tìm kiếm và đầu tư có chọn lọc vào các dịch vụ có tiềm năng tăng trưởng.

- Tận dụng các lợi thế về nguồn lực sẵn có để xây dựng tiêu chí dịch vụ độc quyền, tạo sự khác biệt với các đối thủ thông qua chất lượng, tiện ích hoặc giá trị gia tăng.

b) Chính sách giá

- Phân loại khách hàng, xác định nhóm khách hàng truyền thống, khách hàng tiềm năng, từ đó đề xuất các cơ chế giá và ưu đãi phù hợp.

- Xây dựng giá dịch vụ linh hoạt, điều chỉnh giá theo nhu cầu thị trường, giảm giá một số khâu nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận toàn chuỗi dịch vụ.

- Áp dụng các chương trình khuyến mãi, đầu tư vào các dịch vụ gia tăng để tạo độ hài lòng và duy trì sự gắn bó của khách hàng.

c) Chiến lược xúc tiến mở rộng thị trường

- Phân tích vị thế doanh nghiệp, đánh giá sự hiện diện của Công ty tại các khu vực và xác định hướng đi phát triển.

- Tăng cường kết nối với các đơn vị thành viên trong hệ thống VIMC Lines và đối tác bên ngoài để tối ưu hóa hệ sinh thái dịch vụ logistics, tăng khả năng cạnh tranh.

- Tăng cường marketing và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp, tập trung vào hoạt động quảng cáo, truyền thông và nâng cao uy tín trên thị trường.

- Lấy khách hàng làm trung tâm, thường xuyên/định kỳ tiến hành thu thập và phân tích ý kiến khách hàng, xây dựng hệ thống phản hồi để cải tiến chất lượng dịch vụ.

d) Về phát triển hoạt động SXKD

*** Đối với Chi nhánh Vũng Tàu**

- Tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh nhiên liệu, đây là lĩnh vực duy nhất của Chi nhánh và là thế mạnh cần được bảo toàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua tối ưu hóa quy trình, kiểm soát chi phí, tìm kiếm thêm các cơ hội mở rộng thị trường và tăng cường công tác thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Đối với Chi nhánh Hà Nội**

- Tiếp tục duy trì hoạt động bãi Gia Lâm, đảm bảo vận hành hiệu quả;

- Phối hợp với Chi nhánh Tp.HCM và khu vực Hải Phòng trong công tác vận hành chuỗi cung ứng dịch vụ door to door cho VIMC Lines;

- Phát triển dịch vụ logistics, bao gồm:

+ Khai báo hải quan, hỗ trợ khách hàng trong các thủ tục xuất nhập khẩu.

+ Giao nhận vận chuyển, nghiên cứu phương án tối ưu hóa các phương thức vận tải nhằm giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

*** Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác kho bãi, đảm bảo nguồn doanh thu ổn định.

- Tập trung phát triển mạnh dịch vụ logistics, trong đó đóng vai trò là mắt xích quan trọng trong khu vực phía Nam để hỗ trợ chuỗi cung ứng door to door của Công ty.

*** Khu vực Hải Phòng**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả khai thác bãi, tối ưu hóa diện tích sử dụng; Duy trì cho thuê cơ sở hạ tầng tại bãi Vimadeco Chùa Vẽ.

- Quy hoạch lại bãi Đông Hải theo hướng:

+ Một phần dành để cho thuê tập trung, hướng đến các khách hàng lớn để tối ưu hóa diện tích khai thác, giảm diện tích dành cho đường đi chung.

+ Một phần Công ty tự khai thác và hướng đến cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng khác cho khách hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh với các đơn vị không có sẵn cơ sở hạ tầng.

+ Chuyển hoạt động cây dầu và đội xe vận tải từ bãi Vimadeco Đông Hải sang bãi Vimadeco Chùa Vẽ để tối ưu hóa nguồn lực.

- Đóng vai trò trung tâm điều phối dịch vụ door to door cho VIMC Lines tại khu vực miền Bắc, hỗ trợ tối đa hoạt động vận tải và logistics.
- Duy trì và phát triển dịch vụ cung cấp nhiên liệu.
- Cung cấp dịch vụ vệ sinh, sửa chữa cho Cảng VIMC Đình Vũ.

3.1.2 Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

Từ tháng 8/2024, Tổng công Hàng hải Việt Nam đã chính thức chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ tại Công ty cho Công ty cổ phần vận tải container VIMC (VIMC Lines), Công ty trở thành công ty con của VIMC Lines. Như vậy, Công ty đã tham gia vào hệ sinh thái của VIMC Lines bao gồm: Cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải, logistics. Công ty hoàn toàn có lợi thế phát triển loại hình dịch vụ logistics trong hệ sinh thái của VIMC Lines.

Do đó, ngay từ thời điểm này, Công ty cần lựa chọn, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bền vững cho Công ty ngay trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Với các thực trạng như hiện nay, Công ty cần khẩn trương rà soát nguồn lực, tăng cường chất lượng lao động, phương tiện, thiết bị, cơ sở hạ tầng, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD. Đây là mục tiêu chiến lược khi mà một số dịch vụ hiện tại và tương lai không còn dư địa phát triển.

Trên cơ sở đó, Công ty đặt mục tiêu trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái của VIMC Lines. Với thế mạnh về cơ sở hạ tầng và kinh nghiệm lâu năm trong khai thác kho bãi, Công ty hướng tới việc cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics hoàn chỉnh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần tại Việt Nam.

Lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, Công ty tập trung xây dựng các giải pháp logistics hiện đại, phù hợp với hệ thống chuỗi cung ứng, nhằm tối ưu hóa công tác quản trị và điều hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kết nối với khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ vượt trội, gia tăng giá trị cốt lõi và từng bước hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược đã đề ra.

Trong thời gian trước mắt, Công ty cần từng bước tiếp nhận một phần dịch vụ, tiến tới tiếp nhận toàn bộ dịch vụ vận chuyển đường bộ, chuỗi dịch vụ logistics của VIMC Lines; tăng cường công tác phát triển thị trường từng bước cung cấp dịch vụ forwarding cho VIMC Lines.

3.1.3 Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Nghiên cứu phương án tìm kiếm huy động được nguồn vốn vay dài hạn với lãi suất tốt cho việc đầu tư, nâng cấp các thiết bị và các dự án khác trong chiến lược mở rộng dịch vụ hậu cần hàng hải.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa các khoản công nợ khó đòi để đảm bảo dòng tiền lành mạnh phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Quản trị dòng tiền hiệu quả, cân đối sự hài hòa giữa các khoản phải thu phải trả tránh bị ứ đọng vốn, hạn chế việc bị chiếm dụng vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Cân nhắc, lựa chọn phương án đầu tư để bảo toàn vốn, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty, tránh đầu tư dàn trải, không phù hợp với ngành nghề sản xuất của Công ty.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thoái vốn các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn để tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

- Bố trí sắp xếp các nguồn vốn hợp lý để phù hợp với công tác đầu tư.

3.1.4 Giải pháp về nguồn nhân lực

a. Xây dựng nhu cầu nguồn nhân lực

- Xác định nhu cầu nguồn nhân lực hợp ý, đảm bảo yếu tố chất lượng chuyên môn, gắn bó lâu dài và cống hiến cho doanh nghiệp; thiết lập bộ máy nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm và tính chuyên môn cao.

- Định hướng phát triển đội ngũ nhân lực gắn kết và có tinh thần cống hiến cho tổ chức.

b. Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực

- Quy trình tuyển dụng khoa học, minh bạch; thi tuyển nhân sự phải đảm bảo tính khách quan, đánh giá đúng năng lực, phù hợp với thực tế của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp, theo hướng công bằng, theo giá trị và sự cống hiến của người lao động mang lại cho doanh nghiệp để thu hút, cũng như giữ chân các nhân lực có trình độ và kinh nghiệm, khích lệ sự cống hiến, phát huy tối ưu năng lực của CNCNV.

- Xây dựng đào tạo, bồi dưỡng, lương, phụ cấp cho nguồn nhân lực trong chương trình phát triển nhân tài theo định hướng của VIMC. Hoạch định đội ngũ kế cận và xây dựng cơ chế đãi ngộ cho nhóm nhân sự này nhằm giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng cao. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo định kỳ để có kế hoạch và định hướng cho bộ máy.

c. Xây dựng chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần học hỏi, đổi mới tư duy, cập nhật thông tin và chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo nhân lực bắt nhịp được với xu hướng thời đại; đảm bảo đa năng hoá công tác chuyên môn cho lao động, thuận lợi trong việc điều tiết, sử dụng lao động trong doanh nghiệp.

- Luôn có chính sách bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế cận đối với những vị trí có tính chất đặc thù, khó tuyển dụng, để đảm bảo nhu cầu về nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nâng cao công tác đào tạo nội bộ, tập trung vào nhóm nội dung đào tạo về chuyên môn, kỹ năng và quy trình tác nghiệp.

d. Xây dựng môi trường làm việc văn minh và hiện đại

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, giáo dục ý thức và tư tưởng để người lao động coi doanh nghiệp là ngôi nhà thứ hai của mình.

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc nhóm và sự phối hợp trong công tác.
- Nâng cao sinh hoạt cộng đồng doanh nghiệp, tạo tinh thần chia sẻ và đoàn kết trong doanh nghiệp.
- Phát huy vai trò các tổ chức trong doanh nghiệp như tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn.

3.1.5 Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Về giải pháp lưu trữ, bảo toàn dữ liệu nội bộ, Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống lưu trữ tập trung NAS. Hệ thống giúp các chi nhánh và trụ sở có một không gian chung để lưu dữ liệu, cũng như tránh trường hợp mất dữ liệu tại máy tính cá nhân.
- Đầu năm 2025, Công ty đã hoàn tất ký hợp đồng với CloudGo để sử dụng phần mềm quản lý các chiến dịch Marketing và chăm sóc khách hàng. Cùng với đó, phần mềm còn hỗ trợ trong theo dõi xử lý các yêu cầu, hợp đồng cũng như các sự kiện của từng khách hàng.
- Về quản lý đội xe, Công ty đang triển khai tham khảo gói ứng dụng của đơn vị cung cấp phần mềm để áp dụng vào thực tế hoạt động. Ứng dụng bao gồm các chức năng như quản lý từng chuyến xe, cảnh báo chuyến xe bị chậm so với lịch trình, cũng như hỗ trợ lái xe trong việc chọn tuyến đường tùy theo tình hình giao thông hiện tại.

3.2. Giải pháp ứng phó rủi ro

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác quản lý rủi ro toàn diện trên các lĩnh vực tài chính kế toán, kinh doanh, nhân sự...
- Hỗ trợ hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ trong hệ thống doanh nghiệp thuộc Tổng công ty, nhằm tạo ra công cụ phục vụ công tác kiểm soát, xử lý rủi ro kịp thời và hiệu quả hơn.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: TH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thanh Nhân

Số: .../TTTr- PTHH

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán (Báo cáo tài chính xin được gửi kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH; Tky Cty; V03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Dương

Số: 65 /BC-PTHH

Hải Phòng, ngày 18 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200580975, thay đổi lần thứ 16, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp ngày 25/01/2025
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 11 Võ Thị Sáu, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225.3836379
- Số fax: 0225.3836151
- Website: www.vimadeco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VMS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập ngày 30/10/1992 với tên gọi Tổng công ty Phát triển Hàng hải theo quyết định số 2444/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải; Quyết định số 1195/QĐ/TCCB-LĐ ngày 16/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty Phát triển Hàng hải.

Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển DNNN Công ty Phát triển Hàng hải, đơn vị thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng

Ngày 01/6/2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.

Ngày 11/2/2015 Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2015 Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Cho thuê kho, bãi;

- + Khai thác ICD;
- + Đại lý và cho thuê, mua bán container, rơ moóc;
- + Sửa chữa vỏ container;
- + Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ vận tải đa phương thức;
- + Dịch vụ cung cấp nhiên liệu;

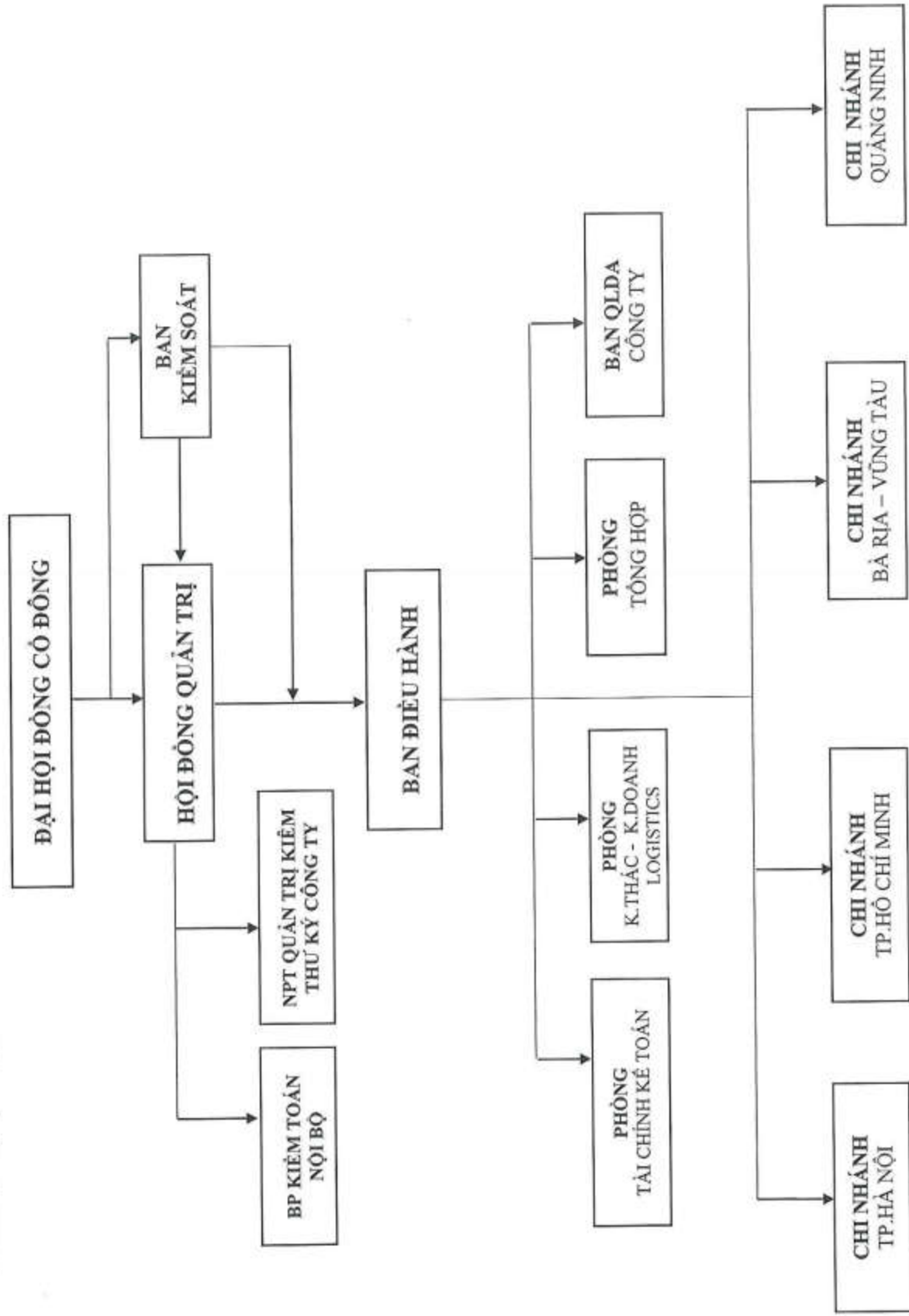
- Địa bàn kinh doanh:
Thành phố Hải Phòng, Thành Phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Bà Rịa
Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị :

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



10/2024

** Các công ty con, công ty liên kết:*

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu:

Địa chỉ: số 46B Chùa Vẽ, phường Đông Hải I, quận Hải An, Tp.Hải Phòng

Loại hình Công ty: Công ty cổ phần

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Vốn điều lệ: 21.350.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết: 25,29% vốn điều lệ (5.400.000.000 đồng)

* Ngoài ra, Công ty còn đầu tư vào 01 đơn vị khác là Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines, nay là Công ty cổ phần Cảng quốc tế QTM với giá trị đầu tư 11,71 tỷ đồng (Trong đó tổng giá trị đầu tư là 33,59 tỷ đồng, chiếm 2,24%VĐL, Công ty đã trích lập dự phòng tài chính 21,88 tỷ đồng).

4. Định hướng phát triển

Hiện nay, tỉ trọng DT/LN của Công ty có được từ việc tận dụng các lợi thế có sẵn từ cơ sở hạ tầng chiếm tỷ trọng rất lớn, trong khi đó, các cơ sở hạ tầng này của Công ty đã có từ rất lâu, hồ sơ pháp lý không đầy đủ, thời hạn thuê ngắn hạn, mất dần lợi thế cạnh tranh do vị trí không còn phù hợp hoặc có thể phải chuyển đổi mục đích sử dụng, cụ thể:

- **Tại Hà Nội:** Kho bãi Gia Lâm (8.852,1m²) có thời hạn thuê đất ngắn hạn (hàng năm), hiện đang được hưởng cơ chế ưu đãi về tiền thuê đất. Khu đất thuộc diện sắp xếp, xử lý theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP, hồ sơ đã được gửi Ủy ban QLV NN tại DN. Khu đất có thể bị thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất bất kỳ lúc nào, sẽ không còn được cho thuê cơ sở hạ tầng như hiện tại.

- Tại Hải Phòng:

+ Kho bãi Chùa Vẽ 308 Ngô Quyền (24.560m²) có thời hạn sử dụng đất đến 2028, khả năng gia hạn thời hạn thuê đất là rất thấp, rất có thể bị thu hồi sớm và không thể đầu tư các hạng mục công trình.

+ Kho bãi Đông Hải 242 Chùa Vẽ (53.808,6m²) có thời hạn thuê đất ổn định đến năm 2048 nhưng đã mất lợi thế khai thác container do cách xa các cảng trung tâm (Đình Vũ, Lạch Huyện). Giá thuê đất cao, hiệu quả sử dụng đất thấp nên lợi nhuận khai thác thấp,

- Tại Tp.Hồ Chí Minh:

+ Khu đất ICD Phước Long (18.581,1m² thuê hàng năm + 7.321,9m² đã đền bù, chưa có hồ sơ pháp lý): Khu đất thuộc diện sắp xếp, xử lý theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP, hồ sơ đã được gửi Ủy ban QLV NN tại DN. Khu đất có thể bị thu hồi hoặc chuyển mục đích sử dụng đất bất kỳ lúc nào, sẽ không còn được cho thuê cơ sở hạ tầng (Hợp tác kinh doanh) như hiện tại.

+ Khu đất Nam Hòa 1: Diện tích 47.798,6m², một phần cho thuê cùng khu đất ICD Phước Long, một phần là nhà kho cho Cục Hải quan Tp.Hồ Chí Minh thuê, phần còn lại cho Sao Á thuê. Đây là khu đất thuộc dự án Khu chung cư Phước Long A – Dự án KDC Bắc

Rạch Chiếc. Đất đã đền bù, chưa được Nhà nước giao đất, Công ty đang sử dụng và chưa nộp tiền thuê đất trong nhiều năm.

Cả khu đất ICD Phước Long và khu đất Nam Hòa 1 hiện đang tiến hành các thủ tục để hợp tác với đối tác City Garden phát triển các dự án bất động sản. Trong trường hợp bị nhà nước thu hồi đất hoặc việc hợp tác với đối tác có kết quả cụ thể, các khu đất này sẽ phải chuyển đổi mục đích sử dụng, không còn được khai thác các kho bãi.

Như vậy, tại Hà Nội, Hải Phòng và Tp.Hồ Chí Minh, hoạt động SXKD của Công ty sẽ đứng trước nguy cơ không còn hoặc gần như không còn có được lợi thế về việc cho thuê, hợp tác hay khai thác các cơ sở hạ tầng có sẵn. Khi đó, DT/LN của Công ty sẽ sụt giảm nghiêm trọng.

Để giải quyết các nguy cơ đã phân tích ở trên, Công ty cần lựa chọn, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bền vững cho Công ty ngay trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Với các thực trạng như hiện nay của Công ty, ngay từ lúc này, cần tiếp tục thực hiện mục tiêu tái cơ cấu sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD. Đây là mục tiêu chiến lược khi mà một số dịch vụ hiện tại và tương lai không còn dư địa phát triển.

Dựa trên thực trạng và nguồn lực sẵn có, Công ty đặt mục tiêu trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ thống logistics của VIMC Lines. Với thế mạnh về cơ sở hạ tầng và kinh nghiệm lâu năm trong khai thác kho bãi, Công ty hướng tới việc cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics hoàn chỉnh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần tại Việt Nam.

Lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, Công ty tập trung xây dựng các giải pháp logistics hiện đại, phù hợp với hệ thống chuỗi cung ứng, nhằm tối ưu hóa công tác quản trị và điều hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kết nối với khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ vượt trội, gia tăng giá trị cốt lõi và từng bước hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược đã đề ra.

5. Các rủi ro

Năm 2024 vẫn là một năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng..., cũng ảnh hưởng tới các ngành kinh tế ở Việt Nam, gây ra gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, gây mất cân bằng trong lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và làm thay đổi tập quán, phương thức vận chuyển của một số khách hàng lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động với những bất ổn địa chính trị trên thế giới, bao gồm cuộc chiến giữa Nga và Ukraine kéo dài, xung đột tại Biển Đỏ và khu vực Trung Đông. Những diễn biến này đã tác động không nhỏ đến một số hoạt động chủ chốt của Công ty.

Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực vượt bậc và tinh thần chủ động thích ứng, Công ty đã từng

bước khắc phục khó khăn, triển khai các giải pháp linh hoạt để duy trì hoạt động ổn định. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch đề ra, khẳng định sự vững vàng và khả năng ứng phó trước những thách thức của môi trường kinh doanh.

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % so năm trước
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	172.517	215.000	226.611	105,4%	131,3%
Lợi nhuận trước thuế	18.069	19.000	19.159	100,8%	106,0%

Đối với dịch vụ khai thác kho bãi:

Đây là dịch vụ truyền thống, đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty những năm trước đây. Dịch vụ khai thác kho bãi chủ yếu vẫn là hợp tác kinh doanh với các đơn vị truyền thống, cho thuê cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các hãng container leasing và hãng tàu nội địa.

- **Tại Hải Phòng:** Công ty tiếp tục duy trì cho thuê cơ sở hạ tầng với các khách hàng hiện hữu. Đối với kho tại bãi Chùa Vẽ, mặc dù Công ty tích cực làm việc trực tiếp với các cơ quan chức năng cũng như phối hợp với Vinabridge để hoàn thiện các thủ tục theo quy định nhằm sớm được dỡ bỏ niêm phong kho CFS, tuy nhiên, ngày 10/10/2024 Công ty mới nhận được bàn giao kho từ Vinabridge. Sau khi nhận bàn giao kho, Công ty đã triển khai ngay việc sửa chữa, khắc phục những hư hỏng do bão số 3 gây ra để đưa kho vào khai thác, đồng thời, tìm kiếm khách hàng phù hợp để cho thuê kho. Ngoài việc duy trì dịch vụ đối với các hãng Leasing, Công ty đã tìm kiếm thêm được các hãng tàu nội địa nhỏ sử dụng dịch vụ kho bãi của Công ty như: Prince Ocean, Now Star Lines, tuy nhiên, từ quý III/2024, tiếp tục xảy ra tình trạng khan hiếm container khiến sản lượng leasing sụt giảm nghiêm trọng, sản lượng container của Prince Ocean cũng không ổn định dẫn đến hiệu quả khai thác bãi sụt giảm. Để gia tăng sản lượng trên bãi, ngoài việc tăng cường marketing đến các hãng tàu, Công ty tiếp tục phát triển dịch vụ đối với hàng hóa thực phẩm đông lạnh và tìm kiếm các đơn vị sử dụng dịch vụ trông giữ xe để gia tăng hiệu quả khai thác bãi.

- **Tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:**

+ Công ty vẫn duy trì hợp tác kinh doanh với khách hàng tại bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long. Hợp đồng hợp tác kinh doanh bãi Nam Hòa 1 có doanh thu tăng khoảng 210% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ 01/9/2023; hợp đồng cho thuê kho tại Nam Hòa 1 tăng với đơn giá tăng khoảng 22% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ ngày 18/10/2024; hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long có doanh thu tăng khoảng 49% so với hợp đồng cũ, áp dụng từ 01/01/2024.

+ Tại bãi Nam Hòa 2: Từ 01/01/2024 diện tích đưa vào hợp tác kinh doanh bị thu hẹp (còn khoảng 16.900 m²) do Nhà nước thu hồi khoảng 3.000 m² để làm đường giao thông. Năm 2024 tình trạng khan hiếm container đã dẫn đến việc sụt giảm nghiêm trọng sản lượng container leasing, doanh thu từ các hoạt động nâng hạ, sửa chữa, lưu bãi giảm rất nhiều so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, việc khai thác bãi Nam Hòa 5 trong khi chưa tìm được

khách hàng mới khiến cho Công ty phải chia sẻ khách hàng từ Nam Hòa 2 về Nam Hòa 5. Việc chuyển khách hàng về bãi Nam Hòa 5 đã dẫn đến tình trạng mất khách hàng do vị trí địa lý bãi Nam Hòa 5 không thuận lợi, cách xa trung tâm nên khách hàng đưa container về các bãi của đối thủ cạnh tranh. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đã tăng cường công tác thị trường và chăm sóc khách hàng để tìm kiếm khách hàng là các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu và các đơn vị mua bán container nhằm gia tăng sản lượng, dịch vụ cho bãi. Trong năm 2024, Công ty đã đưa được container của một số đơn vị về bãi nhưng vẫn không thể bù đắp được sản lượng thiếu hụt, bãi hoạt động vẫn chưa đạt hiệu quả.

+ Đối với bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5: Những tháng đầu năm 2024 Công ty vẫn duy trì hợp tác kinh doanh với khách hàng truyền thống, tuy nhiên, từ giữa tháng 3/2024 đã xảy ra tình trạng tranh chấp giữa đơn vị cho thuê bãi và các chủ sử dụng đất khác ảnh hưởng đến hoạt động khai thác bãi của khách hàng. Sự việc tranh chấp tại Nam Hòa 3 diễn ra kéo dài, mặc dù Công ty đã quyết liệt phối hợp cùng các bên có liên quan giải quyết, đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng hỗ trợ nhưng không đạt được kết quả. Công ty đã thanh lý hợp đồng Hợp tác kinh doanh với khách hàng và chấm dứt Hợp đồng thuê bãi với đơn vị cho thuê. Đối với bãi Nam Hòa 5, do vị trí bãi ở quá xa các trung tâm khai thác container nên rất khó khăn cho công tác marketing, tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ bãi Nam Hòa 5. Những tháng đầu năm 2024, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ khách hàng, bước đầu chấp nhận cân bằng thu chi để đưa được container về bãi, đồng thời đề xuất Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên trong khối nhóm hỗ trợ Công ty bằng cách sử dụng các dịch vụ tại bãi Nam Hòa 5, tuy nhiên, sản lượng vẫn rất hạn chế và bãi hoạt động chưa có hiệu quả. Từ giữa tháng 5/2024, xuất hiện một số đối tượng tự xưng là chủ nợ của bên cho thuê bãi có hành vi cản trở việc khai thác bãi của Công ty, đồng thời chất lượng mặt bãi không đảm bảo. Do đó, từ cuối tháng 6/2024 Công ty đã chuyển toàn bộ container từ bãi Nam Hòa 5 về Nam Hòa 2 để khai thác, đồng thời, thực hiện các thủ tục bàn giao bãi cho đơn vị cho thuê bãi. Hiện tại, Công ty đã mời đơn vị tư vấn luật hỗ trợ Công ty trong việc giải quyết các thủ tục với đơn vị cho thuê bãi về đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng thuê bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5.

- **Tại Chi nhánh Hà Nội:** Do xe nâng tại Chi nhánh đã thanh lý từ cuối năm 2023 nên trong năm 2024 tại kho bãi Gia Lâm chỉ còn hoạt động cho thuê kho bãi. Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng để cho thuê nốt phần diện tích còn trống, đồng thời, ký phụ lục hợp đồng với tất cả các khách hàng thuê kho, bãi để điều chỉnh tăng 15% đơn giá thuê kho, bãi từ ngày 01/7/2024.

Đối với dịch vụ vận tải và logistics:

- Năm 2024 đội xe hoạt động ổn định, khai thác đủ 10 xe và có hiệu quả. Ngoài việc duy trì cung cấp dịch vụ cho các khách hàng truyền thống, Công ty tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới và tận dụng tối đa hàng hóa 2 chiều để tăng hiệu quả cho đội xe.

- Hoạt động logistics của Công ty trong năm 2024 đã có những chuyển biến tích cực và nhiều khởi sắc so với năm 2023. Ngoài việc duy trì cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển, làm thủ tục hải quan cho các khách hàng lớn, truyền thống, Công ty đã tích cực tìm kiếm các khách hàng mới và đã ký được hợp đồng cung cấp dịch vụ logistics với một số khách hàng. Để thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ VIMC Lines trong năm 2025, từ tháng 12/2024, Công ty đã triển khai công tác chuẩn bị bao gồm các lĩnh vực

như: nhân sự, quy trình nghiệp vụ, phương tiện, công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, điều hành hoạt động đội xe.

Dịch vụ cung cấp nhiên liệu:

Hoạt động kinh doanh nhiên liệu được thực hiện tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu (BRVT), đặc biệt Chi nhánh BRVT là đơn vị chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh nhiên liệu của công ty.

- **Tại Chi nhánh BRVT:** hoạt động cung cấp nhiên liệu trong năm 2024 đạt hiệu quả hơn rất nhiều so với năm 2023. Sản lượng cung cấp năm 2024 đạt: 5,24 triệu lít. Công tác marketing, chăm sóc khách hàng được đẩy mạnh nên ngoài việc duy trì và tăng sản lượng với các khách hàng lớn, khách hàng hiện hữu, Công ty đã ký được hợp đồng và triển khai cung cấp dịch vụ với một số khách hàng mới trong đó có các khách hàng lớn là các Cảng. Ngoài ra, Công ty đã tích cực nghiên cứu thị trường để nắm bắt sự biến động về đơn giá để có giải pháp mua bán phù hợp, tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

- **Tại Hải Phòng:** sau khi khôi phục hoạt động này vào cuối năm 2023, những tháng đầu năm 2024 Công ty tiếp tục duy trì cấp nhiên liệu nội bộ cho đội xe vận tải, xe nâng của Công ty và thận trọng trong việc tìm kiếm khách hàng mới để cung cấp dịch vụ sao cho đảm bảo việc thu hồi công nợ. Ngoài cấp dầu nội bộ, Công ty đã ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ cho một số đơn vị để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Dịch vụ cho thuê container:

Công ty vẫn đảm bảo ổn định dịch vụ với các khách hàng truyền thống và phát triển thêm một số hãng tàu nội địa mới cũng như các khách hàng có dịch vụ mua bán, cho thuê container. Lợi nhuận từ hoạt động này trong năm 2024 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

Nguyên nhân khách quan:

+ Các kho bãi của Công ty tại miền Bắc đều có vị trí địa lý cách xa trung tâm cảng Đình Vũ nên gần như không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác. Tại TP.HCM các depot của Công ty đều nằm xa trung tâm cảng, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ngày càng xuống cấp. Các khu đất đều không có cơ sở pháp lý đầy đủ, đất thuê ngắn hạn hàng năm và nằm trong quy hoạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đầu tư, duy tu, sửa chữa dẫn đến làm giảm tính cạnh tranh và rất khó khăn trong công tác duy trì, phát triển khách hàng.

+ Giá dầu thế giới liên tục biến động khó lường do cuộc xung đột giữa Nga – Ukraina, xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông và xung đột tại Biển Đỏ đã gây ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp nhiên liệu.

+ Tình hình khan hiếm container đã làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng leasing tại các bãi của Công ty dẫn đến hoạt động SXKD tại bãi Nam Hòa 2 không đạt hiệu quả. Vị trí bãi Nam Hòa 5 ở quá xa các trung tâm khai thác container nên rất khó khăn cho công tác marketing, tìm kiếm khách hàng sử dụng dịch vụ bãi. Đồng thời, phát sinh những tranh chấp giữa đơn vị cho thuê đất bãi Nam Hòa 3, bãi Nam Hòa 5 và các chủ nợ của đơn vị này đã gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD tại 02 bãi khiến cho Công ty phải dừng hoạt động bãi Nam Hòa 3 và Nam Hòa 5.

+ Việc thiếu hụt container cũng ảnh hưởng đến dịch vụ cho thuê container do Công ty không tìm được nguồn cung container khi khách hàng có nhu cầu tăng sản lượng thuê.

+ Việc tăng giá cước vận tải cy - cy của các hãng vận tải biển nội địa trong năm 2024 đối với tuyến vận chuyển từ Hải Phòng – Tp.HCM, đặc biệt cont 20' đã ảnh hưởng tới kế hoạch vận chuyển của khách hàng và dịch vụ logistics của Công ty.

+ Công ty được giảm trừ 30% thuế đất năm 2024 tại Hồ Chí Minh cũng góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

Nguyên nhân chủ quan:

+ Khai thác kho bãi: Công ty tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ sửa chữa container, các nhóm thợ có tay nghề đảm bảo công việc sửa chữa cont được liên tục, chất lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các hãng Leasing tin tưởng và ưu tiên bãi của Công ty hơn so với các bãi khác cùng vị trí. Ngoài ra, Công ty đã tìm kiếm được các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu và các đơn vị mua bán container để đưa container về bãi khai thác, đồng thời, phát triển một số dịch vụ đối với container lạnh. Việc tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác kho bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD cho Công ty.

+ Phát triển được hoạt động logistics, một dịch vụ nằm trong định hướng phát triển của Công ty, giúp gia tăng doanh thu, lợi nhuận.

+ Mặc dù hiện trạng đội xe vận tải của Vimadeco 80% romooc có tải trọng thấp, chưa phù hợp với thị trường hiện tại, tuy nhiên, Công ty đã tìm kiếm lựa chọn các nguồn hàng phù hợp, đồng thời, tái cơ cấu lại toàn bộ hoạt động đội xe nên hoạt động đã có hiệu quả.

+ Tập trung nghiên cứu, nắm bắt thị trường để có giải pháp phù hợp, đồng thời, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng mới giúp gia tăng sản lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh nhiên liệu.

+ Thanh lý một số TSCĐ đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng giúp giảm chi phí sửa chữa, tăng lợi nhuận cho công ty.

+ Chuyển nhượng thành công toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Hải Âu.

2. Tổ chức và nhân sự

• Danh sách Ban điều hành:

Ông Phan Nhân Thảo - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 04/10/1983

- Nơi sinh: Nghệ An

- Số CCCD: 040083000732

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 Ngõ 178 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐẠI BIỂU CÔNG TY

- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 Phổ thông Trung học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty từ ngày 02/8/2023 đến ngày 31/10/2024
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (được bầu ngày 26/4/2023)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không

+ Ông Phạm Thanh Nhân - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty

- Ngày sinh: 11/05/1989
- Nơi sinh: Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương
- Số CCCD: 030089013099
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu 1, phường Giếng Dáy, TP.Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam

- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 Phổ thông Trung học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý hàng hải
- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/11/2024
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không

+ Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Phạm Thanh Nhân thay thế Ông Phan Nhân Thảo giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2024.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại thời điểm 01/01/2024 là 122 người, tại 31/12/2024 là 112 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Lương bình quân đối với người lao động tăng 9% so với năm 2023, trong năm công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ chính sách phúc lợi, phụ cấp đối với người lao động và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.

+ Năm 2024, Công ty đã ban hành Quy chế tiền lương 3Ps, trả lương theo vị trí, năng lực và kết quả công việc. Việc áp dụng quy chế lương 3Ps giúp tăng động lực cống hiến của người lao động cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2024, Công ty không có các khoản đầu tư lớn được thực hiện.

Về việc HTĐT, HTKD các dự án tại Tp. Hồ Chí Minh:

Để phát triển các dự án tại Tp. Hồ Chí Minh, năm 2024, Công ty đã lập, phê duyệt phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác để hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh; Thông báo tìm kiếm, lựa chọn đối tác được đăng tải trên website Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng; Công ty đã lựa chọn đối tác để hợp tác phát triển các dự án là Công ty cổ phần City Garden. Ngày 10/10/2024, hai bên đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, hiện hai bên đang lập phương án và hợp đồng hợp tác cho từng dự án.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu: Thông qua hình thức đấu giá công khai, ngày 11/10/2024, Công ty đã ký kết Hợp đồng số 25/HĐMB-TSĐG để chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP dịch vụ hàng hải Hải Âu cho Công ty TNHH Thương mại và kho vận Năm Sao; sau khi chuyển nhượng, Công ty không còn vốn đầu tư tại Công ty CP dịch vụ Hàng hải Hải Âu và Công ty CP dịch vụ Hàng hải Hải Âu không còn là công ty liên kết của Công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>				
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	234.320	239.348	2%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	162.946	213.828	31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	13.645	15.780	16%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	4.424	3.379	-24%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.069	19.159	6%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.509	15.375	6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	11%	Dự kiến 11%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Tăng(+) / Giảm(-)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,56	5,51	-0,04
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,43	5,42	-0,02
<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>				

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Tăng(+) / Giảm(-)
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,64	35,73	-0,91
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,83	55,60	-2,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	123	53	-70,12
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>				
+ Vòng quay của tài sản	Vòng	1,79	0,69	-1,10
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	7,15	8,90	1,75
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ) (ROE)	%	17,08	16,12	-0,96
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	6,42	6,19	-0,23
+ Hệ số Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	12,51	15,50	2,99
+ Hệ số Lợi nhuận gộp/Giá vốn hàng bán	%	14,29	18,34	4,04
+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	8,00	7,71	-0,29

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. *Cổ phần*: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.000.000 cổ phiếu

b. *Cơ cấu cổ đông (tại ngày 26/6/2024)*:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số lượng CP nắm giữ
1	Cổ đông trong nước		
	Tổ chức	67,3303	6.059.727
	Cá nhân	32,6608	2.939.473
2	Cổ đông nước ngoài		
	Tổ chức	0,009	800
	Cá nhân	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	-	2

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*:

Không thay đổi

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*:

Không thay đổi

e) *Các chứng khoán khác*:

Không thay đổi

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trên tất cả các cơ sở SXKD, đội phương tiện, thiết bị của Công ty luôn được bảo dưỡng, bảo trì, kiểm tra định kỳ nhằm tiết kiệm tối đa nhiên liệu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.*

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải, vận tải, kho bãi, logistics, Công ty không sử dụng nhiều nguyên vật liệu trong quá trình SXKD.

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

Năm 2024, Công ty tiêu thụ 275.522 KWh điện, 252 tấn xăng dầu.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:* Không

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:* Không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*

Năm 2024, Công ty tiêu thụ 4.535m³ nước từ nguồn cấp nước sạch của các tỉnh, thành phố có cơ sở SXKD.

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:*

Lượng nước tiêu thụ của Công ty chưa được tái chế, tái sử dụng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường nên nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các cơ sở SXKD. Công ty luôn tuyên truyền đến người lao động để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật môi trường, hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới” góp phần cải thiện môi trường làm việc và sinh hoạt chung.

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động bình quân năm 2024 là 115,5 người; mức lương bình quân thực hiện của người lao động trong năm 2024 là 15,983 triệu đồng/người/tháng;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ.
- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho 100% cho người lao động làm việc tại công ty.
- Trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động.
- Công ty thực hiện chi phúc lợi các ngày lễ, tết theo đúng quy chế, quy định hiện hành trên cơ sở nguồn kinh phí phúc lợi trong năm; đảm bảo hỗ trợ giải quyết kịp thời chính sách phúc lợi nhằm động viên, tạo cho người lao động có tinh thần làm việc tích cực. Đặc biệt, trong năm 2024 Công ty đã tổ chức 5 chương trình du lịch cho các CBCNV, đạt 94% CBCNV tham gia, đảm bảo tái sản xuất sức lao động, tạo cơ hội cho mọi người có thêm sự trải nghiệm, học hỏi.
- Trong năm 2024, Công ty cũng đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiện toàn chức danh ngành nghề nặng nhọc, độc hại đảm bảo tạo điều kiện để người lao động nghỉ hưu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2024, trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu KPI do Tổng công ty giao, công tác đào tạo nội bộ tại Vimadeco được đẩy mạnh, các CBCNV thuộc đối tượng tham gia có tinh thần học hỏi, tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo của VIMC.

• **Các chương trình và kế hoạch đào tạo nội bộ đã được triển khai trong năm như sau:**

TT	Lớp đào tạo	Thời gian học	Đơn vị thực hiện
1	Hướng dẫn chấm điểm năng lực cá nhân theo phương pháp 360 độ và hướng dẫn xây dựng, phân giao KPI cấp cá nhân.	Từ 19/4/2024 - 26/4/2024	Phòng Tổng hợp Công ty
2	Đào tạo đa năng hoá một số vị trí làm việc (giao nhận, giám định container ...) để đáp ứng khi khối lượng công việc tăng lên có lực lượng hỗ trợ, đảm bảo công việc tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Tháng 4/2024	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
3	Đào tạo nội bộ hướng dẫn các đơn vị, Chi nhánh tổng hợp bảng lương, kết quả chấm KPI, gửi phiếu lương tự động hàng tháng khi áp dụng Quy chế trả lương mới theo 3P	25/06/2024	Phòng Tổng hợp Công ty

TT	Lớp đào tạo	Thời gian học	Đơn vị thực hiện
4	Đào tạo Nghiệp vụ giám định Container cho một số vị trí Phó trưởng Bãi Container, Giao nhận, điều độ, sửa chữa Container	Từ 29/06/2024 đến 15/08/2024	Bãi Container tại Hải Phòng
5	Đào tạo Nghiệp vụ giao nhận Container cho một số vị trí Nhân viên vệ sinh công nghiệp, vận hành xe nâng hàng xếp dỡ Container	Từ 29/06/2024 đến 15/08/2024	Bãi Container tại Hải Phòng
6	Đào tạo Hướng dẫn và thống nhất ghi nhận doanh thu và chi phí theo kỳ kế toán	Tháng 6/2024	Phòng TCKT Công ty
7	Hướng dẫn nhập liệu vào phần mềm kế toán và thống nhất hạch toán khấu hao TSCĐ và phân bổ Chi phí trả trước	9/5/2024	Phòng TCKT Công ty
8	Hướng dẫn sử dụng văn phòng điện tử PO	20/9/2024	Phòng Tổng hợp Công ty
9	Tổ chức diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp - Sự cố tràn dầu	24/11/2024	CN TP Hà Nội

• **Tham gia các chương trình đào của VIMC**

Trong năm 2024, Công ty phát động phổ biến tới toàn thể CBCNV tham gia các chương trình đào tạo theo Quý qua chương trình Elearning của Tổng công ty như: (Lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả), Tham gia trực tiếp (Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự hiện đại; Đào tạo Luật đấu thầu; Kỹ năng lãnh đạo, quản lý; Khoá đào tạo quốc tế APEC), đào tạo về quản lý nhân sự, tiền lương.

Ngoài các trường hợp tham gia theo thành phần yêu cầu của các khoá đào tạo, Công ty còn động viên thêm các CBCNV khác tự nguyện tham gia để tăng tính linh hoạt và áp dụng thực tiễn trong công việc hàng ngày.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty thực hiện một số trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương như sau:

- Thực hiện quyên góp, ủng hộ cho một số đơn vị, tổ chức như: Hội người khiếm thị, hội chất độc màu da cam, ủng hộ chương trình người nghèo do Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh phát động.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước về An ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty chưa tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2024 trong tình hình còn rất nhiều khó khăn: Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing (hiệu quả không cao) và cho thuê cơ sở hạ tầng (hoạt động này không tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty); Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột tại Biển Đỏ và xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường, nguồn cung khan hiếm; Ngoài ra, những căng thẳng về địa chính trị, đặc biệt tại các khu vực sản xuất dầu mỏ, đã tác động trực tiếp đến chi phí vận hành của các công ty logistics khiến cho hoạt động vận tải và logistics của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty cổ phần Vận tải container VIMC (VIMC Lines) và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị Công ty, sự quyết liệt của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt là sự nỗ lực đóng góp, đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành hầu hết chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch được giao.

Tự nhìn nhận ra những khó khăn của mình, đồng thời, nắm bắt xu thế thị trường, Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu sản phẩm, dịch vụ, quản lý hiệu quả các chi phí và dẫn theo một loạt các thay đổi có thể nhìn thấy rõ rệt. Năm 2024, doanh thu toàn Công ty đạt 226.611 triệu đồng, đạt 105,4% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 19.159 triệu đồng, hoàn thành 100,8% kế hoạch đề ra. Kết quả này là rất khả quan trong một năm đầy biến động và còn nhiều khó khăn của nền kinh tế, giúp đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên, đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và góp phần không nhỏ vào các quỹ an sinh xã hội.

Những kết quả đã đạt được:

- Ngoài việc cung cấp dịch vụ cho các hãng leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng, năm 2024 Công ty đã phát triển các khách hàng mới về khai thác kho bãi như: các hãng tàu nội địa, các đại lý hãng tàu, các đơn vị mua bán container và phát triển một số dịch vụ đối với container lạnh.

- Tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và ICD Phước Long, tăng đơn giá cho thuê kho tại Nam Hòa 1.

- Đối với hoạt động cung cấp nhiên liệu: duy trì được dịch vụ và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng hiện hữu; tìm kiếm được các khách hàng mới có tiềm năng; nắm bắt được diễn biến của thị trường để có giải pháp mua/bán phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tái cơ cấu thành công toàn bộ hoạt động đội xe, đảm bảo phương tiện sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ trong năm 2025.

- Phát triển hoạt động logistics, một hoạt động nằm trong định hướng phát triển của Công ty. Trong năm 2024, ngoài việc duy trì các khách hàng hiện hữu, Công ty đã tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển thị trường logistics, tập trung vào các khách hàng mục tiêu là các khu công nghiệp và các doanh nghiệp FDI. Kết quả là đã tìm kiếm được một

số khách hàng sử dụng dịch vụ logistics của Công ty và đã triển khai cung cấp dịch vụ, giúp khôi phục hoạt động logistics.

- Thanh lý thành công các phương tiện, thiết bị hết khấu hao, chi phí sửa chữa lớn, không còn giá trị sử dụng;
- Tìm kiếm được đối tác để hợp tác các dự án bất động sản tại TP Hồ Chí Minh;
- Tìm kiếm được đơn vị liên danh để đầu tư dự án Cảng thủy nội địa và kho bãi logistics Yên Sở tại phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;
- Tái cơ cấu nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD;
- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Quy chế lương 3Ps giúp đảm bảo sự công bằng và thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao;
- Áp dụng hệ thống phần mềm quản lý và khai thác kho bãi giúp giảm thời gian thao tác, nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác quản trị;
- Tăng cường tiết giảm chi phí trong toàn Công ty và chú trọng công tác thu hồi công nợ để tránh bị chiếm dụng vốn..

2. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2024		Tại ngày 31/12/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng tài sản	234.320	100%	239.348	100%
+ Tài sản ngắn hạn	120.791	52%	132.560	51%
+ Tài sản dài hạn	113.528	48%	106.788	49%
Tổng nguồn vốn	234.320	100%	239.348	100%
+ Nợ phải trả	83.733	41%	87.701	38%
- Nợ ngắn hạn	21.904	19%	23.847	14%
- Nợ dài hạn	61.829	22%	63.854	23%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	150.586	59%	151.647	62%
- Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	36%	90.000	38%
- Thặng dư vốn	20.000	8%	20.000	8%
- Quỹ đầu tư phát triển	21.920	7%	26.272	8%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.667	8%	15.375	8%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Về cơ cấu tổ chức

Năm 2024, tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giải quyết lao động dôi dư trong năm là 13 người, tuyển dụng mới thêm 03 lao động, tổng lao động trong năm giảm 10 người, cụ thể như sau:

- Thực hiện giảm nhân sự do tái cơ cấu SXKD, dừng hoạt động xe nâng tại Chi nhánh Hà Nội: Giảm 03 lao động; Tạm dừng hoạt động Bãi Nam Hòa 5 và cơ hợp khai thác Bãi Nam Hòa 2 thuộc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: Giảm 09 lao động, Cơ cấu nhân sự Chi nhánh

Bà Rịa Vũng Tàu: Giám 01 lao động

- Sắp xếp và điều chuyển bộ phận Vĩnh Phúc và 02 nhân sự thuộc phòng Khai thác Kinh doanh - Logistics về Chi nhánh Hà Nội quản lý; điều chuyển 01 nhân sự thuộc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh về Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tuyển dụng bổ sung 03 nhân sự sales bổ sung cho việc phát triển kinh doanh.

3.2 Chính sách, quản lý

- Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng văn phòng điện tử trong công tác quản lý, giao việc, văn thư của VIMC chuyển giao. Thuê đối tác xây dựng phần mềm quản lý về khai thác kho bãi, vận tải, quản lý chi phí, công nợ.

- Trong năm 2024, ngoài việc thực hiện sửa đổi các quy trình chuẩn hoá SOP, Công ty tiếp tục sửa đổi và ban hành quy chế Tiền lương theo phương pháp 3Ps, quy chế Tuyển dụng lao động .

- Đẩy mạnh dụng phần mềm kế toán báo cáo tập trung; Phân quyền truy cập hệ thống kế toán trong Công ty và tại các đơn vị; Theo dõi công nợ tập trung; phân tuổi nợ, hạn nợ theo cơ cấu khách hàng, vùng miền và lĩnh vực hoạt động; đảm bảo theo dõi sát sao dòng tiền hoạt động của Công ty.

- Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững, Công ty đã áp dụng một số chính sách và biện pháp quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

+ Định kỳ đánh giá hiệu suất làm việc của các bộ phận, cá nhân để sắp xếp lại cho phù hợp nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Áp dụng mức chiết khấu hợp lý để thu hút khách hàng mới và tăng khả năng cạnh tranh.

+ Thường xuyên khảo sát thị trường để xác định cơ hội mở rộng, phát triển kinh doanh.

+ Đẩy mạnh hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu của Công ty.

+ Áp dụng phần mềm quản lý, khai thác kho bãi để giúp nâng cao công tác quản trị, giảm thời gian thao tác và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Triển khai áp dụng phần mềm quản lý quan hệ khách hàng CRM giúp Công ty quản lý, tương tác và chăm sóc khách hàng hiệu quả

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu và kế hoạch năm 2025, ngay từ đầu năm 2025, trên cơ sở nguồn lực và chiến lược hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị, Tổng Giám đốc đã giao nhiệm vụ cho các Chi nhánh và Phòng Khai thác – Kinh doanh Logistics Công ty, bên cạnh việc đảm bảo dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng có lãi, các dịch vụ khác phải đạt tối thiểu mức cân bằng thu – chi, không để xảy ra tình trạng thua lỗ và từng bước hướng tới kinh doanh có lợi nhuận. Ngoài ra, trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung kết nối với Công ty mẹ và tăng cường mọi nguồn lực để tiếp nhận dịch vụ từ Công ty mẹ theo lộ trình quy định, trong đó bước đầu Công ty sẽ cung cấp dịch vụ Trucking, Forwarding, làm thủ tục hải quan cho Công ty mẹ.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải tại địa bàn hoạt động SXKD, ký hợp đồng trực tiếp với các công ty môi trường để xử lý rác thải các loại và thực hiện vệ sinh môi trường làm việc. Việc thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng các nguồn năng lượng, nguồn nước luôn được Công ty coi trọng nhằm tiết giảm chi phí SXKD và bảo vệ môi trường.

Bảo vệ môi trường luôn được Công ty tuyên truyền, quán triệt đến từng người lao động, từng cơ sở SXKD nhằm cải thiện công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải ngày càng tốt hơn. Từng người lao động trong Công ty và người thân luôn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo mỹ quan tại nơi làm việc và nơi ở

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động (NLĐ); duy trì được việc làm, ổn định thu nhập cho NLĐ; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức Hội nghị NLĐ hàng năm; 100% NLĐ được đóng BHXH, BHYT, BHTN; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm.

Ngoài ra, với chính sách phúc lợi của Công ty, đời sống CBCNV được sung túc hơn. Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công 05 chương trình du lịch mục tiêu đảm bảo tái tạo sức lao động cũng như tăng tính đoàn kết trong tập thể doanh nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của địa phương nơi có cơ sở SXKD; Tích cực tham gia các hoạt động Hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề và phát triển cộng đồng doanh nghiệp; tham gia các chương trình thiện nguyện; phối hợp tốt với địa phương thực hiện công tác ANTT tại địa bàn ngăn ngừa tội phạm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2024, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do các nguyên nhân khách quan, dẫn đến phải dừng một số địa điểm khai thác (Depot Nam Hòa 3, Nam Hòa 5) và 01 cơ sở phải thu hẹp quy mô (Depot Nam Hòa 2). Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác tái cơ cấu bộ máy, tinh giản lao động phù hợp với tình hình SXKD, tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, đổi mới quy trình quản lý hoạt động, đẩy mạnh tái cơ cấu tài

chính, và đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã đề ra, trong đó tổng doanh thu đạt 226.611 triệu đồng, đạt 105,4% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế: 19.159 triệu đồng, hoàn thành 100,8% kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, sự bất ổn địa chính trị trên thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành hàng hải nói chung và Công ty nói riêng; Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, với khả năng tài chính mạnh, sự linh hoạt tối ưu trong các cơ chế đối với khách hàng, công tác thị trường tiếp tục là những yếu tố bất lợi, trực tiếp tác động tới hoạt động SXKD của Công ty.

Đồng thời, Công ty vẫn còn một số hạn chế như: Thị trường dịch vụ còn hẹp với thị phần thấp, khả năng tìm kiếm thị trường mới chưa được thúc đẩy mạnh, vị trí kho, bãi của Công ty nằm xa trung tâm khai thác cảng của khu vực; quy mô đầu tư nhỏ với thiết bị chưa đồng bộ nên rất khó khăn trong công tác phát triển thị trường; Việc đầu tư, mở rộng hệ thống kho bãi để phục vụ phát triển SXKD chưa thực hiện được; Hoạt động dịch vụ của các đơn vị trực thuộc trong Công ty tương đối độc lập, chưa tạo sự được gắn kết để thúc đẩy giá trị gia tăng, hình thành các chuỗi dịch vụ khép kín.

Về vấn đề liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Trách nhiệm môi trường, xã hội luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt, luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HDQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban TGD chủ động và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ đã giao.

Trong những năm gần đây, vị trí chức danh Tổng Giám đốc Công ty có nhiều sự luân chuyển, thay đổi. Tuy nhiên, công tác bàn giao, tiếp nhận nhiệm vụ luôn được HDQT Công ty hỗ trợ, nhân sự mới có nhiều cố gắng sớm nắm bắt, điều hành được hoạt động của Công ty, tạo được sự liên tục, không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Năm 2024, tình hình còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường. Với sự nỗ lực của Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực đã

từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

Trong thời gian tới, Ban TGD cần tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng, đẩy mạnh phát triển thị trường, mở rộng khách hàng, duy trì được các dịch vụ truyền thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ, HĐQT giao; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tháng 4 năm 2024, Tổng công ty Hàng hải Việt nam thành lập Công ty cổ phần vận tải container VIMC (VIMC Lines) từ nguồn vốn góp bằng tiền, bằng tài sản, bằng giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt nam tại Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ và giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt nam tại Công ty.

Từ tháng 8/2024, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã chính thức chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ tại Công ty cho VIMC Lines, Công ty trở thành công ty con của VIMC Lines. Như vậy, Công ty đã tham gia vào hệ sinh thái của VIMC Lines bao gồm: Cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải, logistics. Công ty hoàn toàn có lợi thế phát triển loại hình dịch vụ logistics trong hệ sinh thái của VIMC Lines.

Do đó, ngay từ thời điểm này, Công ty cần lựa chọn, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bền vững cho Công ty ngay trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Với các thực trạng như hiện nay, Công ty cần khẩn trương rà soát nguồn lực, tăng cường chất lượng lao động, phương tiện, thiết bị, cơ sở hạ tầng, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD. Đây là mục tiêu chiến lược khi mà một số dịch vụ hiện tại và tương lai không còn dư địa phát triển.

Trên cơ sở đó, Công ty đặt mục tiêu trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái của VIMC Lines. Với thế mạnh về cơ sở hạ tầng và kinh nghiệm lâu năm trong khai thác kho bãi, Công ty hướng tới việc cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics hoàn chỉnh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần tại Việt Nam.

Lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, Công ty tập trung xây dựng các giải pháp logistics hiện đại, phù hợp với hệ thống chuỗi cung ứng, nhằm tối ưu hóa công tác quản trị và điều hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kết nối với khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ vượt trội, gia tăng giá trị cốt lõi và từng bước hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược đã đề ra.

Trong thời gian trước mắt, Công ty cần từng bước tiếp nhận một phần dịch vụ, tiến tới tiếp nhận toàn bộ dịch vụ vận chuyển đường bộ, chuỗi dịch vụ logistics của VIMC Lines; tăng cường công tác phát triển thị trường từng bước cung cấp dịch vụ forwarding cho VIMC Lines.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý do TV HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Lê Duy Dương	Chủ tịch HĐQT	0%	2	
2	Nguyễn Chí Kiên	TV HĐQT	0,19%	1	
3	Đào Hồng Chương	TV HĐQT	4,45%	2	
4	Vũ Châu Thành	TV độc lập HĐQT	0%	1	
5	Lê Đông	TV HĐQT	0%	1	Miễn nhiệm từ 10/4/2024
6	Vũ Việt Thắng	TV HĐQT	0%	0	Bổ nhiệm từ 10/4/2024

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác quản trị Công ty theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo triển khai các hoạt động về quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng kịp thời chỉ đạo và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và diễn biến tình hình thị trường và hoạt động của Công ty để đưa ra định hướng, chiến lược tác động tích cực đến hoạt động của Công ty, nhằm mục tiêu giữ được sự ổn định và phát triển bền vững.

Năm 2024, HĐQT Công ty đã họp 05 phiên, lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản 40 lần, ban hành 41 Nghị quyết và 10 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Các phiên họp có sự tham gia của Kiểm soát viên Công ty và một số phiên họp có sự tham gia của các thành viên quản lý khác.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/NQ-PTHH	02/02/2024	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2	13/NQ-PTHH	02/02/2024	Về việc hợp tác kinh doanh khai thác Bãi Nam Hòa 2	100%
3	25/NQ-PTHH	18/3/2024	Phiên họp HĐQT ngày 04/3/2024	100%
4	26/NQ-PTHH	18/3/2024	Về Kế hoạch KTNB, Chương trình hành động, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024	100%
5	27/QĐ-PTHH	18/3/2024	Phê duyệt Kế hoạch KTNB của Công ty CP Phát triển Hàng hải năm 2024	100%
6	33/NQ-PTHH	29/3/2024	Thông qua Phương án tìm kiếm, lựa chọn đối tác HTKD, HTĐT phát triển các dự án bất động sản của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh.	100%
7	37/NQ-PTHH	05/4/2024	Về việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có liên quan trong nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	60%
8	40/NQ-PTHH	09/4/2024	Thông qua các tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
9	43/NQ-PTHH	12/4/2024	Về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Hải Âu	100%
10	46/NQ-PTHH	22/4/2024	Thông qua Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
11	47/QĐ-PTHH	22/04/2024	Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải".	100%
12	59/NQ-PTHH	10/5/2024	Về việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có liên quan trong nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	60%
13	60/NQ-PTHH	14/5/2024	Phiên họp HĐQT ngày 07/5/2024	100%
14	62/NQ-PTHH	17/5/2024	Về các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Hải Âu	100%
15	64/NQ-PTHH	27/5/2024	Về quỹ lương thực hiện năm 2023, kế hoạch lao động, quỹ lương năm 2024	100%
16	65/NQ-PTHH	27/5/2024	Về việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có liên quan trong nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	60%
17	68/NQ-PTHH	31/5/2024	Về việc điều chuyển Bộ phận Vĩnh Phúc	100%

			về Chi nhánh Hà Nội và kiện toàn nhân sự tại Chi nhánh Hà Nội	
18	69/QĐ-PTHH	31/5/2024	Về việc điều chuyển Bộ phận Vĩnh Phúc về Chi nhánh Hà Nội	100%
19	70/NQ-PTHH	03/6/2024	Về việc thành lập Tổ tư vấn đánh giá hồ sơ tham gia hợp tác kinh doanh hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư phát triển các dự án bất động sản tại Tp.Hồ Chí Minh	100%
20	71/QĐ-PTHH	03/06/2024	Thành lập Tổ tư vấn đánh giá hồ sơ tham gia hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư phát triển các dự án bất động sản tại Tp.Hồ Chí Minh	100%
21	74/NQ-PTHH	05/6/2024	Về việc chi trả cổ tức năm 2023	100%
22	87/NQ-PTHH	18/06/2024	Về Quỹ thưởng Người quản lý năm 2023	100%
23	86/NQ-PTHH	18/06/2024	Về việc lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
24	89/NQ-PTHH	24/6/2024	Về việc chuyển xếp bậc lương CBCNV	100%
25	90/QĐ-PTHH	24/6/2024	Về việc chuyển xếp bậc lương tham gia Bảo hiểm xã hội	100%
26	91/QĐ-PTHH	24/6/2024	Về việc chuyển xếp bậc lương lý thuyết	100%
27	95/NQ-PTHH	26/6/2024	Về việc công tác cán bộ	100%
28	97/NQ-PTHH	05/7/2024	Về việc lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư phát triển các dự án bất động sản của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh	100%
29	111/NQ-PTHH	02/8/2024	Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Tổng Giám đốc	100%
30	114/NQ-PTHH	14/8/2024	Về việc Ký hợp đồng với Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	60%
31	129/NQ-PTHH	04/9/2024	Về việc bổ sung kế hoạch cải tạo, nâng cấp văn phòng tại kho bãi Gia Lâm	100%
32	135/NQ-PTHH	11/9/2024	Về việc phê duyệt chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Hải Âu	100%
33	140/NQ-PTHH	01/10/2024	Về việc thông qua việc ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển các dự án bất động sản của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh	100%
34	141/NQ-PTHH	08/10/2024	Về việc công tác cán bộ	100%
35	143/NQ-PTHH	08/10/2024	Về việc công tác cán bộ	100%
36	144/NQ-PTHH	08/10/2024	Về các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty	100%

			cổ phần Cảng quốc tế QTM	
37	146/NQ-PTHH	10/10/2024	Về việc ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư nhằm hoàn thiện hồ sơ Đề xuất đầu tư dự án đầu tư Cảng thủy nội địa và kho bãi Yên Sở	100%
37	147/NQ-PTHH	10/10/2024	Về việc phê duyệt chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Hải Âu	100%
38	151/NQ-PTHH	17/10/2024	Nghị quyết về cuộc họp HĐQT ngày 04/10/2024	100%
39	152/NQ-PTHH	17/10/2024	Về việc công tác cán bộ	100%
40	165/NQ-PTHH	31/10/2024	Về việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần vận tải container VIMC	60%
41	170/NQ-PTHH	01/11/2024	Về việc phê duyệt Quy chế tuyển dụng	100%
42	171/NQ-PTHH	01/11/2024	Nghị quyết về cuộc họp HĐQT ngày 01/11/2024	100%
43	172/QĐ-PTHH	01/11/2024	Về việc miễn nhiệm cán bộ	100%
44	173/QĐ-PTHH	01/11/2024	Về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
45	174/QĐ-PTHH	12/11/2024	Về việc xếp lương cán bộ	100%
46	176/NQ-PTHH	20/11/2024	Nghị quyết về cuộc họp HĐQT ngày 14/11/2024	100%
47	177/NQ-PTHH	20/11/2024	Về việc thống nhất kiện toàn thành viên Ban QLDA	100%
48	178/QĐ-PTHH	22/11/2024	Về việc kiện toàn Ban QLDA Công ty	100%
49	180/NQ-PTHH	11/12/2024	Về việc chấp thuận phương án hoàn thiện hồ sơ pháp lý thửa đất 11 Võ Thị Sáu	100%
50	181/NQ-PTHH	13/12/2024	Về việc ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đườngbiển, đường bộ	100%
51	183/NQ-PTHH	19/12/2024	Về việc phê duyệt phương án sửa chữa, duy tu mặt bãi Bãi container Đông Hải – Hải Phòng	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện đầy đủ việc đóng góp ý kiến bằng văn bản/email đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

e) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:*

Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 10/4/2024)	0	0%
2	Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 10/4/2024)	0	0%
3	Đỗ Lan Hương	Thành viên BKS	0	0%
4	Phạm Quốc Hùng	Thành viên BKS	25	~ 0%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát tổ chức 05 cuộc họp, chi tiết như sau:

Stt	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tháng 3/2024	Trao đổi, thống nhất các nội dung báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024	100%	100%
2	Tháng 4/2024	Bầu trưởng Ban Kiểm soát sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách trúng cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027	100%	100%
3	Tháng 6/2024	Kế hoạch kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh quý II và giám sát tình hình hoạt động, soát xét BCTC 6 tháng năm 2024	100%	100%
4	Tháng 8/2024	kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3/2024	100%	100%
5	Tháng 12/2024	Họp kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của KSV năm 2024, đánh giá kết quả BSC-KPI KSV năm 2024	100%	100%

Ngoài ra Ban Kiểm soát Công ty tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT Công ty. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành như sau:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 10/4/2024.

- HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và thực hiện 40 đợt lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, thành phần tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đối với các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản đầy đủ. Tại các cuộc họp HĐQT cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết và 10 trong nhiều lĩnh vực để triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu, cho ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình HĐQT, đồng thời, đóng góp ý kiến và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động của Công ty. Tại một số phiên họp của HĐQT, còn có sự tham gia giải trình, báo cáo trực tiếp của Ban Điều hành. HĐQT ban hành các nghị quyết/quyết định theo ý kiến tập thể, đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty, các chỉ đạo theo Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và kiến nghị của BKS.

- Việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty; tạo điều kiện môi trường làm việc tốt, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2024 trong tình hình còn rất nhiều khó

N 4.0.0.161

khăn: Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng. Đồng thời đối tác cho thuê có những thay đổi về pháp lý dẫn đến việc thuê kho bãi không được ổn định.

Tự nhìn nhận ra những khó khăn của mình, đồng thời, nắm bắt xu thế thị trường, Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu sản phẩm, dịch vụ, quản lý hiệu quả các chi phí và dẫn đến các thay đổi tích cực trong hoạt động khai thác đội xe, bãi và mở rộng thêm hoạt động dịch vụ. Năm 2024, doanh thu toàn Công ty đạt 226.609 triệu đồng, đạt 105% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 19.159 triệu đồng, hoàn thành 101% kế hoạch đề ra. Kết quả này là rất khả quan trong một năm đầy biến động và còn nhiều khó khăn của nền kinh tế, giúp đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với hoạt động cung cấp nhiên liệu: duy trì được dịch vụ và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng hiện hữu; tìm kiếm được các khách hàng mới có tiềm năng; nắm bắt được diễn biến của thị trường để có giải pháp mua/bán phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Tìm kiếm được nguồn khách hàng ổn định, tăng năng suất hoạt động của đội xe, cải thiện kết quả kinh doanh đội xe có lãi trong năm 2024.

+ Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Quy chế lương 3Ps giúp đảm bảo sự công bằng và thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao.

+ Tái cơ cấu nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

3. Đối với cổ đông:

Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm theo quy định. Đồng thời, Công ty cũng kịp thời xử lý các ý kiến, kiến nghị của cổ đông nếu có phát sinh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Thu nhập từ				Tổng
		Lương chi năm 2024	Thưởng NQL năm 2023	Thù lao năm 2024	Các khoản lợi ích khác	
I	Hội đồng quản trị		114,988	408,000	90,500	613,488
II	Ban Tổng giám đốc	584,600	10,852		14,000	609,452
II	Ban Kiểm soát		52,248	168,000	55,500	275,748
Tổng cộng		584,600	178,088	576,000	160,000	1.498,688

Cụ thể thu nhập của từng thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Lê Duy Dương	Chủ tịch HĐQT	154.511.100	
2	Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT	30.780.100	Miễn nhiệm ngày 10/4/2024
3	Ông Vũ Việt Thắng	Thành viên HĐQT	62.273.000	Bổ nhiệm ngày 10/4/2024
4	Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên HĐQT	104.913.400	
5	Ông Vũ Châu Thành	Thành viên HĐQT	113.413.400	
6	Ông Đào Hồng Chương	Thành viên HĐQT	113.413.400	
7	Ông Phan Nhân Thảo	Tổng Giám đốc	486.503.309	
8	Ông Phạm Thanh Nhân	Tổng Giám đốc	112.440.000	
9	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	21.000.000	Miễn nhiệm ngày 10/4/2024
10	Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng BKS	75.053.100	Bổ nhiệm ngày 10/4/2024
11	Bà Đỗ Thị Lan Hương	Thành viên BKS	87.667.100	
12	Ông Phạm Quốc Hùng	Thành viên BKS/ Trưởng bãi container	373.904.578	
13	Bà Nguyễn Thuỵ Vân	TP. TCKT	424.583.056	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	Lê Duy Dương	4.590.000	51%	0	0	Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu VMS của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần Vận tải container VIMC qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Số | 0 | 2 | 2 | 1 | 5%

2	Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	Lê Duy Dương Vũ Việt Thắng	0	0	4.590.000	51%	Nhận quyền sở hữu cổ phiếu VMS của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần Vận tải container VIMC qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
---	--	-------------------------------	---	---	-----------	-----	--

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Ngày 05/4/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 37/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng cung cấp nhiên liệu cho Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 10/5/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 59/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý container tại bãi với Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh TCT HHVN-CTCP (VIMC Lines)- Đơn vị phụ thuộc của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 27/5/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 65/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa đóng trong container với Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 14/8/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 114/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp các dịch vụ vận tải với Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 31/10/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 165/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cho thuê xe ô tô với Công ty cổ phần vận tải container VIMC - Là công ty mẹ.

- Ngày 13/12/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 181/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng vận chuyển đường biển, đường bộ với Công ty cổ phần vận tải container VIMC - Là công ty mẹ, các giao dịch với Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ, Cùng là công ty con của Công ty cổ phần vận tải container VIMC.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với bộ máy điều hành. Các quy định về việc thực hiện quản trị Công ty được Công ty nghiêm túc thực hiện.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập (Theo Phụ lục số 02 đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a) Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		132.559.761.033	120.791.097.592
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	27.232.449.843	19.706.263.266
1. Tiền	111		11.832.449.843	12.506.263.266
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.400.000.000	7.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	59.820.000.000	54.080.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		59.820.000.000	54.080.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.201.379.349	41.440.170.529
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	40.913.756.311	38.097.537.553
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.840.975.818	4.690.411.418
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.374.831.357	2.949.635.726
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	-7.928.184.137	-4.297.414.168
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140	10	3.044.847.019	2.174.419.138
1. Hàng tồn kho	141		3.044.847.019	2.174.419.138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.261.084.822	3.390.244.659
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	1.233.084.433	755.093.329
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		957.662.891	1.295.567.458
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	70.337.498	1.339.583.872
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106.788.423.744	113.528.497.515

80 / 31
TÀI CHÍNH

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.029.062.786	25.339.062.786
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	24.653.398.581	24.653.398.581
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.375.664.205	685.664.205
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		13.442.596.660	16.574.198.025
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	11.065.513.353	14.072.114.714
- Nguyên giá	222		116.574.035.262	119.460.609.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-105.508.521.909	-105.388.495.251
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.377.083.307	2.502.083.311
- Nguyên giá	228		3.200.000.000	3.200.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-822.916.693	-697.916.689
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		50.688.043.272	50.203.362.289
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	50.688.043.272	50.203.362.289
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	11.713.764.385	17.113.788.387
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	5.400.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33.594.400.000	33.594.424.002
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-21.880.635.615	-21.880.635.615
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.914.956.641	4.298.086.028
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	4.914.956.641	4.298.086.028
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	151.646.822.863	150.586.395.568
I. Vốn chủ sở hữu	410		151.646.822.863	150.586.395.568
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.000.000.000	20.000.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		-20.000	-20.000
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		26.272.308.883	21.919.639.250
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.374.533.980	18.666.776.318
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	4.157.877.540
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.374.533.980	14.508.898.778
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		239.348.184.777	234.319.595.107

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	214.993.873.720	162.952.110.551
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.166.069.932	6.222.476
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	213.827.803.788	162.945.888.075

Chỉ tiêu	Mã số	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
4. Giá vốn hàng bán	11	187.085.523.827	137.695.035.398
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	26.742.279.961	25.250.852.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	8.778.959.212	4.452.351.830
7. Chi phí tài chính	22	286.414.035	-685.511.080
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	0	0
9. Chi phí bán hàng	25	785.772.557	721.614.437
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18.668.625.658	16.022.153.849
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	15.780.426.923	13.644.947.301
12. Thu nhập khác	31	4.004.872.710	4.448.447.249
13. Chi phí khác	32	626.127.390	24.303.600
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	3.378.745.320	4.424.143.649
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	19.159.172.243	18.069.090.950
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.784.638.263	3.560.192.172
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	15.374.533.980	14.508.898.778
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	1.708	1.612
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.708	1.612

c) Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.159.172.243	18.069.090.950
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	3.590.756.374	3.864.327.014
- Các khoản dự phòng	03	3.630.769.969	(771.852.247)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	69.309.516	855.527
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.586.164.007)	(4.189.567.262)
- Chi phí lãi vay	06		
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.863.844.095	16.972.853.982
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.058.161.619)	(1.806.605.239)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(870.427.881)	(1.330.586.029)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	5.279.107.077	(9.320.575.057)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.094.861.717)	24.679.285
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.560.192.172)	(605.396.119)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.925.024.108)	(3.031.616.770)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.634.283.675	902.754.053
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(899.787.333)	(441.353.355)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.061.683.467	554.769.370
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(65.720.000.000)	(81.990.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	59.980.000.000	86.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	11.611.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.439.828.465	4.354.769.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.472.724.599	8.678.185.405
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2.Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3.Tiền thu từ đi vay	33		
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5.Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.509.367.020)	(9.205.439.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.509.367.020)	(9.205.439.100)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	7.597.641.254	375.500.358
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	19.706.263.266	19.340.742.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(71.454.677)	(9.979.198)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	27.232.449.843	19.706.263.266

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT Cty;
- TGD Cty;
- Lưu TH. L01

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Nhân



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Duy Dương	Chủ tịch	
Ông Vũ Châu Thành	Thành viên	
Ông Đào Hồng Chương	Thành viên	
Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên	
Ông Vũ Việt Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024
Ông Lê Đông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/04/2024

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 10/04/2024
Ông Phạm Quốc Hùng	Thành viên	
Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thanh Nhân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2024
Ông Phan Nhân Thảo	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/11/2024

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trưởng phòng Tài chính Kế toán của Công ty là Bà Nguyễn Thụy Vân.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thanh Nhân
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Số: 86/2025/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (sau đây được gọi là "Công ty") được lập ngày 18 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 49 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, Công ty đang ghi nhận chi phí đầu tư dở dang cho Dự án Bắc Rạch Biếc - Phước Bình tại 31/12/2024 với giá trị 36,57 tỷ đồng (tại 31/12/2023 giá trị là 36,41 tỷ đồng) và Dự án Bắc Rạch Biếc - Phước Long A tại 31/12/2024 với giá trị 12,65 tỷ đồng (tại 31/12/2023 giá trị là 12,62 tỷ đồng). Các dự án này đang được thanh kiểm tra bởi các Cơ quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện các dự án này, đến thời điểm lập báo cáo này vẫn chưa có kết luận cuối cùng về công tác thanh kiểm tra. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đánh giá và hoàn toàn tin tưởng dự án vẫn có thể tiếp tục được triển khai.

Tại Thuyết minh số 35.1, Công ty đã trình bày khoản nợ tiềm tàng phải trả cho Công ty Cổ phần SACA, nhưng chưa xác định được cụ thể nghĩa vụ phải trả do diện tích đất phải bàn giao cho Công ty Cổ phần SACA đang có tranh chấp với Công ty TNHH Vĩnh Lộc.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán đã trình bày.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Ngô Anh Dũng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5215-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		132.559.761.033	120.791.097.592
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	27.232.449.843	19.706.263.266
Tiền	111		11.832.449.843	12.506.263.266
Các khoản tương đương tiền	112		15.400.000.000	7.200.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	59.820.000.000	54.080.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		59.820.000.000	54.080.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.201.379.349	41.440.170.529
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	40.913.756.311	38.097.537.553
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.840.975.818	4.690.411.418
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.374.831.357	2.949.635.726
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	137	9	(7.928.184.137)	(4.297.414.168)
Hàng tồn kho	140	10	3.044.847.019	2.174.419.138
Hàng tồn kho	141		3.044.847.019	2.174.419.138
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.261.084.822	3.390.244.659
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	1.233.084.433	755.093.329
Thuế GTGT được khấu trừ	152		957.662.891	1.295.567.458
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	70.337.498	1.339.583.872
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106.788.423.744	113.528.497.515
Các khoản phải thu dài hạn	210		26.029.062.786	25.339.062.786
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	24.653.398.581	24.653.398.581
Phải thu dài hạn khác	216	8	1.375.664.205	685.664.205
Tài sản cố định	220		13.442.596.660	16.574.198.025
Tài sản cố định hữu hình	221	11	11.065.513.353	14.072.114.714
- Nguyên giá	222		116.574.035.262	119.460.609.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(105.508.521.909)	(105.388.495.251)
Tài sản cố định vô hình	227	12	2.377.083.307	2.502.083.311
- Nguyên giá	228		3.200.000.000	3.200.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(822.916.693)	(697.916.689)
Tài sản dở dang dài hạn	240		50.688.043.272	50.203.362.289
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	50.688.043.272	50.203.362.289
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	11.713.764.385	17.113.788.387
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	5.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		33.594.400.000	33.594.424.002
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(21.880.635.615)	(21.880.635.615)
Tài sản dài hạn khác	260		4.914.956.641	4.298.086.028
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	4.914.956.641	4.298.086.028
TỔNG TÀI SẢN	270		239.348.184.777	234.319.595.107

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		87.701.361.914	83.733.199.539
Nợ ngắn hạn	310		23.847.081.975	21.904.077.440
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	7.721.975.061	7.435.181.412
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.099.807.642	3.469.250.553
Phải trả người lao động	314		4.335.080.360	3.548.497.737
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.488.041.909	415.094.965
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	2.268.129.059	2.521.884.144
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.475.963.834	4.185.167.096
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		458.084.110	329.001.533
Nợ dài hạn	330		63.854.279.939	61.829.122.099
Phải trả dài hạn khác	337	18	63.854.279.939	61.829.122.099
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	151.646.822.863	150.586.395.568
Vốn chủ sở hữu	410		151.646.822.863	150.586.395.568
Vốn góp của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(20.000)	(20.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		26.272.308.883	21.919.639.250
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.374.533.980	18.666.776.318
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	4.157.877.540
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		15.374.533.980	14.508.898.778
TỔNG NGUỒN VỐN	440		239.348.184.777	234.319.595.107

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Sái Thị Thơm

Trưởng phòng Tài chính
Kế toán

Nguyễn Thụy Vân

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Nhân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	214.993.873.720	162.952.110.551
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.166.069.932	6.222.476
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		213.827.803.788	162.945.888.075
Giá vốn hàng bán	11	23	187.085.523.827	137.695.035.398
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.742.279.961	25.250.852.677
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	8.778.959.212	4.452.351.830
Chi phí tài chính	22	25	286.414.035	(685.511.080)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	26	785.772.557	721.614.437
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	18.668.625.658	16.022.153.849
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.780.426.923	13.644.947.301
Thu nhập khác	31	27	4.004.845.059	4.448.447.249
Chi phí khác	32	28	626.099.739	24.303.600
Lợi nhuận khác	40		3.378.745.320	4.424.143.649
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.159.172.243	18.069.090.950
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	3.784.638.263	3.560.192.172
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.374.533.980	14.508.898.778
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.708	1.162
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.708	1.162

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Sái Thị Thơm

Trưởng phòng Tài chính
Kế toán

Nguyễn Thụy Vân



Tổng Giám đốc

Phạm Thanh Nhân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chi tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	19.159.172.243	18.069.090.950
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.590.756.374	3.864.327.014
Các khoản dự phòng	03	3.630.769.969	(771.852.247)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	69.309.516	855.527
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(9.586.164.007)	(4.189.567.262)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.863.844.095	16.972.853.982
(Tăng) các khoản phải thu	09	(2.058.161.619)	(1.806.605.239)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(870.427.881)	(1.330.586.029)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	5.279.107.077	(9.320.575.057)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(1.094.861.717)	24.679.285
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.560.192.172)	(605.396.119)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.925.024.108)	(3.031.616.770)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	9.634.283.675	902.754.053
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(899.787.333)	(441.353.355)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.061.683.467	554.768.370
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(65.720.000.000)	(81.990.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	59.980.000.000	86.200.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	11.611.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.439.828.465	4.354.769.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.472.724.599	8.678.184.405

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.509.367.020)	(9.205.439.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.509.367.020)	(9.205.439.100)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.597.641.254	375.499.358
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	19.706.263.266	19.340.742.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(71.454.677)	(9.978.198)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	27.232.449.843	19.706.263.266

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Sái Thị Thom

Trưởng phòng Tài chính
Kế toán

Nguyễn Thụy Vân

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Nhân

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0200580975 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25 tháng 01 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 90.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 90.000.000.000 đồng; tương đương 9.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 112 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là: 123 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc Chủ sở hữu hoặc đi thuê;

Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng, kinh doanh nhà.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

Chi tiết: Dịch vụ Đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ Logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; khai thuê hải quan, kinh doanh xăng dầu; Dịch vụ cho thuê Container.

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Kho bãi lưu trữ hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; ven biển và viễn dương.

1.4 CHU KỶ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Khai thác cảng nội địa; đại lý; khai thác container; khai thác kho bãi
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh doanh xăng dầu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh vận tải và khai thác cảng nội địa
4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	Đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ logistics

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải đã được kiểm toán.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 NGOẠI TỆ

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế với Ngân hàng Công ty có giao dịch tại thời điểm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.2 NGOẠI TỆ (TIẾP)

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động và không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

101
101
101
101

101
101
101
101

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết có cổ phiếu niêm yết trên thị trường hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc trích lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết.

Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Các tài sản khác	03 - 07 năm

3.7 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỠ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 36 tháng.

Chi phí trả trước khác: được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tối đa 36 tháng theo thời hạn của chi phí.

3.9 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua,
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

3.10 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác. Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.12 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được sắp xếp theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được áp dụng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

- Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.
- Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán phản ánh giá vốn của dịch vụ đã cung cấp trong năm. Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, giá vốn hàng bán còn bao gồm các khoản chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho kể cả khi sản phẩm hàng hóa chưa được tiêu thụ; giá trị hàng tồn kho bị hao hụt, mất mát và khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3.14 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc khoản lỗ liên quan tới các hoạt động đầu tư tài chính;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái, ...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, tất cả giao dịch và số dư phát sinh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	479.651.158	670.652.354
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.352.798.685	11.835.610.912
Các khoản tương đương tiền (*)	15.400.000.000	7.200.000.000
Cộng	27.232.449.843	19.706.263.266

(*) Các khoản tương đương tiền là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng của Công ty, hưởng lãi suất 3,7% - 4,2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
Số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
Mẫu số B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Ngắn hạn	59.820.000.000	59.820.000.000	54.080.000.000	54.080.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn	59.820.000.000	59.820.000.000	54.080.000.000	54.080.000.000
Cộng	59.820.000.000	59.820.000.000	54.080.000.000	54.080.000.000

(*) Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 13 tháng của Công ty, hưởng lãi suất 5,0% - 6,1%/năm.

5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
- a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	5.400.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu	-	-	(*) 5.400.000.000	-
- b. Đầu tư vào đơn vị khác	33.594.400.000	(21.880.635.615)	33.594.424.002	(21.880.635.615)
+ Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế QTM	33.594.400.000	(21.880.635.615)	(*) 33.594.424.002	(21.880.635.615)
Total	33.594.400.000	(21.880.635.615)	(*) 38.994.424.002	(21.880.635.615)

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xác định giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác giá trị trên số.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)

Thông tin chi tiết về khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

b. Đầu tư vào đơn vị khác

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
+ Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế QTM	Bà Rịa-Vũng Tàu	2,24%	2,24%	Sản xuất, sửa chữa và cung ứng tàu biển; vận chuyển xăng dầu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	40.913.756.311	(7.094.141.053)	38.097.537.553	(4.271.701.665)
- Công ty TNHH Cảng Phước Long	7.973.162.400	-	8.709.947.634	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinafco	1.305.076.654	-	570.036.538	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Thái Group	1.485.860.000	(742.930.000)	1.792.360.000	-
- Công ty Cổ phần Hàng hải VSICO	1.292.259.482	-	1.611.398.266	-
- Công ty TNHH cảng quốc tế Cái Mép	1.689.300.000	-	1.090.260.000	-
- Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Và Xây Dựng Hòa Bình	1.460.304.539	(332.224.832)	1.171.086.069	-
- Công ty Cổ phần Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	1.661.053.069	(1.661.053.069)	1.661.053.069	(1.661.053.069)
- Các đối tượng phải thu khác	24.046.740.167	(4.357.933.152)	21.491.395.977	(2.610.648.596)
Cộng	40.913.756.311	(7.094.141.053)	38.097.537.553	(4.271.701.665)

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Được trình bày chi tiết tại mục 36.3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.840.975.818	(554.620.000)	4.690.411.418	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Long Bình	2.447.284.640	-	3.690.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Hằng	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư và Xây dựng Long Đức	234.600.000	(78.720.000)	234.600.000	-
- Các đối tượng khác	909.091.178	(225.900.000)	515.811.418	-
Trả trước cho người bán dài hạn	24.653.398.581	-	24.653.398.581	-
- Công ty Cổ phần Địa ốc 10 (*)	24.653.398.581	-	24.653.398.581	-
Cộng	28.494.374.399	(554.620.000)	29.343.809.999	-

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

(*) Theo Hợp đồng số 03/HĐKT ngày 08/03/2001 và Hợp đồng số 11/HĐKT ngày 27/5/2002 giữa Công ty Xây dựng và Dịch vụ Nhà đất Quận 10 (nay là Công ty Cổ phần Địa ốc 10) và Công ty Phát triển Hàng Hải (nay là Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải), Công ty Cổ phần Địa ốc 10 đã công nhận Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải là chủ đầu tư thứ cấp tham gia vào dự án khai thác đất tại Dự án Bắc Rạch Chiếc. Công ty đã triển khai thành 2 dự án như sau:

- (1) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình
- (2) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A

Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty đã ứng trước cho Công ty Cổ phần Địa ốc 10 bao gồm:

- Chi phí đóng góp hạ tầng trực chính Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình: 7.690.607.782 đồng;
- Chi phí đóng góp hạ tầng trực chính Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A: 16.962.790.799 đồng.

Tuy nhiên, theo kết luận của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh thì việc Công ty Cổ phần Địa ốc 10 ký hợp đồng với nhà đầu tư thứ cấp như trên là không đúng thẩm quyền và đã chuyển hồ sơ sang cơ quan công an điều tra sai phạm. Đến nay vẫn chưa có kết luận chính thức của cơ quan điều tra.

Thông tin chi tiết về các dự án này xem tại thuyết minh số 14, thông tin về các khoản góp vốn đầu tư vào dự án xem tại thuyết minh số 18.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	3.374.831.357	(279.423.084)	2.949.635.726	(25.712.503)
- Tạm ứng	588.129.280	-	614.620.542	-
- Kỳ cược, ký quỹ	561.900.000	-	57.500.000	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	674.498.136	-	715.678.693	-
- Các khoản chi hộ tiền nạng hạ	40.473.782	(40.473.782)	148.000.871	-
- Phải thu tiền đầu vượt định mức	196.221.678	-	252.613.635	-
- Phải thu khác	1.313.608.481	(238.949.302)	1.161.221.985	(25.712.503)
b) Dài hạn	1.375.664.205	-	685.664.205	-
- Kỳ cược, ký quỹ	1.375.664.205	-	685.664.205	-
Cộng	4.750.495.562	(279.423.084)	3.635.299.931	(25.712.503)

Phải thu khác là các bên liên quan được trình bày chi tiết tại mục 36.3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. NỢ XẤU

	31/12/2024		01/01/2024			
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	10.942.990.993	3.014.806.856	(7.928.184.137)	4.694.664.168	397.250.000	(4.297.414.168)
- Công ty Cổ phần Đường sắt phía Nam	965.489.991	-	(965.489.991)	965.489.991	-	(965.489.991)
- Công ty Cổ phần Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	1.661.053.069	-	(1.661.053.069)	1.661.053.069	-	(1.661.053.069)
- Công ty TNHH MTV Phú Nhất Việt	685.980.625	-	(685.980.625)	691.980.625	-	(691.980.625)
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kho vận Năm Sao	809.261.279	-	(809.261.279)	794.500.000	397.250.000	(397.250.000)
- Phải thu khác	6.821.206.029	3.014.806.856	(3.806.399.173)	581.640.483	-	(581.640.483)
Cộng	10.942.990.993	3.014.806.856	(7.928.184.137)	4.694.664.168	397.250.000	(4.297.414.168)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	1.733.672.726	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	810.982.342	-	792.540.530	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	173.774.510	-
Hàng hóa	500.191.951	-	606.085.916	-
Hàng gửi bán	-	-	602.018.182	-
Cộng	3.044.847.019	-	2.174.419.138	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ						
01/01/2024	78.224.966.184	17.758.042.531	21.671.461.532	271.513.823	1.534.625.895	119.460.609.965
- Xây dựng cơ bản hoàn thành	415.106.350	44.048.659	-	-	-	459.155.009
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.345.729.712)	-	-	(3.345.729.712)
31/12/2024	78.640.072.534	17.802.091.190	18.325.731.820	271.513.823	1.534.625.895	116.574.035.262
HAO MÓN LŨY KẾ						
01/01/2024	(67.011.656.474)	(17.678.563.339)	(18.892.135.720)	(271.513.823)	(1.534.625.895)	(105.388.495.251)
- Khấu hao trong năm	(2.109.632.316)	(123.527.851)	(1.232.596.203)	-	-	(3.465.756.370)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	3.345.729.712	-	-	3.345.729.712
31/12/2024	(69.121.288.790)	(17.802.091.190)	(16.779.002.211)	(271.513.823)	(1.534.625.895)	(105.508.521.909)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	11.213.309.710	79.479.192	2.779.325.812	-	-	14.072.114.714
31/12/2024	9.518.783.744	-	1.546.729.609	-	-	11.065.513.353

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 71.676.829.227 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 70.505.899.592 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	3.200.000.000	3.200.000.000
31/12/2024	<u>3.200.000.000</u>	<u>3.200.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
01/01/2024	(697.916.689)	(697.916.689)
- Khấu hao trong năm	(125.000.004)	(125.000.004)
31/12/2024	<u>(822.916.693)</u>	<u>(822.916.693)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	2.502.083.311	2.502.083.311
31/12/2024	<u>2.377.083.307</u>	<u>2.377.083.307</u>

Quyền sử dụng đất tại Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diện tích 2.000m² được sử dụng làm Trạm xăng dầu Hàng hải. Quyền sử dụng đất có thời hạn sử dụng 25,6 năm đến năm 2043.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 <u>VND</u>	01/01/2024 <u>VND</u>
Ngắn hạn	1.233.084.433	755.093.329
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	278.093.022	384.728.347
- Chi phí bảo hiểm	68.376.182	90.713.387
- Các khoản khác	886.615.229	279.651.595
Dài hạn	4.914.956.641	4.298.086.028
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	78.014.955
- Giá trị quyền sử dụng đất (*)	3.744.730.849	3.836.251.765
- Các khoản khác	1.170.225.792	383.819.308
Cộng	<u>6.148.041.074</u>	<u>5.053.179.357</u>

(*) Giá trị quyền sử dụng đất là tiền thuê đất trả tiền một lần tại số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với tổng diện tích khu đất thuê là 376,7 m², thời hạn 50 năm theo Quyết định 2109/QĐ-UBND ngày 11/05/2015 của UBND thành phố Hải Phòng. Mục đích sử dụng: Làm trụ sở chính công ty. Tiền thuê đất trả tiền một lần: 4.576.046.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	50.688.043.272	50.203.362.289
- Dự án ICD Phước Long (1)	1.192.096.932	1.165.096.932
- Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình (2)	36.572.312.865	36.413.020.771
- Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A (3)	12.652.244.586	12.625.244.586
- Các dự án khác	271.388.889	-
Cộng	50.688.043.272	50.203.362.289

(1) Dự án ICD Phước Long

- Tên dự án: Trụ sở văn phòng và Khu trưng bày sản phẩm.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (gọi tắt là Vimadeco).
- Địa điểm xây dựng: Km 7 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy mô: 25.903 m² bao gồm Trụ sở văn phòng và Khu trưng bày sản phẩm.
- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.
- Tình trạng hiện tại:
 - + Tháng 11/2017, Công ty đã lập Báo cáo phương án sắp xếp, di dời ICD Phước Long số 183/BC-PTHH ngày 20/11/2017 và số 142/PTHH-TH ngày 24/10/2018 báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên Môi trường. Tuy nhiên, Công ty chưa nhận được hướng dẫn và chỉ đạo bằng văn bản của cơ quan chức năng TP. Hồ Chí Minh;
 - + Ngày 07/06/2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã có Nghị quyết thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh với Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt và Công ty Cổ phần An Phú để đầu tư phát triển dự án Trụ sở văn phòng - Khu trưng bày sản phẩm tại khu đất ICD Phước Long, phường Phước Long A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Vimadeco sẽ triển khai các thủ tục pháp lý theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước cho phép Vimadeco chuyển đổi mục đích sử dụng đất, làm chủ đầu tư dự án nêu trên theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền sử dụng, quản lý đất của doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Vimadeco. Tỷ lệ hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận của Vimadeco và Liên danh trong dự án dự kiến lần lượt là 51%/49%;
 - + Hiện tại, Vimadeco và Liên danh đã ký kết Biên bản chấm dứt thỏa thuận nguyên tắc số 14-10/2023/BB ngày 14/10/2023 từ đó chấm dứt hoạt động hợp tác đầu tư giữa hai bên.
 - + Ngày 10/10/2024, Vimadeco và Công ty cổ phần City Garden đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác phát triển dự án này. Hiện nay, Công ty cổ phần City Garden đang lập Phương án hợp tác để cùng Vimadeco thống nhất, tiến tới ký kết các Hợp đồng khung về việc hợp tác đối với dự án.
- Tại thời điểm 31/12/2024, chi phí đã phát sinh tại dự án ICD Phước Long chủ yếu là các chi phí tư vấn, khảo sát, thiết kế.

(2) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình

- Tên dự án: Khu nhà ở Phước Bình;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải (dựa trên Hợp đồng ủy quyền của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải cho ông Bùi Đình Khánh - Chủ tịch Công đoàn Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải tại thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/UTĐT ngày 08/09/2016 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải và Công đoàn Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại thành phố Hồ Chí Minh);
- Địa điểm xây dựng: Thuộc dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG (TIẾP)

(2) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình (tiếp)

- Quy mô: 44.850 m² bao gồm hai khối chung cư 12 tầng, nhà biệt thự, nhà phố, giao thông, công viên;

- Hình thức đầu tư: đầu tư xây dựng mới;

- Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 1.391,233 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Theo văn bản số 876/CV-HĐQT ngày 27/7/2006 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (Vimadeco) chỉ đạo Người đại diện phần vốn: Văn bản đồng ý với đề nghị của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải về việc đầu tư xây dựng Khu nhà ở CBCNV tại phường Phước Bình, chủ đầu tư là Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải, vốn huy động của CBCNV và đối tác khác, hình thức: Ban chấp hành Công đoàn tổ chức quản lý dự án;

+ Theo Nghị quyết số 862/NQ-HHVN ngày 18/4/2012 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đồng ý về chủ trương đầu tư Dự án River Land (Dự án Phước Bình): Người đại diện phần vốn đã báo cáo Tổng Công ty để được biểu quyết tại Hội đồng Quản trị về việc chấp thuận chủ trương cho Vimadeco hợp tác với Liên danh để thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án Khu nhà ở Phước Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, số vốn góp/cổ phần theo tỷ lệ góp vốn của Vimadeco và Liên danh khi thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án lần lượt là 26%/74%;

+ Ngày 07/06/2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã có Nghị quyết thông qua các nội dung về Dự án Khu nhà ở Phước Bình: Nguồn vốn thực hiện dự án từ năm 2000 là của CBCNV và một số đối tác (thể nhân), không có vốn góp của Công ty;

+ Theo Biên bản họp và nghị quyết ngày 07/07/2016 thì khả năng tiếp tục góp vốn của tập thể CBCNV là rất hạn chế và mong muốn thoái vốn khỏi Dự án Phước Bình. Các thành viên tham gia dự án đã ký các Hợp đồng ủy quyền cho Chủ tịch công đoàn công ty tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với chứng nhận của Phòng công chứng số 5 Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Ngày 08/09/2016, Chủ tịch công đoàn Chi nhánh đã ký Hợp đồng ủy thác số 01/UTĐT cho Tổng Giám đốc Công ty để tiếp tục thực hiện dự án. Trong đó xác định Công đoàn chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Công đoàn) ủy thác cho Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải để thực hiện dự án trên cơ sở toàn bộ vốn góp là vốn huy động của đoàn viên công đoàn và một số cá nhân khác. Hợp đồng này được ký kết dựa trên nguyên tắc Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải không thu lãi mà chỉ thu phí ủy thác, nên Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải sẽ không chịu trách nhiệm khi không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng do gặp các khó khăn chưa được lường trước;

+ Nguồn vốn đã nhận của cán bộ nhân viên và đối tác: 43.977.775.000 VND. (Thuyết minh số 18 - Phải trả khác)

- Tình trạng của dự án:

+ Theo quyết định 282/QĐ-TTg ngày 15/03/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trục chính Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc tại phường Phước Long A và phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh thì dự án Khu nhà ở Phước Bình là dự án thành phần của Dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc;

+ Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải đã ký với Công ty Xây dựng và Dịch vụ Nhà Đất Quận 10 hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT ngày 08/03/2001 về việc tham gia đầu tư vào dự án;

+ Dự án đã được Kiến trúc sư trưởng TP. Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500 bằng Văn bản số 1954/KTST-ĐB2 ngày 25/6/2001;

+ Dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chi tiết 1/2000 bằng Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2011.

+ Ngày 10/10/2024, Vimadeco và Công ty cổ phần City Garden đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác phát triển dự án này. Hiện nay, Công ty cổ phần City Garden đang lập Phương án hợp tác để cùng Vimadeco thống nhất, tiến tới ký kết các Hợp đồng khung về việc hợp tác đối với dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG (TIẾP)

(2) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình (tiếp)

- Tại thời điểm 31/12/2024, tổng chi phí đã tập hợp bao gồm chi phí đóng góp đền bù và xây dựng hạ tầng trực chính, đền bù GPMB, san nền, chi phí đo đạc, khảo sát, thiết kế...

(3) Dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A

- Tên Dự án: Khu chung cư phức hợp Phước Long A.
- Tổng mức đầu tư: 1.463,739 tỷ đồng.
- Tên Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải.
- Quy mô: 49.452 m². Mục đích xây dựng chung cư phức hợp gồm văn phòng, thương mại, căn hộ, trường tiểu học, giao thông, công viên và khu thể thao.
- Hình thức đầu tư: đầu tư xây dựng mới.
- Các bên tham gia đầu tư:
 - + Ngày 07/06/2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã có Nghị quyết thông qua chủ trương hợp tác đầu tư thành lập pháp nhân mới với Liên danh Ngọc Việt - An Phú để đầu tư phát triển Dự án;
 - + Vimadeco chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí đã đầu tư;
 - + Liên danh Ngọc Việt - An Phú không chịu trách nhiệm đối với chi phí đã phát sinh do chưa ký hợp đồng hợp tác đầu tư;
 - + Số vốn góp/cổ phần theo tỷ lệ góp vốn của Vimadeco và Liên danh khi thành lập pháp nhân mới thực hiện dự án lần lượt là 51%/49%;
 - + Hiện tại, Vimadeco và Liên danh vẫn chưa ký Hợp đồng hợp tác đầu tư theo chủ trương do chưa thống nhất được tỉ lệ hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận.
- Tại thời điểm 31/12/2024, chi phí đã tập hợp bao gồm chi phí hạ tầng trực chính, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí hạ tầng lô đất, chi phí khảo sát, thiết kế.
- Tình trạng hiện tại:
 - + Hiện tại, Vimadeco và Liên danh đã ký kết Biên bản chấm dứt thỏa thuận nguyên tắc số 14-10/2023/BB ngày 14/10/2023 từ đó chấm dứt hoạt động hợp tác đầu tư giữa hai bên.
 - + Ngày 10/10/2024, Vimadeco và Công ty cổ phần City Garden đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác phát triển dự án này. Hiện nay, Công ty cổ phần City Garden đang lập Phương án hợp tác để cùng Vimadeco thống nhất, tiến tới ký kết các Hợp đồng khung về việc hợp tác đối với dự án.

Khó khăn vướng mắc của cả 2 dự án (2) và (3)

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải chưa được công nhận là nhà đầu tư thứ cấp mặc dù dự án Khu chung cư Phước Long A đã đền bù được 100% diện tích đất.
- Dự án chưa được phê duyệt quy hoạch 1/500 điều chỉnh theo Quyết định 3061/QĐ-UBND ngày 15/06/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty chưa được giao đất cũng như chưa có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Từ năm 2008 đến nay có xảy ra tranh chấp đất trên một phần diện tích thuộc dự án Bắc Rạch Chiếc Phước Long A, do vậy dự kiến sau khi giải quyết xong tranh chấp, dự án có thể sẽ mất phần diện tích 1.653,4 m² nên sẽ chỉ còn lại 47.798,6 m² (xem thêm thông tin tại Thuyết minh số 35.3).
- Các dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình và Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A đang được thanh kiểm tra bởi các Cơ quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích thuộc phạm vi hạ tầng trực chính của các dự án này. Cụ thể, Công văn số 3979/UBND-ĐT ngày 15/10/2020 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "Giao Công ty Cổ phần Địa Ốc 10 phối hợp UBND Quận 9 (nay là Tp.Thủ Đức) giữ nguyên hiện trạng dự án cho đến khi có kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG (TIẾP)

Khó khăn vướng mắc của cả 2 dự án (2) và (3)

- Theo Công văn số 441/UBND-ĐT ngày 20/01/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy bỏ nội dung Công văn số 3979/UBND-ĐT ngày 15/10/2020 về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với Khu nhà ở Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, do Công ty Cổ phần Địa ốc 10 làm chủ đầu tư.

Công văn này yêu cầu xem xét, xử lý việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và tiếp tục thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, báo cáo kết quả thực hiện nội dung Kết luận Thanh tra số 29/KL-TTTP-P4 ngày 07/09/2017.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố cũng yêu cầu các đơn vị liên quan nhanh chóng hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật để triển khai dự án.

Do các nguyên nhân được trình bày ở trên, cả hai dự án đang tạm dừng triển khai. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng khả năng thu hồi của các dự án này và hoàn toàn tin tưởng dự án vẫn có thể tiếp tục được triển khai. Thông tin chi tiết về các khoản trả trước cho người bán, phải trả cán bộ công nhân viên góp vốn vào dự án và phải trả khoản đặt cọc thực hiện dự án liên quan đến 2 dự án này xem thêm thông tin tại thuyết minh số 7 và 18.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	1.488.041.909	415.094.965
- Trích trước chi phí sản xuất kinh doanh	1.488.041.909	415.094.965
Cộng	1.488.041.909	415.094.965

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGĂN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Touax Global Container Solutions	1.230.570.783	1.230.570.783	1.454.874.129	1.454.874.129
- Công ty Cổ phần Thương mại Vật tư và Cung ứng Nhân lực Thăng Long	-	-	508.896.000	508.896.000
- Triton Container International Limited	291.771.963	291.771.963	310.864.173	310.864.173
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu VNO	1.303.499.250	1.303.499.250	-	-
- Các khoản công nợ phải trả khác	4.896.133.065	4.896.133.065	5.160.547.110	5.160.547.110
Cộng	7.721.975.061	7.721.975.061	7.435.181.412	7.435.181.412

Phải trả người bán là các bên liên quan được trình bày chi tiết tại mục 36.3

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024		Số đã thực nộp trong năm		Số phải nộp trong năm		31/12/2024	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	239.049.977	3.564.791.197	3.601.096.550	3.601.096.550	202.744.624			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.060.192.172	3.784.638.263	4.560.192.172	4.560.192.172	2.284.638.263			
- Thuế thu nhập cá nhân	64.017.162	648.308.898	648.686.933	648.686.933	63.639.127			
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	10.111.449.429	9.713.325.429	9.713.325.429	398.124.000			
- Các loại thuế khác	105.991.242	1.254.568.665	1.209.898.279	1.209.898.279	150.661.628			
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.000.000	2.000.000	2.000.000	-			
Cộng	3.469.250.553	19.365.756.452	19.735.199.363	19.735.199.363	3.099.807.642			

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
Số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
Mẫu số B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

	01/01/2024		Số đã nộp trong năm		Số đã được quyết toán/bù trừ trong năm		31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Thuế và các khoản phải thu							
- Thuế thu nhập cá nhân	100.642.789	-	-	30.305.291		70.337.498	
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	1.238.941.083	-	-	1.238.941.083		-	
Cộng	1.339.583.872	-	-	1.269.246.374	-	70.337.498	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.475.963.834	4.185.167.096
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	618.884.600	748.884.600
- Kinh phí công đoàn	163.193.938	129.036.652
- Bảo hiểm xã hội	-	177.501
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	138.473.130	387.840.150
- Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt (1)	2.232.876.700	2.232.876.700
+ Tiền cọc thực hiện dự án Bắc Rạch Chiềc - Phước Bình	2.232.876.700	2.232.876.700
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.322.535.466	686.351.493
b) Dài hạn	63.854.279.939	61.829.122.099
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	7.307.541.510	6.033.597.200
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	56.546.738.429	55.795.524.899
+ CBCNV góp vốn dự án Bắc Rạch Chiềc - Phước Bình (2)	43.977.775.000	43.977.775.000
+ Lãi tiền gửi dự án Bắc Rạch Chiềc - Phước Bình (2)	12.568.963.429	11.817.749.899
Cộng	68.330.243.773	66.014.289.195

(1) Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt đặt cọc hợp tác đầu tư phát triển ba dự án tại Quận 9 thành phố Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận nguyên tắc giữa Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải với Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt và Công ty Cổ phần An Phú. Chi tiết các dự án xem tại Thuyết minh số 07 và 14.

(2) Số tiền CBCNV Công ty đã nộp để góp vốn dự án Bắc Rạch Chiềc - Phước Bình, số tiền chưa sử dụng đến được gửi tiết kiệm có kỳ hạn với số tiền lãi tương ứng. Chi tiết thông tin dự án và các khoản trả trước cho người bán có liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 07 và 14.

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.268.129.059	2.521.884.144
- Doanh thu sửa chữa container	218.129.059	471.884.144
- Doanh thu hợp tác kinh doanh bãi NH1	2.050.000.000	2.050.000.000
Cộng	2.268.129.059	2.521.884.144

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢISố 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
Mẫu số B09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***20. VỐN CHỦ SỞ HỮU****20.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
01/01/2023	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	18.989.301.750	19.117.552.540	148.106.834.290					
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	14.508.898.778					14.508.898.778
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.930.337.500	(14.959.675.000)	(12.029.337.500)					
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.930.337.500	(2.930.337.500)	-					
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.029.337.500)	(3.029.337.500)					
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)					
31/12/2023	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	21.919.639.250	18.666.776.318	150.586.395.568					
01/01/2024	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	21.919.639.250	18.666.776.318	150.586.395.568					
- Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	15.374.533.980					15.374.533.980
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	4.352.669.633	(18.666.776.318)	(14.314.106.685)					
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.352.669.633	(4.352.669.633)	-					
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(4.054.106.685)	(4.054.106.685)					
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	(10.260.000.000)	(10.260.000.000)					
31/12/2024	90.000.000.000	20.000.000.000	(20.000)	26.272.308.883	15.374.533.980	151.646.822.863					

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

20.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	45.900.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	45.900.000.000	-
Vốn góp của các đối tượng khác	44.100.000.000	44.100.000.000
Cộng	90.000.000.000	90.000.000.000

20.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Vốn góp của chủ sở hữu	90.000.000.000	90.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	90.000.000.000	90.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	90.000.000.000	90.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	10.260.000.000	9.000.000.000

20.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	9.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.000.000</i>	<i>9.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2	2
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2</i>	<i>2</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.999.998	8.999.998
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.999.998</i>	<i>8.999.998</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

20.5 CÁC QUỸ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	26.272.308.883	21.919.639.250
Cộng	26.272.308.883	21.919.639.250

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
USD	36.495,38	47.304,61

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu	214.993.873.720	162.952.110.551
- Doanh thu bán hàng	102.711.929.776	64.616.147.312
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	112.281.943.944	98.335.963.239
Cộng	214.993.873.720	162.952.110.551

Doanh thu với các bên liên quan được thuyết minh chi tiết tại Mục 36.2

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	91.394.265.346	63.367.702.991
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	95.691.258.481	74.327.332.407
Cộng	187.085.523.827	137.695.035.398

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.128.647.908	3.919.567.262
Cổ tức, lợi nhuận được chia	270.000.000	270.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	169.311.304	232.216.739
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	6.210.000.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.000.000	30.567.829
Cộng	8.778.959.212	4.452.351.830

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	70.083.963	42.394.630
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tỷ giá cuối năm	69.309.516	855.527
Hoàn nhập Dự phòng tổn thất đầu tư	-	(728.761.237)
Chi phí tài chính khác	147.020.556	-
Cộng	286.414.035	(685.511.080)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng	785.772.557	721.614.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1.163.636
Chi phí bằng tiền khác	785.772.557	720.450.801
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	18.668.625.658	16.022.153.849
- Chi phí nhân viên quản lý	9.029.721.680	10.031.395.649
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng văn	534.508.222	728.548.470
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	454.985.617	692.875.711
- Thuế, phí và lệ phí	87.988.972	133.850.099
- Chi phí dự phòng	3.630.769.969	(43.091.010)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.498.051.900	1.338.845.272
- Chi phí bằng tiền khác	3.432.599.298	3.139.729.658
Cộng	19.454.398.215	16.743.768.286

27. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền thanh lý, nhượng bán	979.556.099	554.768.370
Tiền thuê đất được giảm	1.509.885.321	3.517.984.655
Tài sản, CCDC kiểm kê phát hiện thừa	-	350.878.678
Các khoản khác	1.515.403.639	24.815.546
Cộng	4.004.845.059	4.448.447.249

28. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thanh lý tài sản	-	16.962.000
Các khoản phạt	34.019.073	-
Các khoản chi phí khác	592.080.666	7.341.600
Cộng	626.099.739	24.303.600

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	6.961.310.103	4.945.334.006
Chi phí nhân công	26.956.520.481	25.976.693.618
Khấu hao tài sản cố định	3.590.756.374	3.864.327.014
Chi phí dự phòng	3.630.769.969	(35.710.370)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.943.535.933	40.984.603.520
Chi phí bằng tiền khác	20.429.530.429	19.180.763.483
Total	124.512.423.289	94.916.011.271

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.159.172.243	18.069.090.950
Các khoản chi phí không được khấu trừ	34.019.073	1.869.911
- Chi phí không hợp lý khác	34.019.073	1.869.911
Các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập	270.000.000	270.000.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	270.000.000	270.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	18.923.191.316	17.800.960.861
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	3.784.638.263	3.560.192.172
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.784.638.263	3.560.192.172

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.374.533.980	14.508.898.778
Điều chỉnh giảm (**)	-	(4.054.106.685)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023	-	(4.054.106.685)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	15.374.533.980	10.454.792.093
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	8.999.998	8.999.998
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (*)	1.708	1.162

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. Số liệu trích lập sẽ được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2023 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2024.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 là 1.162 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 trước điều chỉnh là 1.612 VND/CP).

32. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢISố 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
Mẫu số B09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 lĩnh vực kinh doanh là thương mại và dịch vụ. Công ty lập báo cáo theo 2 bộ phận kinh doanh này. Các chỉ tiêu không theo dõi riêng cho từng hoạt động đang được phân bổ trong năm theo tỷ trọng doanh thu thuần.

Năm 2024

Chỉ tiêu	Thương mại		Dịch vụ		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng cộng toàn Công ty	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
KẾT QUẢ KINH DOANH										
- Doanh thu bán ra bên ngoài	102.711.929.776	111.115.874.012	213.827.803.788	-	213.827.803.788	-	-	(447.548.108)	213.827.803.788	-
- Doanh thu nội bộ	411.145.616	36.402.492	447.548.108	-	447.548.108	-	-	(447.548.108)	213.827.803.788	-
Tổng doanh thu thuần	103.123.075.392	111.152.276.504	214.275.351.896		214.275.351.896			(447.548.108)	187.085.523.827	
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	91.805.410.962	95.727.660.973	187.533.071.935	-	187.533.071.935	-	-	(447.548.108)	8.778.959.212	-
Doanh thu tài chính	102.620.799	8.676.338.413	8.778.959.212	-	8.778.959.212	-	-	-	286.414.035	-
Chi phí tài chính	48.000.000	238.414.035	286.414.035	-	286.414.035	-	-	-	785.772.557	-
Chi phí bán hàng	112.778.000	672.994.557	785.772.557	-	785.772.557	-	-	-	18.668.625.658	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.507.937.029	16.160.688.629	18.668.625.658	-	18.668.625.658	-	-	-	15.780.426.923	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.751.570.200	7.028.856.723	15.780.426.923		15.780.426.923			-	4.004.845.059	-
Thu nhập khác	363.331.735	3.641.513.324	4.004.845.059	-	4.004.845.059	-	-	-	626.099.739	-
Chi phí khác	-	626.099.739	626.099.739	-	626.099.739	-	-	-	3.378.745.320	-
Lợi nhuận khác	363.331.735	3.015.413.585	3.378.745.320		3.378.745.320			-	19.159.172.243	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.114.901.935	10.044.270.308	19.159.172.243		19.159.172.243			-	132.559.761.033	-
TÀI SẢN									106.788.423.744	-
Tài sản ngắn hạn	23.573.960.686	108.985.800.347	132.559.761.033	-	132.559.761.033	-	-	-	239.348.184.777	-
Tài sản dài hạn	3.275.617.134	103.512.806.610	106.788.423.744	-	106.788.423.744	-	-	-	23.847.081.975	-
Tổng tài sản	26.849.577.820	212.498.606.957	239.348.184.777		239.348.184.777			-	63.854.279.939	-
NỢ PHẢI TRẢ									(90.737.796.560)	-
Nợ ngắn hạn	26.849.577.820	87.735.300.715	114.584.878.535	-	114.584.878.535	-	-	(90.737.796.560)	87.701.361.914	-
Nợ dài hạn	-	63.854.279.939	63.854.279.939	-	63.854.279.939	-	-	-	23.847.081.975	-
Tổng nợ phải trả	26.849.577.820	151.589.580.654	178.439.158.474		178.439.158.474			(90.737.796.560)	87.701.361.914	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp)
Năm 2023

Chỉ tiêu	Thương mại		Dịch vụ		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng cộng toàn Công ty	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
KẾT QUẢ KINH DOANH										
- Doanh thu bán ra bên ngoài	64.616.147.312	98.329.740.763	162.945.888.075							162.945.888.075
- Doanh thu nội bộ	703.982.470	49.275.229	753.257.699				(753.257.699)			-
Tổng doanh thu thuần	65.320.129.782	98.379.015.992	163.699.145.774				(753.257.699)			162.945.888.075
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	64.071.685.461	74.376.607.636	138.448.293.097				(753.257.699)			137.695.035.398
Doanh thu tài chính	168.401.812	4.283.950.018	4.452.351.830				-			4.452.351.830
Chi phí tài chính	-	(685.511.080)	(685.511.080)				-			(685.511.080)
Chi phí bán hàng	13.110.000	708.504.437	721.614.437				-			721.614.437
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.452.962.535	14.569.191.314	16.022.153.849				-			16.022.153.849
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(49.226.402)	13.694.173.703	13.644.947.301				-			13.644.947.301
Thu nhập khác	-	4.448.447.249	4.448.447.249				-			4.448.447.249
Chi phí khác	3.279.491	21.024.109	24.303.600				-			24.303.600
Lợi nhuận khác	(3.279.491)	4.427.423.140	4.424.143.649				-			4.424.143.649
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(52.505.893)	18.121.596.843	18.069.090.950				-			18.069.090.950
TÀI SẢN										
Tài sản ngắn hạn	19.296.332.706	101.494.764.886	120.791.097.592				-			120.791.097.592
Tài sản dài hạn	5.118.247.392	108.410.250.123	113.528.497.515				-			113.528.497.515
Tổng tài sản	24.414.580.098	209.905.015.009	234.319.595.107				-			234.319.595.107
NỢ PHẢI TRẢ										
Nợ ngắn hạn	24.324.580.098	89.708.964.334	114.033.544.432				(92.129.466.992)			21.904.077.440
Nợ dài hạn	90.000.000	61.739.122.099	61.829.122.099				-			61.829.122.099
Tổng nợ phải trả	24.414.580.098	151.448.086.433	175.862.666.531				(92.129.466.992)			83.733.199.539

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Để phục vụ vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 4 khu vực địa lý là Hải Phòng, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu. Công ty lập báo cáo theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Năm 2024

Chỉ tiêu	Hải Phòng		Hà Nội		Hồ Chí Minh		Vũng Tàu		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng cộng toàn Công ty	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
KẾT QUẢ KINH DOANH														
- Doanh thu bán ra bên ngoài	53.032.073.577	5.391.068.444	61.707.329.169	93.697.332.598	213.827.803.788	-	213.827.803.788							
- Doanh thu nội bộ	36.402.492	-	-	411.145.616	447.548.108		447.548.108							
Tổng doanh thu thuần	53.068.476.069	5.391.068.444	61.707.329.169	94.108.478.214	214.275.351.896		214.275.351.896							
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	51.555.513.807	3.246.020.510	41.332.106.842	91.399.430.776	187.533.071.935		187.533.071.935							
Doanh thu tài chính	8.169.897.971	275.301.042	231.139.400	102.620.799	8.778.959.212		8.778.959.212							
Chi phí tài chính	129.894.904	-	108.519.131	48.000.000	286.414.035		286.414.035							
Chi phí bán hàng	178.561.371	-	494.433.186	112.778.000	785.772.557		785.772.557							
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.874.067.941	2.240.788.703	9.045.831.985	2.507.937.029	18.668.625.658		18.668.625.658							
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.500.336.017	179.560.273	10.957.577.425	142.953.208	15.780.426.923		15.780.426.923							
Thu nhập khác	839.220.101	262.559.100	2.539.734.123	363.331.735	4.004.845.059		4.004.845.059							
Chi phí khác	34.939.075	-	591.160.664	-	626.099.739		626.099.739							
Lợi nhuận khác	804.281.026	262.559.100	1.948.573.459	363.331.735	3.378.745.320		3.378.745.320							
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.304.617.043	442.119.373	12.906.150.884	506.284.943	19.159.172.243		19.159.172.243							
TÀI SẢN														
Tài sản ngắn hạn	152.385.059.725	6.943.478.220	40.395.058.962	23.573.960.686	223.297.557.593		223.297.557.593							
Tài sản dài hạn	19.806.414.672	131.024.205	83.575.367.733	3.275.617.134	106.788.423.744		106.788.423.744							
Tổng tài sản	172.191.474.397	7.074.502.425	123.970.426.695	26.849.577.820	330.085.981.337		330.085.981.337							
NỢ PHẢI TRẢ														
Nợ ngắn hạn	14.869.651.534	6.758.444.915	66.107.204.266	26.849.577.820	114.584.878.535		114.584.878.535							
Nợ dài hạn	5.675.000.000	316.057.510	57.863.222.429	-	63.854.279.939		63.854.279.939							
Tổng nợ phải trả	20.544.651.534	7.074.502.425	123.970.426.695	26.849.577.820	178.439.158.474		178.439.158.474							

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢISố 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
Mẫu số B09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***33. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

Bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp)

Năm 2023

Chi tiêu	Hải Phòng		Hà Nội		Hồ Chí Minh		Vùng Tàu		Tổng bộ phận đã báo cáo		Loại trừ		Tổng cộng toàn Công ty	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
KẾT QUẢ KINH DOANH														
- Doanh thu bán ra bên ngoài	29.213.143.015	4.785.987.813	64.508.347.274	64.438.409.973	162.945.888.075	-	162.945.888.075							
- Doanh thu nội bộ	49.275.229	-	-	703.982.470	753.257.699		753.257.699							
Tổng doanh thu thuần	29.262.418.244	4.785.987.813	64.508.347.274	65.142.392.443	163.699.145.774		163.699.145.774							
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27.984.844.769	3.146.103.120	43.949.642.217	63.367.702.991	138.448.293.097		138.448.293.097							
Doanh thu tài chính	3.338.143.348	313.334.947	632.471.723	168.401.812	4.452.351.830		4.452.351.830							
Chi phí tài chính	(726.167.473)	-	40.656.393	-	(685.511.080)		(685.511.080)							
Chi phí bán hàng	590.028.437	-	118.476.000	13.110.000	721.614.437		721.614.437							
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.222.039.144	2.560.630.968	8.786.321.202	1.452.962.535	16.022.153.849		16.022.153.849							
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.529.816.715	(607.411.328)	12.245.523.185	477.018.729	13.644.947.301		13.644.947.301							
Thu nhập khác	2.011.636.557	1.032.127.710	1.404.682.982	-	4.448.447.249		4.448.447.249							
Chi phí khác	3.387.236	16.962.000	674.873	3.279.491	24.303.600		24.303.600							
Lợi nhuận khác	2.008.249.321	1.015.165.710	1.404.008.109	(3.279.491)	4.424.143.649		4.424.143.649							
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.538.066.036	407.754.382	13.649.531.294	473.739.238	18.069.090.950		18.069.090.950							
TÀI SẢN														
Tài sản ngắn hạn	144.087.381.218	7.716.551.801	41.836.647.151	19.279.984.414	212.920.564.584		212.920.564.584							
Tài sản dài hạn	25.873.789.022	184.642.096	82.351.819.005	5.118.247.392	113.528.497.515		113.528.497.515							
Tổng tài sản	169.961.170.240	7.901.193.897	124.188.466.156	24.398.231.806	326.449.062.099		326.449.062.099							
NỢ PHẢI TRẢ														
Nợ ngắn hạn	14.091.701.924	7.632.596.697	68.001.014.005	24.308.231.806	114.033.544.432		114.033.544.432							
Nợ dài hạn	5.675.000.000	268.597.200	55.795.524.899	90.000.000	61.829.122.099		61.829.122.099							
Tổng nợ phải trả	19.766.701.924	7.901.193.897	123.796.538.904	24.398.231.806	175.862.666.531		175.862.666.531							

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải - CN TP. Hồ Chí Minh ký hợp đồng số 01/2024/HĐHTKD/VANCUONG-VMD với Công ty Liên hợp Xây dựng Vạn Cường để thuê bãi (Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKS-710&VC.2017 giữa Công ty Liên hợp Xây dựng Vạn Cường và Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 710) tại địa chỉ: Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

+ Diện tích thuê bãi là: 16.900 m²;

+ Nhà văn phòng là: 200 m²;

+ Mục đích sử dụng bãi: dùng chứa container và các dịch vụ liên quan tới container;

+ Hình thức trả tiền: Một lần toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trong vòng 15 ngày từ khi nhận được hóa đơn hợp lệ;

+ Đơn giá thuê bãi: 230.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế GTGT).

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ký hợp đồng mua bán tài sản là nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước tại số 11 Võ Thị Sáu, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với tổng diện tích khu đất thuê là 376,7 m², thời hạn 50 năm theo Quyết định 2109/QĐ-UBND ngày 11/05/2015 của UBND thành phố Hải Phòng.

Mục đích sử dụng: Làm trụ sở chính công ty.

Tiền thuê đất trả tiền một lần: 4.576.046.000 VND.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải thuê sử dụng khu đất tại Km 7 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5606/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 để làm bãi trung chuyển container, với tổng diện tích 18.581,1 m². Theo Quyết định này, Công ty phải trả tiền thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải thuê sử dụng khu đất tại số 41 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 01/04/2019 để làm bãi trung chuyển container, với tổng diện tích 10.140,5 m². Theo Quyết định này, Công ty phải trả tiền thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ký hợp đồng số 124/HĐTĐ ngày 30/06/2014 với Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng để thuê đất tại phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vị trí, chỉ giới khu đất được xác định theo bản đồ địa chính (trích đo) tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình Xây dựng Hải Phòng lập được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 08/01/2006. Tổng diện tích đất thuê là 53.808,6 m².

+ Thời gian thuê đất: Từ ngày 15/09/1998 đến ngày 15/09/2048;

+ Hình thức trả tiền: Hàng năm;

+ Mục đích thuê đất: Thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng trung tâm giao nhận, bảo quản và sửa chữa Container;

+ Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ký hợp đồng số 18 HĐ/TĐ ngày 14/05/1998 với Sở Địa chính Thành phố Hải Phòng thuê đất tại phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vị trí thuê đất được xác định theo bản trích lục từ tờ bản đồ địa chính lập tỷ lệ 1/500 được Sở Địa chính thẩm định. Tổng diện tích thuê là 20.215,92 m².

+ Thời gian thuê đất: 30 năm kể từ ngày 14/05/1998;

+ Hình thức trả tiền: Hàng năm;

+ Mục đích sử dụng: Khai thác, quản lý và vận chuyển Container;

+ Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT (TIẾP)

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải ký hợp đồng số 19 HD/TĐ ngày 10/06/1998 với Sở Địa chính Thành phố Hải Phòng thuê đất tại phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vị trí thuê đất được xác định theo bản trích lục từ tờ bản đồ địa chính lập tỷ lệ 1/500 được Sở Địa chính thẩm định. Tổng diện tích thuê là 4.344,08 m².
+ Thời gian thuê đất: 30 năm kể từ ngày 06/04/1998;
+ Hình thức trả tiền: Hàng năm;
+ Mục đích sử dụng: Khai thác, quản lý và vận chuyển Container;
+ Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải - CN TP. Hồ Chí Minh ký hợp đồng thuê số 0603-2020/HĐTB ngày 30/12/2019 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Long Bình để thuê bãi container tọa lạc tại tổ 5, khu bến đò, phường Long Bình, đường số 11, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, với tổng diện tích 53.440 m².

+ Mục đích thuê bãi: chứa container rỗng hoặc container có hàng và khai thác các dịch vụ kho bãi liên quan tới container;

+ Hình thức trả tiền: Hàng năm;

+ Đơn giá thuê: Tiền thuê bãi 1 tháng là: 9.072 đồng/m², tổng tiền thuê là 484.807.680 đồng/tháng (đã bao gồm thuế GTGT). Đơn giá này áp dụng cho năm 2020. Các năm tiếp theo điều chỉnh như sau:

Từ tháng 07/2021: Điều chỉnh giá phần diện tích khu vực 2 (20.900m²) với giá thuê là 9.800 đồng/m²

Từ tháng 07/2022: Điều chỉnh giá phần diện tích khu vực 1 (19.040 m²) và khu vực 3 (13.500 m²) với giá thuê là 9.800 đồng/m².

Các năm tiếp theo cứ 03 năm điều chỉnh giá một lần tăng/giảm (nếu có) theo giá thị trường nhưng không vượt quá 8%.

- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải - CN TP. Hồ Chí Minh ký hợp đồng thuê số 08/HĐTB ngày 11/04/2023 và Phụ lục Hợp đồng số PL01-08/HĐTB ngày 22/08/2023 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Long Bình để thuê bãi container tọa lạc tại đường Võ Chí Công, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, với tổng diện tích 27.000 m².

+ Mục đích thuê bãi: kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ Logistics;

+ Hình thức trả tiền: Hàng năm;

+ Đơn giá thuê: Tiền thuê bãi 1 tháng là: 10.000 đồng/m² (đã bao gồm thuế GTGT). Đơn giá này áp dụng cố định cho 5 năm đầu tiên. Từ năm thứ 6 trở đi, đơn giá thuê bãi có thể được đàm phán điều chỉnh, mỗi năm đơn giá thay đổi không quá 5% so với đơn giá ban đầu (10.000 đồng/m²/tháng).

35. THÔNG TIN KHÁC

1. Việc hoán đổi đất với Công ty Cổ phần SACA (viết tắt là SACA) và bàn giao đất cho Công ty TNHH Vĩnh Lộc (viết tắt là Vĩnh Lộc)

Ngày 15/12/2003, theo hợp đồng 69/VMD – SACA giữa Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải và SACA Công ty đã đồng ý hoán đổi 18.137 m² đất nông nghiệp cho SACA để nhận 2.943,27 m² đất nền có hạ tầng thuộc dự án thành phần – dự án Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc đã được duyệt quy hoạch 1/500 của SACA. Theo thỏa thuận giữa hai bên, Công ty sẽ nhận tiền tái đền bù thay cho việc nhận đất. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã nhận được tiền tái đền bù từ SACA tương ứng với 2.511,05 m² m²; diện tích chưa nhận được đền bù là 432,22 m².

Mặt khác, Công ty đã bàn giao cho SACA 14,533 m² đất, còn thiếu 3.604 m² theo hợp đồng đã ký, nguyên nhân do diện tích này lại đang thuộc diện tích đất có tranh chấp với Công ty TNHH Vĩnh Lộc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

1. Việc hoán đổi đất với Công ty Cổ phần SACA (viết tắt là SACA) và bàn giao đất cho Công ty TNHH Vĩnh Lộc (viết tắt là Vĩnh Lộc) (tiếp)

Nếu xét theo tỷ lệ quy đổi diện tích được thực hiện tại Hợp đồng 69/VMD-SACA, Công ty có nghĩa vụ phải trả cho SACA đất hoặc tiền theo giá trị tương đương với 547,54m² đất nền có hạ tầng, nhỏ hơn diện tích đất còn phải trả cho SACA là 115,32 m².

Nếu xét theo đơn giá tái đền bù bình quân mà Công ty đã nhận được từ SACA trong việc đền bù 2.511,05 m² đất trước đây thì đơn giá bình quân tối thiểu sẽ là 12.855.000 đồng/m² (làm tròn), số tiền dự kiến tối thiểu phải trả cho SACA là khoảng 1.482.438.600 đồng (115,32 m² X 12.855.000đ/m²). Hai bên sẽ xem xét giải quyết các vướng mắc này sau khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về diện tích đất có tranh chấp với Công ty TNHH Vĩnh Lộc.

2. Diện tích đất tranh chấp 6.748 m² phải bàn giao cho Công ty TNHH Vĩnh Lộc cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Vĩnh Lộc có quyền sử dụng đối với 6.748 m² đất tranh chấp với Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại phường Phước Long A, quận 9, TP Hồ Chí Minh theo các văn bản:

+ Quyết định số 432/QĐ-BTNMT ngày 07/02/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giải quyết tranh chấp đất giữa Vimadeco và Vĩnh Lộc;

+ Văn bản số 1409/UBND-NCPC ngày 17/04/2019 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị của Công ty TNHH Vĩnh Lộc tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Biên bản giao đất ngày 13/06/2019 của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh về việc thi hành Quyết định số 432/QĐ- BTNMT ngày 07/02/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Như vậy, Công ty phải giao lại 6.748 m² đất cho Vĩnh Lộc (diện tích đo hiện trạng hiện nay là 6.833,3 m²).

- Do có sự chênh lệch về diện tích giữa Quyết định 432/QĐ-BTNMT và văn bản số 1409/UBND-NCPC, Công ty đã đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến. Tuy nhiên, văn bản trả lời của Bộ cũng không xác định cụ thể Công ty phải bàn giao theo diện tích nào.

- Vì vậy, Công ty sẽ tiến hành bàn giao sau khi nhận được văn bản hướng dẫn hoặc quyết định bàn giao của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

36. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

36.1 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan cá nhân

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách công bố thông tin và các thành viên thân cận trong gia đình chức trách chủ chốt được xác định là bên liên quan của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Danh sách các bên liên quan tổ chức

Tên tổ chức	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần vận tải Container VIMC
Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần phát triển Hàng Hải
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cảng Hậu Giang	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Công ty con của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

36.2 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu các bên liên quan		
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	136.371.777	1.096.049.363
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	18.877.581.818	9.758.781.813
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	4.432.053.792	629.542.509
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	63.297.829	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	2.047.814	168.529.897
- Công ty TNHH vận tải Hàng Công nghệ Cao	-	467.500
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	38.897.186	-
	23.550.250.216	11.653.371.082

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

36.2 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ của bên liên quan		
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	464.219.292	452.383.761
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	19.503.000	42.513.098
- Công ty Cổ phần Cảng Vinalines Đình Vũ	13.790.000	-
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	492.499.999	206.181.818
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	-	924.444.524
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	10.778.000	2.800.000
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	31.111.112
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	75.900.000	13.200.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	11.666.668	-
	1.088.356.959	1.672.634.313

Thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Duy Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	154.511.100	65.772.727
Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên HĐQT	104.913.400	485.773.089
Ông Vũ Việt Thắng	Thành viên HĐQT	62.273.000	-
Ông Vũ Châu Thành	Thành viên HĐQT	113.413.400	91.489.200
Ông Đào Hồng Chương	Thành viên HĐQT	113.413.400	95.747.000
Ông Lê Đông	Thành viên HĐQT	30.780.100	40.863.636
Ông Phạm Thanh Nhân	Tổng Giám đốc	112.440.000	-
Ông Phan Nhân Thảo	Tổng Giám đốc	486.503.309	183.878.427
Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	21.000.000	41.863.636
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Thành viên Ban kiểm soát	75.053.100	-
Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên Ban kiểm soát	87.667.100	76.781.300
Ông Phạm Quốc Hùng	Thành viên Ban kiểm soát/Trưởng bãi khai thác container	373.904.578	406.077.112
Bà Nguyễn Thụy Vân	Trưởng phòng kế toán	424.583.056	383.857.097
Tổng cộng Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng kế toán		2.160.455.543	1.872.103.224

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

36.3 SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu khách hàng		
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	1.142.041.792	1.138.964.896
- Công ty Cổ phần Logistics VIMC	1.038.280.580	632.503.760
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	1.689.300.000	1.090.260.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	1.661.053.069	1.661.053.069
- Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	68.361.655	-
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	30.518.960	-
	<u>5.629.556.056</u>	<u>4.522.781.725</u>
Phải trả người bán		
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	65.461.408	45.697.408
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	49.500.000	32.400.000
- Công ty Cổ phần Logistics VIMC	-	14.256.000
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	2.100.000	-
	<u>117.061.408</u>	<u>92.353.408</u>

37. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải đã được kiểm toán.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Sái Thị Thơm

Trưởng phòng Tài chính
Kế toán

Nguyễn Thụy Vân

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Nhân

Số: /TTr-PTHH

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;
- Căn cứ vào quy chế tài chính theo quyết định số 144/QĐ-PTHH ban hành ngày 21/10/2021

- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2024	15.374.533.980	
1.1	Lợi nhuận năm trước để lại	0	
1.2	Lợi nhuận sau thuế 2024	15.374.533.980	
2	Phân phối các quỹ	8.174.533.980	
2.1	+ Quỹ đầu tư phát triển	4.612.360.194	Ban điều hành Công ty đề xuất lập quỹ đầu tư phát triển tương đương tỷ lệ 30% LNST, nhằm mục tiêu: - Chuẩn bị nguồn vốn cho việc đầu tư, tiếp tục thực hiện 03 dự án của Công ty tại khu vực HCM (căn cứ các văn bản của UBND TP HCM về việc đề dự án Bắc Rạch Chiếc tiếp tục triển khai). - Tạo nguồn vốn cho việc đầu tư thêm CSHT, cho các kế hoạch dài hạn, tạo CSHT lâu dài cho VMDC, thay thế các CSHT hiện tại sắp hết hạn. - Chuẩn bị cho việc đầu tư trang thiết bị, hạ tầng phục vụ việc cung cấp dịch vụ cho VIMC Lines.
2.2	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.162.173.786	Căn cứ thực hiện quỹ KTPL năm 2024 và kế hoạch sử dụng quỹ KTPL năm 2025. Để đảm bảo duy trì mức chi phúc lợi cho người lao động tương đương các năm 2023, 2024; Ban điều hành công ty đề xuất trích lập 20,6% LNST

			tương đương với 2,4 tháng lương thu nhập bình quân của NLD năm 2024.
2.3	+ Quỹ thưởng người quản lý	400.000.000	Năm 2024 hoạt động KD của công ty gặp nhiều khó khăn do có nhiều biến động bất ngờ. Để hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận theo Kế hoạch đề ra, HĐQT, BKS; BDH, những người quản lý không ngừng đưa ra các giải pháp để công ty bảo toàn vốn và đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch. Vì vậy Ban điều hành công ty đề xuất trích lập 2,6% LNST để chi thưởng cho NQL.
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ (3=1-2)	7.200.000.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức 2024/Vốn điều lệ (90 tỷ đồng)	8%	
	Tổng số tiền chi cổ tức năm 2024 (Thời điểm thực hiện ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định)	7.200.000.000	(Thời điểm thực hiện ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định)
5	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối (5=3-4)	0	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH, TCKT; V02.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Dương

Số: /TTr-PTHH

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quỹ thù lao năm 2024 và đề xuất quỹ thù lao năm 2025 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải năm 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 và đề xuất quỹ thù lao năm 2025 của Công ty như sau:

I. Thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao của chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT, trưởng BKS, thành viên BKS không chuyên trách năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Kế hoạch 2024			Thực hiện năm 2024		
		Số người	Mức chi (Tr.đ/ tháng)	Thành tiền (Tr.đ)	Số người	Mức chi (Tr.đ/ tháng)	Thành tiền (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10	120	1	10	120
2	Thành viên HĐQT	4	6	288	4	6	288
3	Trưởng BKS	1	6	72	1	6	72
4	Thành viên BKS	2	4	96	2	4	96
Cộng		8		576	8		576

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025.

1. Kế hoạch tiền lương HĐQT, BKS năm 2025.

Theo kế hoạch dự kiến năm 2025 không có nhân sự chuyên trách giữ các vị trí chức vụ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS và thành viên BKS. Do đó, Công ty không xây dựng kế hoạch tiền lương HĐQT, BKS Công ty năm 2025.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Đề xuất ĐHCĐ thông qua kế hoạch thù lao của chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT, trưởng BKS, thành viên BKS không chuyên trách năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Kế hoạch 2024		
		Số người	Mức chi (Tr.đ/tháng)	Thành tiền (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10	120
2	Thành viên HĐQT	4	6	288
3	Trưởng BKS	1	6	72
4	Thành viên BKS	2	4	96
Cộng		8		576

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH; V03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Dương

Số: /TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát Triển Hàng Hải.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Phát Triển Hàng Hải, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải, như sau:

1. Nguyên tắc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải.

d. Cung cấp khoá học đào tạo về chuyên ngành tài chính, kế toán, thuế miễn phí cho Công ty CP Phát Triển Hàng Hải.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Ban kiểm soát Công ty CP Phát Triển Hàng Hải đã tổng hợp bảng xếp hạng các Công ty Kiểm toán độc lập nằm trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 được Bộ Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024, để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đảm bảo năng lực tốt nhất đáp ứng các yêu cầu về kiểm toán BCTC của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải. BKS đưa ra tiêu chí lựa chọn:

- Có Doanh thu lớn từ soát xét và Kiểm toán BCTC.

- Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và ngành nghề tương tự với Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung, tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được nêu ở trên và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Phát Triển Hàng Hải đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT ;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: HC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Dung

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải nhiệm kỳ 2022-2027 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao, Hội đồng quản trị đã triển khai kế hoạch, xây dựng định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty bảo đảm khách quan và tập trung để chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH
1	Doanh thu	215.000	226.612	105,4%
2	Lợi nhuận TT	19.000	19.159	100,8 %
3	Tỷ lệ chia cổ tức	10%		

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024

1. Đánh giá công tác quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác quản trị Công ty theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo triển khai các hoạt động về quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết Đại hội đồng

cổ đông thường niên. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng kịp thời chỉ đạo và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và diễn biến tình hình thị trường và hoạt động của Công ty để đưa ra định hướng, chiến lược tác động tích cực đến hoạt động của Công ty, nhằm mục tiêu giữ được sự ổn định và phát triển bền vững.

Năm 2024, HĐQT Công ty đã họp 05 phiên, lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản 40 lần, ban hành 41 Nghị quyết và 10 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Các phiên họp có sự tham gia của Kiểm soát viên Công ty và một số phiên họp có sự tham gia của các thành viên quản lý khác.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện đầy đủ việc đóng góp ý kiến bằng văn bản/email đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các TV HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

3. Đánh giá kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban TGD chủ động và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ đã giao.

Năm 2024, vị trí chức danh Tổng Giám đốc Công ty có sự luân chuyển, thay đổi. Tuy nhiên, công tác bàn giao, tiếp nhận nhiệm vụ luôn được HĐQT Công ty hỗ trợ thuận lợi, nhân sự mới có nhiều cố gắng, đã sớm nắm bắt, điều hành hoạt động của Công ty một cách liên tục, không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường. Với sự nỗ lực của Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

Trong thời gian tới, Ban TGD cần tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng, đẩy mạnh phát triển thị trường, mở rộng khách hàng, duy trì được các dịch vụ truyền thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ, HĐQT giao. Đặc biệt, cần tập trung nâng cao chất lượng lao động, phương tiện, thiết bị, cơ sở hạ tầng để cung cấp dịch vụ cho VIMC Lines, đồng thời nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được thông qua.

4. Báo cáo tình hình giao dịch với các bên có liên quan

- Ngày 05/4/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 37/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng cung cấp nhiên liệu cho Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 10/5/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 59/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý container tại bãi với Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh TCT HHVN-CTCP - Đơn vị phụ thuộc của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 27/5/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 65/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa đóng trong container với Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 14/8/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 114/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp các dịch vụ vận tải với Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân - Cùng là công ty con của TCT HHVN-CTCP;

- Ngày 31/10/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 165/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng cho thuê xe ô tô với Công ty cổ phần vận tải container VIMC - Là công ty mẹ.

- Ngày 13/12/2024, HĐQT ban hành Nghị quyết số 181/NQ-PTHH về việc chấp thuận để Công ty ký kết Hợp đồng vận chuyển đường biển, đường bộ với Công ty cổ phần vận tải container VIMC - Là công ty mẹ, các giao dịch với Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ, Cùng là công ty con của Công ty cổ phần vận tải container VIMC.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp để thực hiện kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Tổng doanh thu: 226,611 tỷ đồng, đạt 105,4% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế: 19,159 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch.

2. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư, mua sắm trang thiết bị và duy tu, sửa chữa

Tổng cộng kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị và duy tu, sửa chữa năm 2024 sau khi bổ sung là 19.935 triệu đồng. Cụ thể:

- Các hạng mục đầu tư: 17.415 triệu đồng; Thực hiện: 957 triệu đồng
- Các hạng mục duy tu, sửa chữa: 2.320 triệu đồng; Thực hiện: 536 triệu đồng
- Hệ thống CNTT, chuyển đổi số: 200 triệu đồng; Thực hiện: 150 triệu đồng

Tổng khối lượng thực hiện năm 2024 là 1.643 triệu đồng, đạt 8,2% so với kế hoạch.

Những tồn tại, vướng mắc và giải pháp đã thực hiện để xử lý:

- Các kho bãi container hiện có của Công ty hiện không còn thuận lợi về vị trí, cần có hướng chuyển đổi, đầu tư xây dựng các kho hàng có quy mô lớn, hiện đại để nâng cao hiệu

quả sử dụng đất. Tuy nhiên, nguồn vốn của Công ty hạn chế và chưa tìm được khách hàng hoặc đối tác để hợp tác đầu tư;

- Một số quỹ đất của Công ty có hồ sơ pháp lý không đầy đủ, là đất dự án, không thể đầu tư nâng cấp (tại Tp.Hồ Chí Minh). Công ty cần tìm kiếm các quỹ đất để đầu tư các bãi mới nhưng việc tìm kiếm rất khó khăn hoặc giá thuê đất rất cao, không đảm bảo hiệu quả khai thác.

- Sau khi nguồn vốn của Công ty được chuyển sang công ty mẹ là VIMC Lines, Công ty nhận nhiệm vụ là đơn vị gom hàng hóa từ các tỉnh, tập trung chuyển tải về Cảng VIMC Đình Vũ và ngược lại. Trong khi đó, Công ty còn nhiều hạn chế về quy mô doanh nghiệp và năng lực nhân sự nên việc tìm kiếm các quỹ đất để đầu tư cảng thủy nội địa, kho bãi, ICD để tạo chuỗi logistics gom hàng hóa về Hải Phòng rất khó khăn. Do đó, các hạng mục dự kiến đầu tư này chưa đạt được kết quả cụ thể.

- Năm 2024, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên Depot Nam Hòa 5 – là bãi thuê lại của doanh nghiệp khác, tuy nhiên, do phát sinh một số tranh chấp và chất lượng bãi không đảm bảo, Công ty đã dừng hoạt động đầu tư và dừng hợp đồng thuê bãi, do đó, chi phí dự kiến xây dựng công trình và thiết bị (xe nâng vó) của dự án không được thực hiện.

- Các dự án BĐS của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh đang bế tắc, Công ty cần hợp tác với đối tác để phát triển các dự án (Hiện Công ty đã tìm được đối tác hợp tác là Công ty cổ phần City Garden).

3. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối LNST năm 2023, thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 là 11,4% đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

4. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để thực hiện soát xét BCTC tại thời điểm 30/6/2024 và kiểm toán BCTC tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty.

5. Về việc thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS Công ty

Công ty đã thực hiện việc chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua:

- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách hưởng thù lao là 10.000.000 đồng/ng-tháng;

- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách, hưởng thù lao là 6.000.000 đồng/ng-tháng;

- Đối với thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, hưởng thù lao là 4.000.000 đồng/ng-tháng

6. Lựa chọn phương án và tìm kiếm đối tác thay thế để hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư phát triển các dự án phía Nam.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua, để tiếp tục tìm kiếm các đối tác phát triển các dự án phía Nam, Công ty đã thực hiện:

+ Ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá trị tài sản trên đất, chi phí đã đầu tư vào đất và lợi thế quyền sử dụng đất tại các dự án;

+ Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý với Công ty Luật;

+ Ngày 29/3/2024 HĐQT đã thông qua Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư các dự án. Phương án đã nêu được những thông tin cơ bản nhất của các dự án, những khó khăn, vướng mắc của các dự án. Trên cơ sở đó, yêu cầu đối tác tham gia hợp tác phải đáp ứng được các năng lực cụ thể, phù hợp để lựa chọn. Các tiêu chí lựa chọn được đánh giá bằng điểm số cụ thể nhằm lựa chọn được đối tác phù hợp nhất đồng thời, cũng thể hiện được sự công khai, minh bạch khi lựa chọn.

Từ ngày 01/4/2024, Công ty đã đăng tải Thông báo mời đối tác hợp tác phát triển dự án trên website Công ty và phương tiện thông tin đại chúng. Hết thời hạn nhận hồ sơ là 17h00' ngày 15/5/2024, Công ty nhận được 01 bộ hồ sơ đề xuất tham gia hợp tác của Công ty cổ phần City Garden.

Sau khi tập hợp ý kiến đánh giá của các thành viên, Tổng giám đốc, Tổ trưởng Tổ tư vấn (được thành lập theo Quyết định số 71/QĐ-PTHH ngày 03/6/2024 của HĐQT Công ty) đã báo cáo và được HĐQT Công ty phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư phát triển các dự án bất động sản của Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh, lựa chọn Công ty cổ phần City Garden là đối tác hợp tác.

Sau khi Biên bản ghi nhớ được hai bên thống nhất sơ bộ, Công ty đã chuyển cho đơn vị tư vấn pháp lý xem xét, có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2024, Công ty và đối tác đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, làm cơ sở để hai bên cùng xây dựng phương án hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư và tiến tới ký kết Hợp đồng hợp tác cho từng dự án.

III. Phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động của Công ty để hoàn thành các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đã đề ra, đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Tháng 4 năm 2024, Tổng công ty Hàng hải Việt nam thành lập Công ty cổ phần vận tải container VIMC (VIMC Lines) từ nguồn vốn góp bằng tiền, bằng tài sản, bằng toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt nam tại Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ và toàn bộ giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt nam tại Công ty.

Từ tháng 8/2024, Tổng công Hàng hải Việt Nam đã chính thức chuyển nhượng toàn bộ 51% cổ phần nắm giữ tại Công ty cho VIMC Lines, Công ty trở thành công ty con của VIMC Lines. Như vậy, Công ty đã tham gia vào hệ sinh thái của VIMC Lines bao gồm: Cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải, logistics. Công ty hoàn toàn có lợi thế phát triển loại hình dịch vụ logistics trong hệ sinh thái của VIMC Lines.

Do đó, ngay từ thời điểm này, Công ty cần lựa chọn, tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bền vững cho Công ty ngay trong kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Với các thực trạng như hiện nay, Công ty cần khẩn trương rà soát nguồn lực, tăng cường chất lượng lao động, phương tiện, thiết bị, cơ sở hạ tầng, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD. Đây là mục tiêu chiến lược khi mà một số dịch vụ hiện tại và tương lai không còn dư địa phát triển.

Trên cơ sở đó, Công ty đặt mục tiêu trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái của VIMC Lines. Với thế mạnh về cơ sở hạ tầng và kinh nghiệm lâu năm trong khai thác kho bãi, Công ty hướng tới việc cung cấp các chuỗi dịch vụ logistics hoàn chỉnh, nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần tại Việt Nam.

Lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, Công ty tập trung xây dựng các giải pháp logistics hiện đại, phù hợp với hệ thống chuỗi cung ứng, nhằm tối ưu hóa công tác quản trị và điều hành. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh kết nối với khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ vượt trội, gia tăng giá trị cốt lõi và từng bước hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược đã đề ra.

Trong thời gian trước mắt, Công ty cần từng bước tiếp nhận một phần dịch vụ, tiên tới tiếp nhận toàn bộ dịch vụ vận chuyển đường bộ, chuỗi dịch vụ logistics của VIMC Lines; tăng cường công tác phát triển thị trường từng bước cung cấp dịch vụ forwarding cho VIMC Lines.

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu (triệu đồng)	226.611	235.000	103,7%
2	Chi phí (triệu đồng)	207.452	219.000	105,6%
3	LNTT (triệu đồng)	19.159	16.000	83,51%
4	Ebitda	22.749	19.688	86,54%
5	Chi cổ tức			

2. Công tác phát triển thị trường

- Đẩy mạnh công tác thị trường, khách hàng, xây dựng chân dung khách hàng mục tiêu và đưa ra tuyên bố hành động của Công ty “Vimadeco xây dựng văn hóa lấy khách

hàng làm trung tâm, từ tuyên bố đến hành động”. Tìm kiếm, mở rộng nguồn hàng, khách hàng mới cho hệ thống kho, bãi. Tiếp tục phát triển dịch vụ chuỗi logistics cung cấp cho khách hàng tại khu vực miền Bắc và miền Nam nhằm tăng trưởng doanh thu logistics, doanh thu hoạt động ngoài truyền thống.

- Phối hợp chặt chẽ để cung cấp dịch vụ logistics (hàng door) cho VIMC Lines, tiến tới đảm nhiệm toàn bộ dịch vụ này của VIMC Lines. Cùng với đó, tập trung mở rộng thị trường từng bước cung cấp dịch vụ forwarding cho VIMC Lines;

- Duy trì và phát triển thị trường container leasing, container shipping, cho thuê container nội địa, kinh doanh khai thác kho, bãi, logistics, vận tải bộ và cung cấp nhiên liệu;

- Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức theo xu hướng chung của thị trường (kết hợp vận tải thủy nội địa và vận tải bộ) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường sống xanh;

3. Công tác tài chính và đầu tư

- Tiếp tục thực hiện chi phí quản lý hiệu quả, rà soát, đánh giá, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, dòng tiền hoạt động và giảm thiểu rủi ro.

- Hoàn thiện và tăng cường công tác quản trị tài chính, tăng cường chức năng giám sát tài chính từ Công ty đến các Chi nhánh, ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

- Rà soát, xây dựng cơ chế thu hồi công nợ phải thu đặc biệt công nợ khó đòi để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tìm kiếm, mở rộng, đầu tư khai thác ICD/ Depot tại khu vực Hải Phòng, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh với diện tích phù hợp, thuận tiện giao thông và kết nối với các Cảng và khu công nghiệp, có thể đầu tư, hợp tác với các đơn vị khác hoặc thuê dài hạn để ổn định và phát triển lâu dài.

- Nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư hoặc liên danh đầu tư ICD/ bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện việc hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án phía Nam.

- Xem xét, lựa chọn thời điểm thích hợp để chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Quốc tế QTM.

- Tìm kiếm quỹ đất để xây dựng depot mới tại khu vực phía Nam và phía Bắc để đầu tư hoặc hợp tác đầu tư.

4. Quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình tác nghiệp, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng giải

pháp đổi mới, nâng cao công tác quản trị, điều hành Công ty nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, giảm đầu mối, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ. Đổi mới công tác tuyển dụng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, duy trì và phát huy văn hóa đào tạo huấn luyện nội bộ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, xây dựng bổ sung các quy chế nội bộ phục vụ cho hoạt động của Công ty; xây dựng quy trình theo tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Hoàn thành quy trình cần chuẩn hóa (SOP) và triển khai SOP các quy trình được phê duyệt. Thúc đẩy văn hóa Kaizen.

- Tổ chức, vận hành hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh bằng Phiếu kiểm soát rủi ro.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số

- Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản trị văn phòng.

- Hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản lý nhân sự, tài chính kế toán....

- Thực hiện công tác truyền thông phát triển thương hiệu Công ty.

6. Công tác đào tạo cán bộ, chính sách tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện chế độ tiền lương đánh giá chuẩn năng lực theo vị trí, giá trị công việc, kết quả công việc theo KPI; chú trọng nâng cao chế độ đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để giữ vững nguồn nhân lực hiện có đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

7. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao và thực hiện quy chế, điều lệ đảm bảo quy định; đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh sai phạm.

8. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, hoạt động an sinh xã hội:

- Triển khai, thực thi nền tảng văn hoá cốt lõi “La bàn văn hoá VIMC” đến toàn thể CBNV người lao động.

- Xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu, tận tụy, sẵn sàng chia sẻ với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm để phục vụ với tinh thần nhiệt tình nhất.
- Tiếp tục phát triển văn hóa doanh nghiệp hướng tới khách hàng, văn hóa hợp tác làm việc nhóm, văn hóa trách nhiệm công việc.
- Tạo môi trường làm việc bình đẳng trên cơ sở văn hóa doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp quản lý, doanh nghiệp, người lao động về trách nhiệm trong việc thực hiện an sinh xã hội gắn với phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Hàng hải năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty, lãnh đạo các đơn vị, Chi nhánh cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã chung tay cùng chúng tôi vượt qua những khó khăn để có được những kết quả nhất định trong năm qua và xây dựng Công ty luôn đoàn kết, thống nhất với mục tiêu phát triển ngày càng bền vững.

Xin kính chúc Quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Dương

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT
NĂM 2024, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải (“Công ty”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) về tình hình hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 thành viên:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| (1) Bà Nguyễn Thị Hồng Dung | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| (2) Bà Đỗ Lan Hương | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| (3) Ông Phạm Quốc Hùng | - Thành viên Ban Kiểm soát |

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát và bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Hồng Dung làm thành viên Ban Kiểm soát, giữ chức Trưởng ban Kiểm soát.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không làm cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp trong năm 2024, các cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban Kiểm soát. Nội dung các cuộc họp bao gồm: thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát BCTC năm 2023, Báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2024; họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát sau khi được ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên mới; thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát 06 tháng đầu năm 2024; kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2024; tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2024 và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email.

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT/ Ban điều hành, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Tiền thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm nên không phát sinh tiền lương. Tiền thù lao và chi phí hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chế độ của Công ty và tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp. Năm 2024, tổng tiền thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát là 168 triệu đồng.

Các chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

5. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Năm 2024, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị HĐQT Công ty xây dựng và ban hành chương trình hành động của HĐQT năm 2024 để triển khai thực hiện.

- Kiến nghị Công ty hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và thực hiện trả lương 3Ps theo kế hoạch đã báo cáo Tổng Công ty.

- Kiến nghị thực hiện chương trình quản lý chi phí hiệu quả nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị trong công tác quản lý, thu hồi công nợ phải thu, đặc biệt là các khoản nợ đã quá hạn thanh toán.

- Kiến nghị rà soát, nâng cao hiệu quả khai thác bãi, hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác, đội xe,... nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ giao.

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 10/4/2024.

- HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và thực hiện 40 đợt lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, thành phần tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đối với các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản đầy đủ. Tại các cuộc họp HĐQT cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết và 10 trong nhiều lĩnh vực để triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu, cho ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình HĐQT, đồng thời, đóng góp ý kiến và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động của Công ty. Tại một số phiên họp của HĐQT, còn có sự tham gia giải trình, báo cáo trực tiếp của Ban Điều hành. HĐQT ban hành các nghị quyết/quyết định theo ý kiến tập thể, đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc

- Trong năm Công ty thay đổi Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2024, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua. Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ, khắc phục những khó khăn, tìm kiếm các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất của từng mảng kinh doanh.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty, các chỉ đạo của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và kiến nghị của BKS.

- Việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Công ty; tạo điều kiện môi trường làm việc tốt, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2024 trong tình hình còn rất nhiều khó khăn: Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng. Đồng thời đối tác cho thuê có những thay đổi về pháp lý dẫn đến việc thuê kho bãi không được ổn định. Tuy nhiên Ban Điều hành Công ty đã thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng ngành nghề kinh doanh thương mại, quản lý hiệu quả các chi phí và dẫn đến các thay đổi tích cực trong hoạt động khai thác đội xe, bãi và mở rộng thêm hoạt động dịch vụ tại cả Văn phòng Công ty và các chi nhánh. Năm 2024, doanh thu toàn Công ty đạt 226.612 triệu đồng, đạt 105% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 19.159 triệu đồng, hoàn thành 101% kế hoạch đề ra.

+ Đối với hoạt động cung cấp nhiên liệu: duy trì được dịch vụ và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng hiện hữu; tìm kiếm được các khách hàng mới; nắm

bất được diễn biến của thị trường để có giải pháp mua/bán phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Tìm kiếm được nguồn khách hàng ổn định, tăng năng suất hoạt động của đội xe, cải thiện kết quả kinh doanh đội xe có lãi trong năm 2024.

+ Hoàn thiện và đưa vào áp dụng Quy chế lương 3Ps giúp đảm bảo sự công bằng và thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao.

+ Tái cơ cấu nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tế để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024, giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV đã cố gắng nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024/2023	TH 2024/KH 2024
Tổng doanh thu	171.845	215.000	226.612	132%	105%
Doanh thu thuần	162.945		213.827	131%	
Doanh thu tài chính	4.452		8.778	197%	
Thu nhập khác	4.448		4.004	90%	
Tổng chi phí	153.777	196.000	207.450	134%	105%
Giá vốn hàng bán	137.695		187.085	135%	
Chi phí bán hàng	721,6		785,7	108%	
Chi phí QLDN	16.022		18.668	116%	
Chi phí tài chính	(685,1)		286,4		
Chi phí khác	24,3		626		
Lợi nhuận trước thuế	18.069	19.000	19.159	106%	101%
Lợi nhuận sau thuế	14.508		15.374	105%	

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên như sau:

2.1. Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

2.2. Thực hiện Kế hoạch đầu tư, mua sắm, duy tu sửa chữa

Kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2024 của Công ty là 18.925 triệu đồng. Tình hình thực hiện trong năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu (%)	KH giao	TH 2024	TH/KH
Kế hoạch đầu tư	16.405	957	5,8%
Kế hoạch sửa chữa	2.320	536	23,1%
Hệ thống CNTT	200	150	75%
Tổng cộng	18.925	1.643	8,7%

Kết quả hoạt động đầu tư năm 2024 đạt kết quả thấp so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, nguyên nhân do:

- Tại Dự án Depot Nam Hòa 5: phát sinh tranh chấp về công nợ của đơn vị thi công nền bãi và bên cho thuê bãi; đồng thời từ tháng 5/2024 phát sinh tình trạng sụt lún bãi do chất lượng không đảm bảo, Công ty đã ngừng khai thác bãi từ 30/6/2024 và ngừng đầu tư dự án.

- Công ty chưa tìm kiếm được quỹ đất phù hợp để thực hiện nghiên cứu đầu tư hệ thống ICD/Depot/bến thủy nội địa tại các khu vực Hải Phòng; Tp.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai, và Bình Dương; Hà Nam và các tỉnh lân cận.

- Công ty vẫn đang trong quá trình tìm kiếm các đối tác phù hợp để thực hiện nghiên cứu đầu tư kho hàng tại Hải Phòng; lựa chọn thời điểm thích hợp để đầu tư nâng cấp hệ thống điện bãi Đông Hải, Hải Phòng.

2.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Công ty kiểm toán nằm trong danh mục các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

2.4. Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS

Công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, chi trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng mức thù lao đã chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là 576 triệu đồng.

IV. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

1. Thẩm định Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý BCTC của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày BCTC không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến: “*Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*”.

Kiểm toán viên cũng nêu vấn đề cần nhấn mạnh:

(i) Nội dung Thuyết minh số 14 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, Công ty đang ghi nhận chi phí đầu tư dở dang cho Dự án Bắc Rạch Biếc - Phước Bình tại 31/12/2024 với giá trị 36,57 tỷ đồng (tại 31/12/2023 giá trị là 36,41 tỷ đồng và Dự án Bắc Rạch Biếc - Phước Long A tại 31/12/2024 với giá trị 12,65 tỷ đồng (tại 31/12/2023 giá trị là 12,62 tỷ đồng). Các dự án này đang được thanh kiểm tra bởi các Cơ quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện các dự án này, đến thời điểm lập báo cáo này vẫn chưa có kết luận cuối cùng về công tác thanh kiểm tra. Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đánh giá và hoàn toàn tin tưởng dự án vẫn có thể tiếp tục được triển khai.

(ii) Tại Thuyết minh số 35.1, Công ty đã trình bày khoản nợ tiềm tàng phải trả Công ty cổ phần SACA nhưng chưa xác định được cụ thể nghĩa vụ phải trả do diện tích đất phải bàn giao cho Công ty cổ phần SACA đang có tranh chấp với Công ty TNHH Vĩnh Lộc.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng tới ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, là đơn vị thuộc trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua

tại ĐHCĐ thường niên năm 2024. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Ngoài ra, BKS xin lưu ý một số vấn đề như sau:

+ Công ty hiện đang hợp tác kinh doanh với một số đối tác để khai thác kho bãi thuộc dự án ICD Phước Long và Bắc Rạch Chiếc – Phước Long A, tổng diện tích đất sử dụng 66.236 m², trong đó 18.581 m² đã trả tiền thuê đất hàng năm, số còn lại 47.655 m² hiện chưa được nhà nước giao quyền sử dụng đất do đó Công ty chưa xác định được nghĩa vụ phải nộp tiền thuê hay phần lợi ích thu được từ việc khai thác diện tích đất trên.

+ Năm 2024 Công ty không trích bổ sung hay hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư vào Công ty QTM. Công ty cần cập nhật BCTC thời điểm 31/12/2024 của QTM để đánh giá, xem xét nội dung này.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty như sau:

2.1. Tình hình tài sản nguồn vốn tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Cơ cấu tài sản	01/01/2024	31/12/2024	Chênh lệch (%)
Tổng tài sản	234,320	239,348	102%
TSNH	120,791	132,560	110%
TSDH	113,528	106,788	94%
Tổng nguồn vốn	234,320	239,348	102%
Nợ phải trả, trong đó:	83,733	87,701	105%
- Nợ ngắn hạn	21,904	23,847	109%
- Nợ dài hạn	61,829	63,854	103%
Vốn chủ sở hữu	150,586	151,647	101%
Vốn góp của chủ sở hữu	90,000	90,000	
VCSH/ Vốn góp của Chủ sở hữu (lần)	1.67	1.68	101,7

- Về tài sản:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 239,3 tỷ đồng, tăng 102% so với thời điểm đầu năm. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 132,5 tỷ đồng, tăng 10% so với đầu năm chủ yếu là do tăng tiền và tương đương tiền trong kỳ từ dòng thu hoạt động sản xuất kinh doanh và khoản thoái vốn tại Công ty Hải Âu. Tài sản dài hạn là 106,7 tỷ đồng, giảm 6% so với thời điểm đầu năm chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định và giảm khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết (Công ty Hải Âu).

- Về nguồn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn là 239,3 tỷ đồng, Trong đó: Nợ phải trả là 87,7 tỷ đồng tăng 5% so với đầu năm, chủ yếu tăng khoản chi phí phải trả ngắn hạn trong kỳ (Công ty trích trước chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh) và tăng các khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn.

2.2 Một số chỉ tiêu về tài trợ vốn và khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
I	Chỉ tiêu thanh toán:			
1	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,73	2,80
2	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	5,56	5,51
3	- Khả năng thanh toán tức thời	Lần	1,14	0,90
4	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,43	5,42
II	Chỉ tiêu nợ:			
1	- Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	36,64	35,73
2	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	57,83	55,60
III	Khả năng sinh lời			
1	- LN sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	7,19	8,90
2	- LN sau thuế/ tổng tài sản (ROA)	%	6,42	6,19
3	- LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (Trên vốn điều lệ) (ROE)	%	17,08	16,12

- Khả năng thanh toán: các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tại 31/12/2024 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo, riêng khả năng thanh toán tức thời nhỏ hơn 1, tuy nhiên Công ty vẫn có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

- Khả năng tài trợ vốn: Nợ phải trả chiếm tỷ trọng 35,7% tổng tài sản, cơ cấu nguồn vốn của Công ty ở mức an toàn.

- Khả năng sinh lời: Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2024 của Công ty vẫn đảm bảo, trong đó lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 17,08% ở mức tương đối cao.

V. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.

- Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến kịp thời đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty khi được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty xin ý kiến. Các ý kiến kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các kỳ kiểm tra, giám sát đều được HĐQT, Ban Điều hành Công ty ghi nhận, xem xét và triển khai thực hiện.

VI. Báo cáo về các giao dịch với các bên có liên quan

Trong năm 2024, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty CP Vận tải Container VIMC (Công ty mẹ từ 05/08/2024) và các công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam như: Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam, Công ty CP Logistics VIMC, Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam, Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn... BKS lưu ý Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 57 Điều lệ Công ty về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ được giao tại ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động năm 2025 tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tiến hành thẩm tra các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư năm 2025.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp có nội dung liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

4. Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- TGD Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Dung



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **VMS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: **xxxxx** phiếu biểu quyết Số

lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: **xxxx** phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: xxxxxx Phiếu biểu quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VMS.000XXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: **xxxxx** phiếu biểu quyết Số
lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: **xxxx** phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: xxxxxx phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Báo cáo thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Báo cáo đề xuất thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Báo cáo về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-DHĐCD

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2025 số..... BBH-DHĐCD ngày/...../2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải được tổ chức tại Phòng họp Tầng 9, Khách sạn Menrva, Số 4 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng vào ngày 18/4/2025. Tính đến.....ngày 18/4/2025 cócổ đông trực tiếp tham dự và đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự, đại diện cho:.....cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung sau đây.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 (Theo báo cáo số/PTHH-BC ngày.....)

1.1 Kết quả SXKD năm 2024:

Doanh thu:

Lợi nhuận trước thuế:

Nộp NSNN: Theo quy định

1.2 Kết quả thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm trang thiết bị, duy tu sửa chữa năm 2025

Tổng kinh phí thực hiện:

1.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu:

- Lợi nhuận trước thuế:

- Nộp NSNN:

- Kế hoạch chi cổ tức:

1.4 Tổng mức kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị, duy tu sửa chữa năm 2025:

.....

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch năm 2025 (Theo Báo cáo số/BC-HĐQT ngày.....)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025 (theo Báo cáo số/BC-ĐHĐCĐ ngày.....)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 5. Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2024		
1.1	Lợi nhuận năm trước để lại		
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		
2	Phân phối các Quỹ		
2.1	Quỹ đầu tư phát triển		
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
2.3	Quỹ thưởng người quản lý		
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối		

	các quỹ (3=2-1)		
4	Tỷ lệ chia cổ tức 2024/vốn điều lệ		
	Tổng số tiền chi cổ tức (Thời điểm thực hiện ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định)		
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=3-4)		

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 6. Thông qua báo cáo đề xuất quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025

5.1 Tổng số tiền lương của thành viên HĐQT Công ty năm 2024: đồng

5.1 Tổng số thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty không chuyên trách năm 2024: đồng

5.3 Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS Công ty không chuyên trách năm 2025:

Chủ tịch HĐQT: 0. người, mức đồng/người-tháng

Thành viên HĐQT: 0.. người, mức đồng/người-tháng

Trưởng BKS: 0... người, mức đồng/người-tháng

Thành viên BKS: 0.... người, mức đồng/người-tháng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 7. Thông qua Báo cáo về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty (theo tờ trình số .../PTHH-BC ngày.....)

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- 1
- 2
- 3

4.

Trong trường hợp không thống nhất được với các công ty kiểm toán nêu trên về tiền độ, phạm vi và mức phí kiểm toán, HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị vó lợi ích công chúng năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành:cổ phần, chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải nhất trí biểu quyết tán thành 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nơi nhân:

- Cổ đông công ty/Website Công ty;
- UBCKNN; Sở GDCK HN (để b/cáo);
- HĐQT công ty (để t/hiện);
- BKS Công ty (để t/hiện);
- Ban TGD Công ty;
- Lưu; TH, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI